



Thông tin LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA



*“Hiện thực hóa Văn kiện Đại hội XIV vào thực tiễn
xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa”*

Số 23

2026



Hội thảo khoa học cấp trường lần thứ II năm 2026. Hình ảnh: Ngọc Linh



Trường chính trị phối hợp với Liên hiệp hội KH&KT tỉnh tổ chức Diễn đàn trí thức tỉnh Khánh Hòa lần thứ nhất năm 2026. Hình ảnh: Bùi Hương



Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo trường với học viên các lớp trung cấp LLCT năm 2026
Hình Ảnh: Lê Dung



Khai giảng lớp Trung cấp LLCT tập trung khóa 42. Hình ảnh: Vũ Tuấn

THÔNG TIN LÝ LUẬN
VÀ THỰC TIỄN SỐ 23/2026

MỤC LỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. Lưu Hồng Vân

BAN BIÊN TẬP

ThS. Lưu Hồng Vân

ThS. Lê Thị Thu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

TRÌNH BÀY KỸ THUẬT

THƯ KÝ

ThS. Bùi Thị Hương

Ảnh bìa:

Tập thể cán bộ, viên chức,
người lao động Trường Chính trị tỉnh
Khánh Hòa. Ảnh. Thành Luân

ThS. Nguyễn Văn Thắng:	Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Văn kiện Đại Hội XIV đối với sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới
ThS. Vũ Văn Vân:	Vai trò của công tác xây dựng Đảng trong lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số ở tỉnh Khánh Hòa theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng
ThS. Trần Thị Thu Hương:	Vận dụng tư duy tự chủ chiến lược theo tinh thần Đại hội XIV trong xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương
ThS. Thái Lê Minh Trang:	Vận dụng quan điểm phát triển nhanh và bền vững của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trong phát triển tỉnh Khánh Hòa
ThS. Trần Thị Lệ Thủy:	Vận dụng tinh thần Đại hội XIV về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa hiện nay
ThS. Nguyễn Thị Trà My:	Công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập và vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV ở cấp cơ sở tỉnh Khánh Hòa
ThS. Bùi Thị Hương:	Từ “nhận thức đúng” đến “kết quả rõ”: Đổi mới tổ chức thực hiện Nghị quyết đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn mới
ThS. Nguyễn Thu Hiền:	Những nội dung mới của Văn kiện Đại hội XIV-luận cứ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số từ thực tiễn tỉnh Khánh Hòa
ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền:	Đổi mới mô hình phát triển tỉnh Khánh Hòa theo tinh thần Đại hội XIV: Từ khai thác lợi thế sang kiến tạo năng lực phát triển mới
ThS. Hoàng Ngọc Đạo:	Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Khánh Hòa theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng
ThS. Trần Thị Khánh Hòa:	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số ở tỉnh Khánh Hòa - hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng
ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga:	Hiện thực hóa Văn kiện Đại hội XIV của Đảng vào xây dựng, phát triển văn hóa tỉnh Khánh Hòa
ThS. Vũ Đông An - ThS. Lê Quang Minh:	Xây dựng và phát triển giá trị văn hóa, con người vùng đất Khánh Hòa theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.
ThS. Tô Thị Hải Quyên:	Tỉnh Khánh Hòa Phát triển kinh tế biển theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng và vai trò của Trường Chính trị tỉnh
ThS. Bùi Nguyễn Hồng Quyên:	Khánh Hòa khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số
ThS. Trần Thu Hương:	Hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế biển của tỉnh Khánh Hòa theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng
CN. Nguyễn Thị Lành:	Khánh Hòa trong chiến lược phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng
ThS. Lê Thị Thu Hiền:	Đổi mới giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng - Qua thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa
ThS. Võ Thị Hồng Thắm:	Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa với nhiệm vụ triển khai nghị quyết Đại hội XIV của Đảng
ThS. Phan Thị Hồng:	Hiện thực hóa quan điểm Đại hội XIV về công tác chính trị tư tưởng gắn với vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.
ThS. Lê Thị Bích Hạnh:	Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa lan tỏa tư duy kinh tế mới trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng
ThS. Đặng Thịnh:	Đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại Khoa Nhà nước và pháp luật góp phần lan toả, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

ThS. Nguyễn Văn Thắng

Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

Bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học

Tóm tắt: Đại hội XIV của Đảng (1/2026) là sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu bước ngoặt phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình. Văn kiện Đại hội không chỉ tổng kết 40 năm đổi mới mà còn bổ sung, phát triển nhiều vấn đề lý luận quan trọng; xác lập quan điểm mới, tư duy mới và định hướng chiến lược đột phá. Bài viết phân tích những giá trị lý luận nổi bật, ý nghĩa thực tiễn và liên hệ với quá trình hiện thực hóa Văn kiện tại tỉnh Khánh Hòa.

Từ khóa: Đại hội XIV; Văn kiện Đại hội XIV; Kỷ nguyên mới; Lý luận, thực tiễn; Khánh Hòa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 1/2026) là sự kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử to lớn, diễn ra sau 40 năm đổi mới và khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Chủ đề Đại hội khẳng định quyết tâm “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình”. Văn kiện Đại hội XIV không chỉ là bản tổng kết sâu sắc mà còn là kim chỉ nam hành động cho toàn Đảng, toàn dân. Việc nghiên cứu, làm rõ giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn của Văn kiện có ý nghĩa cấp thiết, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược, đặc biệt tại các địa phương trọng điểm như tỉnh Khánh Hòa.

2. Những giá trị lý luận nổi bật của Văn kiện Đại hội XIV

- Phát triển tư duy lý luận của Đảng trong kỷ nguyên mới. Điểm cốt lõi là việc xác lập lý luận về đường lối đổi mới như một bộ phận cấu

thành nền tảng tư tưởng của Đảng. Văn kiện ghi rõ: “*Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới*”. Trên cơ sở tổng kết 40 năm đổi mới, Đại hội XIV đã bổ sung các nhận thức mới về tự chủ chiến lược, thể chế phát triển, và xác định khoa học - công nghệ là động lực chủ yếu. Đây là bước phát triển tư duy vừa kiên định nền tảng, vừa cập nhật thực tiễn.

- Những điểm mới về mục tiêu phát triển đất nước. Đại hội XIV đặt mục tiêu tổng quát: giữ vững hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững; nâng cao đời sống nhân dân. Điểm đột phá là lần đầu tiên đưa mục tiêu Việt Nam thuộc nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất, thể hiện sự chuyển từ tăng trưởng thuần túy sang phát triển toàn diện, bền vững, lấy con người làm trung tâm. Về chiến lược dài hạn, đến 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến 2045 là nước phát triển, thu nhập cao.

- Bổ sung về mô hình phát triển, quản trị quốc gia và xây dựng hệ thống chính trị. Văn kiện xác định 12 định hướng, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược: thể chế phát triển, nhân lực chất lượng cao, kết cấu hạ tầng. Đặc biệt, đột phá thể chế chuyển từ “quản lý bằng pháp luật” sang “kiến tạo thể chế”. Về xây dựng hệ thống chính trị, Đại hội nhấn mạnh vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả bộ máy mới, gắn với mô hình chính

quyền địa phương hai cấp, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

3. Ý nghĩa thực tiễn của Văn kiện Đại hội XIV đối với phát triển đất nước

- Định hướng phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Đại hội XIV định hướng xây dựng nền kinh tế hiện đại, năng suất, chất lượng, cạnh tranh cao, ổn định vĩ mô. Kết quả nhiệm kỳ 2021-2025 cho thấy quy mô GDP tăng từ 346 tỷ USD (2020) lên 510 tỷ USD (2025), xuất siêu duy trì. Quý I/2026 GDP tăng 7,83%, phản ánh đà tăng trưởng phù hợp định hướng. Văn kiện cũng nhấn mạnh phát triển xanh, bảo vệ môi trường.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, KHCN. KHCN là động lực chủ yếu; Việt Nam chủ động thu hút vốn xanh, tín chỉ carbon, công nghệ sạch. Chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà là yêu cầu tất yếu, được cụ thể hóa thành các định hướng chiến lược.

- Phát triển văn hóa, con người, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Văn kiện xác định xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc, văn hóa là sức mạnh mềm và nguồn lực nội sinh. Mục tiêu hạnh phúc của nhân dân là thước đo phát triển.

- Củng cố quốc phòng, an ninh và nâng cao vị thế đối ngoại. Đối ngoại, hội nhập quốc tế được đặt ngang tầm với quốc phòng, an ninh. Văn kiện nhấn mạnh kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại, xây dựng lòng tin chiến lược, kiểm soát khác biệt, ngăn ngừa hiểu nhầm.

- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nhiệm vụ then chốt là

xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Việc sửa đổi Điều lệ Đảng và Cương lĩnh sẽ nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, bảo đảm Đảng là hạt nhân lãnh đạo.

4. Liên hệ với quá trình hiện thực hóa Văn kiện Đại hội XIV ở tỉnh Khánh Hòa

- Cơ hội phát triển mới của Khánh Hòa Khánh Hòa có thể mạnh kinh tế biển, du lịch, dịch vụ. Định hướng phát triển kinh tế biển và du lịch bền vững của Đại hội XIV tạo cơ hội để tỉnh phát huy lợi thế, gắn với bảo vệ môi trường. Ba đột phá chiến lược về thể chế, nhân lực và hạ tầng là cơ sở để Khánh Hòa hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

- Yêu cầu đối với hệ thống chính trị của tỉnh

Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành văn bản chỉ đạo đột cao điểm tuyên truyền Đại hội XIV và tham gia các hội nghị quán triệt toàn quốc. Yêu cầu đặt ra là cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình hành động sát thực tiễn; chủ động, sáng tạo vận dụng định hướng chiến lược; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Một số giải pháp:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt Văn kiện trong Đảng bộ và nhân dân, đặc biệt các nội dung cốt lõi, điểm mới.

Hai là, xây dựng chương trình hành động cụ thể tập trung vào kinh tế biển, du lịch, dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao.

Ba là, phát huy vai trò của Trường Chính trị tỉnh trong nghiên cứu, giảng dạy và tuyên truyền Văn kiện.

Bốn là, chủ động tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển theo tinh thần đột phá của Đại hội.

Tóm lại, Văn kiện Đại hội XIV đánh dấu bước ngoặt lịch sử về tư duy lý luận và thực tiễn, với những bổ sung quan trọng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mục tiêu, mô hình phát triển và đột phá chiến lược. Văn kiện là cơ sở vững chắc cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình. Đối với Khánh Hòa, hiện thực hóa Văn kiện đặt ra cơ hội và yêu cầu mới, đòi hỏi quyết tâm và nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân. Như Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, chúng ta đã đủ thế, lực, ý chí và quyết tâm; vấn đề còn lại là hành động quyết liệt, sáng tạo để biến định hướng thành sức mạnh vật chất, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Hà Nội.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (2026), *Một số vấn đề mới, cốt lõi và kinh nghiệm 40 năm đổi mới trong Văn kiện Đại hội XIV*, Tạp chí Cộng sản, số tháng 2/2026.

3. Nguyễn Thanh Nghị (2026), *Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030)*, Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập Nghị quyết Đại hội XIV, ngày 7/2/2026.

4. Tổng cục Thống kê (2026), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2026*, Hà Nội.

5. Bộ Chính trị (2026), *Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV*, Hà Nội.

6. Tỉnh ủy Khánh Hòa (2026), *Văn bản chỉ đạo triển khai đợt cao điểm tuyên truyền Đại hội XIV*, tháng 1/2026.

7. Báo Khánh Hòa (2026), *Đại hội XIV của Đảng: Khánh Hòa đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù*, ngày 19/1/2026.

**VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HAI CON SỐ
Ở TỈNH KHÁNH HÒA THEO TÌNH THẦN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

ThS. Vũ Văn Vân

GV. Phòng Quản lý đào tạo,

bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học

***Tóm tắt:** Đại hội XIV của Đảng và các chủ trương phát triển mới của Trung ương đặt ra yêu cầu cao đối với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số. Trên cơ sở phân tích bối cảnh phát triển của tỉnh Khánh Hòa, bài viết làm rõ vai trò của công tác xây dựng Đảng trong việc tạo sự thống nhất về nhận thức, xây dựng đội ngũ cán bộ, nâng cao hiệu quả quản trị và bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đồng thời đề xuất một số giải pháp đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026-2030.*

***Từ khóa:** Công tác xây dựng Đảng; tăng trưởng kinh tế hai con số; Khánh Hòa; Đại hội XIV; phát triển kinh tế - xã hội.*

1. Bối cảnh và những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác xây dựng Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh đất nước sau 40 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nền tảng để bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế sâu rộng vừa mở ra cơ hội phát

triển, vừa đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng quản trị và năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, phát triển nhanh và bền vững ngày càng phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực, năng lực đổi mới sáng tạo và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Đề tạo động lực cho giai đoạn phát triển mới, Trung ương đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, hoàn thiện thể chế và phát triển kinh tế tư nhân, góp phần khơi thông nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Đồng thời, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả không chỉ nâng cao chất lượng quản trị quốc gia mà còn tạo không gian phát triển mới và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với tỉnh Khánh Hòa, việc hình thành không gian phát triển mới sau sắp xếp đơn vị hành chính tạo thêm dư địa về quy mô, nguồn lực và liên kết vùng. Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 01-NQ/TU về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026-2030, tỉnh tập trung phát

huy lợi thế về kinh tế biển, Khu kinh tế Vân Phong, du lịch, logistics, chuyển đổi số và kinh tế tư nhân nhằm tạo đột phá phát triển trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh đó, công tác xây dựng Đảng giữ vai trò đặc biệt quan trọng, bởi việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số không chỉ đòi hỏi nguồn lực và cơ chế phù hợp mà còn phụ thuộc trực tiếp vào năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Vì vậy, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng là yêu cầu quan trọng nhằm tạo nền tảng chính trị, thể chế và nguồn nhân lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2026-2030.

2. Vai trò của công tác xây dựng Đảng trong lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số ở tỉnh Khánh Hòa

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026-2030 là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Để thực hiện mục tiêu này đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa đổi mới mô hình tăng trưởng, hoàn thiện thể chế, phát huy các động lực phát triển mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương. Trong đó, công tác xây dựng Đảng giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng phát triển, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, huy động các nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển, góp phần chuyển hóa các chủ trương của Đảng thành kết quả phát triển kinh tế - xã hội của

địa phương. Trước hết, công tác xây dựng Đảng thể hiện vai trò ở việc kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương thành những quyết sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Trên cơ sở Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành Chương trình hành động số 24-CTr/TU, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026-2030. Hệ thống nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch triển khai đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị.

Công tác xây dựng Đảng đồng thời giữ vai trò quyết định trong nâng cao năng lực thực thi của hệ thống chính trị. Đảng bộ tỉnh đã chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo chủ trương của Trung ương. Cùng với đó, công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ được gắn với yêu cầu phát triển; kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm trong thực thi công vụ tiếp tục được tăng cường, tạo nền tảng để các chủ trương phát triển được triển khai thống nhất và hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng góp phần huy động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể

chế, đất đai và giải phóng mặt bằng được triển khai đồng bộ. Tỉnh tập trung phát huy vai trò của Khu kinh tế Vân Phong, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông có tính kết nối, mở rộng không gian phát triển và nâng cao năng lực thu hút đầu tư, qua đó khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Vai trò của công tác xây dựng Đảng còn được phản ánh thông qua kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sáu tháng đầu năm 2026, GRDP Khánh Hòa tăng 9,03%¹ so với cùng kỳ năm trước, thuộc nhóm địa phương có tốc độ tăng trưởng khá của cả nước; nhiều chỉ tiêu về đầu tư, sản xuất, kinh doanh và thu ngân sách tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, tạo nền tảng để tỉnh phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng hai con số trong cả năm. Kết quả này cho thấy các chủ trương của Đảng bộ tỉnh đã từng bước được chuyển hóa thành hiệu quả thực tiễn thông qua hoạt động điều hành của chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số vẫn đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; tăng cường hiệu lực kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, huy động và sử dụng hiệu quả các

nguồn lực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2026-2030.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030

Những kết quả đạt được trong thời gian qua khẳng định vai trò quan trọng của công tác xây dựng Đảng đối với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và những khó khăn, thách thức còn tồn tại, công tác xây dựng Đảng cần tiếp tục được đổi mới toàn diện nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Theo đó, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương phát triển.

Các cấp ủy cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy; đồng thời kịp thời cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu phát triển của từng ngành, từng địa phương. Quá trình lãnh đạo cần chuyển mạnh từ việc ban hành chủ trương sang lãnh đạo

¹<https://khanhhoa.gov.vn/vi/hoat-dong-so-nganh-dia-phuong/6-thang-dau-nam-2026-grdp-khanh-hoa-tang-9-03-xep-thu-14-ca-nuoc-ve-toc-do-tang-truong>

tổ chức thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; tăng cường cơ chế phối hợp giữa cấp ủy đảng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, cần thường xuyên rà soát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động; kịp thời điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, bảo đảm các quyết sách của Đảng luôn bám sát yêu cầu phát triển và khả năng huy động nguồn lực của địa phương.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng gắn với xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số chỉ có thể đạt được khi phương thức lãnh đạo của Đảng được đổi mới theo hướng khoa học, dân chủ và hiệu quả. Các cấp ủy cần tăng cường lãnh đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển dữ liệu số và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Đồng thời, cần tập trung lãnh đạo tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư và triển khai các dự án trọng điểm, nhất là tại Khu kinh tế Vân Phong. Trong quá trình đó, cấp

ủy đảng cần phát huy vai trò định hướng, điều hòa và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; kịp thời giải quyết những khó khăn phát sinh, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Đội ngũ cán bộ là nhân tố quyết định hiệu quả tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới công tác cán bộ theo hướng công khai, minh bạch, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả phát triển kinh tế - xã hội làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ.

Cùng với đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, năng lực quản trị hiện đại, khả năng thích ứng với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; thực hiện hiệu quả các chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới./.

VẬN DỤNG TƯ DUY TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIV TRONG XÂY DỰNG KHÁNH HÒA TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

ThS. Trần Thị Thu Hương

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Bài viết phân tích tư duy tự chủ chiến lược - một điểm mới của Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; đồng thời đề xuất một số định hướng vận dụng tư duy này vào thực tiễn tỉnh Khánh Hòa nhằm góp phần hiện thực hóa mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Từ khóa: Đại hội XIV; Khánh Hòa; tự chủ chiến lược.

Trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 là mục tiêu chiến lược của Khánh Hòa. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, tỉnh cần phát huy mạnh mẽ tư duy tự chủ chiến lược, chủ động lựa chọn hướng phát triển, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực của địa phương. Đây cũng là yêu cầu quan trọng nhằm cụ thể hóa tinh thần Đại hội XIV của Đảng trong thực tiễn phát triển tỉnh Khánh Hòa giai đoạn mới.

1. Tư duy tự chủ chiến lược trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Một trong những điểm mới đáng chú ý của Văn kiện Đại hội XIV là nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm và nâng cao năng lực tự chủ chiến lược của đất nước. Theo thống kê, từ tự chủ được đề cập 41 lần trong Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; 16 lần trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trình Đại hội XIV, xuất hiện từ trong chủ đề Báo cáo chính trị, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu đến

định hướng phát triển trong nhiều lĩnh vực. Điều đó cho thấy vấn đề tự chủ không còn được tiếp cận riêng lẻ ở từng lĩnh vực mà đã trở thành một tư duy xuyên suốt trong định hướng phát triển của Việt Nam thời kỳ mới.

Từ kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn và phát triển nhận thức lý luận của Đảng ta qua gần 40 năm đổi mới về giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế và bối cảnh thế giới biến động nhanh, tiềm ẩn nhiều rủi ro, xu hướng tự chủ chiến lược ngày càng được nhiều quốc gia coi trọng, Đại hội XIV đã nâng nhận thức từ yêu cầu giữ vững độc lập, tự chủ lên yêu cầu bảo đảm tự chủ chiến lược. Tự chủ chiến lược được hiểu không chỉ là không lệ thuộc mà còn là năng lực chủ động lựa chọn con đường phát triển, hoạch định chiến lược, làm chủ nguồn lực, khoa học, công nghệ và thích ứng hiệu quả trước các biến động bên ngoài. Đây là sự chuyển biến quan trọng trong tư duy chiến lược của Đảng, chuyển từ tư duy “thích ứng” sang tư duy “kiến tạo”, từ bị động ứng phó sang chủ động dẫn dắt và tạo lập các điều kiện phát triển. Tự chủ chiến lược không đồng nghĩa với khép kín hay tách biệt khỏi quá trình hội nhập quốc tế, mà là chủ động mở cửa, hội nhập sâu rộng trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc và nâng cao năng lực tự cường của đất nước.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh nhiều nhiệm vụ và giải pháp quan trọng như hoàn thiện thể chế nhằm nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế; phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường; khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường và khát vọng phát triển của dân tộc. Đây là những định hướng quan trọng để các địa phương vận dụng sáng tạo vào quá trình phát triển trong giai đoạn mới.

2. Phát huy tư duy tự chủ chiến lược trong hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương

Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I xác định mục tiêu: “Đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; trung tâm dữ liệu của quốc gia và khu vực; tăng trưởng kinh tế hai con số, là một cực tăng trưởng cao của cả nước”². Tư duy “tự chủ chiến lược” được Đại hội XIV của Đảng xác lập có ý nghĩa định hướng quan trọng đối với quá trình hiện thực hóa mục tiêu phát triển đó của tỉnh. Theo đó, việc xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương được triển khai trên cơ sở phát huy mạnh mẽ tư duy tự chủ chiến lược ở một số phương diện trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, phát huy tư duy tự chủ chiến lược trong định hình mô hình phát triển và nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế địa phương.

Trên cơ sở Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030, tỉnh đã từng bước định hình mô hình phát triển, tập trung vào 4 trụ cột động lực tăng trưởng kinh tế, trong đó “kinh tế biển là nền tảng; công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, dịch vụ logistics, năng lượng tái tạo, kinh tế số là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn”³. Đồng thời, tỉnh chủ động khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, tăng cường liên kết vùng và phát huy vai trò các cực tăng trưởng Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh và khu vực phía Nam tỉnh. Những kết quả bước đầu cho thấy tính đúng đắn của định hướng này khi năm 2025 GRDP bình quân đầu người đạt 110,5 triệu đồng, tăng 9,2%⁴.

Thời gian tới, Khánh Hòa cần tiếp tục hoàn thiện mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, bền vững; phát huy hiệu quả các cơ chế đặc thù, đẩy mạnh liên kết vùng và tập trung phát triển các ngành kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, logistics, năng lượng tái tạo và kinh tế số nhằm nâng cao năng lực tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

Thứ hai, phát huy tư duy tự chủ chiến lược trong huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Tự chủ chiến lược đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa nội lực và ngoại lực, trong đó nội lực giữ vai trò quyết định. Những năm qua, Khánh Hòa đã khai thác hiệu quả các lợi thế về kinh

² Tỉnh ủy Khánh Hòa, Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025, tr.16.

³ Tỉnh ủy Khánh Hòa, Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025, tr.16.

⁴ Ban Tuyên giáo và Dân vận Khánh Hòa, Hướng dẫn số 20-HD/BTGDV, ngày 28/2/2026 về tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, tr.5.

tế biển, du lịch, năng lượng tái tạo và vị trí địa kinh tế chiến lược để tạo nguồn lực cho phát triển. Năm 2025, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt hơn 38.926 tỷ đồng, tăng 53,6% so với năm 2024; đồng thời tinh chấp thuận chủ trương đầu tư 3 khu công nghiệp trọng điểm với tổng vốn khoảng 11.400 tỷ đồng. Cùng với đó, tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 67 nghìn tỷ đồng, tăng 16,84% so với năm trước; đón 16,4 triệu lượt khách, trong đó có 5,5 triệu lượt khách quốc tế⁵. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Những kết quả này cho thấy các nguồn lực nội sinh và nguồn lực xã hội đang từng bước được chuyển hóa thành động lực tăng trưởng mới.

Cùng với việc phát huy nội lực, tỉnh tích cực triển khai các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 55/2022/QH15, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và mở rộng hợp tác quốc tế. Năm 2025, tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư và các đoàn xúc tiến tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Italia và Thụy Sĩ, qua đó mở rộng khả năng thu hút nguồn lực phục vụ phát triển. Đây là những bước đi quan trọng nhằm đa dạng hóa nguồn lực phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Thời gian tới, Khánh Hòa cần tiếp tục ưu tiên các dự án có sức lan tỏa lớn, thu hút nhà đầu tư chiến lược gắn với chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó nâng cao năng lực tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

⁵ Ban Tuyên giáo và Dân vận Khánh Hòa, *Hướng dẫn số 20-HD/BTGDV*, ngày 28/2/2026 về tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế-xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, tr.5.

Thứ ba, phát huy tư duy tự chủ chiến lược thông qua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xác định “đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”⁶, Khánh Hòa đã ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TU về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đến cuối năm 2025, tỉnh đã hoàn thành 78/151 nhiệm vụ theo kế hoạch, chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh xếp thứ hạng 9/34. Hạ tầng số tiếp tục được đầu tư đồng bộ với 100% thuê bao internet sử dụng cáp quang, phủ sóng 4G toàn tỉnh và khoảng 60% khu công nghiệp, khu công nghệ cao được phủ sóng 5G⁷, tạo nền tảng cho nâng cao chất lượng quản trị và tăng trưởng kinh tế.

Đặc biệt, việc đặt ra mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm dữ liệu của quốc gia và khu vực đã thể hiện tư duy chủ động tạo lập lợi thế cạnh tranh mới trên nền tảng khoa học, công nghệ và dữ liệu. Đồng thời, việc tăng cường hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp công nghệ đang tạo điều kiện để tỉnh từng bước làm chủ các công nghệ có lợi thế như công nghệ đại dương, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và năng lượng tái tạo.

Thời gian tới, Khánh Hòa cần đẩy nhanh xây dựng trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu công nghệ đại dương và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và quản trị phát triển.

Thứ tư, phát huy tư duy tự chủ chiến lược

⁶ Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025, tr.16.

⁷ Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Báo cáo số 121-BC/TU*, ngày 30/12/2025 về kết quả công tác năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, tr.9.

trong xây dựng hệ thống chính trị và khơi dậy sức mạnh văn hóa, con người Khánh Hòa.

Thời gian qua, tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo đúng lộ trình; đồng thời là địa phương tiên phong xây dựng và áp dụng Bộ công cụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/7/2025. Những kết quả bước đầu góp phần nâng cao năng lực quản trị địa phương, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh trong quá trình phát triển. Trong thời gian tới, tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nâng cao chất lượng quản trị công theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”⁸. Bên cạnh đó, năng lực tự chủ của địa phương còn được tạo nên từ sức mạnh văn hóa và con người. Việc xây dựng, lan tỏa hệ giá trị con người Khánh Hòa “hiền hòa, hiếu khách, nghĩa tình, năng động” và hệ giá trị vùng đất Khánh Hòa “thiên nhiên tươi đẹp - văn hóa đa dạng - xã hội văn minh - Nhân dân hạnh phúc” cần tiếp tục được đẩy mạnh, qua đó khơi dậy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường và khát vọng phát triển của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân. Đây là nguồn lực nội sinh bền vững để hiện thực hóa mục tiêu xây

dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Tóm lại, tư duy tự chủ chiến lược là điểm mới nổi bật của Văn kiện Đại hội XIV và có ý nghĩa định hướng quan trọng đối với quá trình phát triển của Khánh Hòa. Vận dụng hiệu quả tư duy này sẽ tạo động lực để tỉnh phát huy nội lực, khai thác hiệu quả ngoại lực, hiện thực hóa mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030, đồng thời góp phần khẳng định tính đúng đắn của chủ trương Đại hội XIV trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Khánh Hòa, Hướng dẫn số 20-HD/BTGDV, ngày 28/2/2026 về tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tập 1.

3. Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025.

4. Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Báo cáo số 121-BC/TU, ngày 30/12/2025 về kết quả công tác năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026*.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tập 1, tr.128.

**VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN NHANH
VÀ BỀN VỮNG CỦA VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG TRONG PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA**

ThS. Thái Lê Minh Trang

GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật

***Tóm tắt:** Đại hội XIV của Đảng đã đề quan điểm “phát triển nhanh và bền vững” nhằm thúc đẩy phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Trên cơ sở phân tích quan điểm và thực tiễn phát triển tỉnh Khánh Hòa, bài viết làm rõ sự cần thiết vận dụng quan điểm này của Đại hội vào địa phương. Đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng văn kiện Đại hội XIV, góp phần xây dựng tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh, bền vững, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.*

***Từ khóa:** Văn kiện Đại hội XIV; Quan điểm; Phát triển nhanh và bền vững; Tỉnh Khánh Hòa*

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Văn kiện Đại hội không chỉ kế thừa những thành tựu của gần 40 năm đổi mới mà còn đề ra các quan điểm, định hướng lớn nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Để các quan điểm của Đại hội sớm đi vào cuộc sống, việc vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tỉnh Khánh Hòa, địa phương được xác định là cực tăng trưởng của khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đồng thời là trung tâm kinh tế biển của cả nước, đang đứng trước yêu cầu vừa ổn định tổ chức bộ máy sau sắp xếp đơn vị hành chính, vừa khai thác hiệu quả không gian phát triển mới

để thực hiện mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030 theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị. Trong bối cảnh đó, việc vận dụng quan điểm phát triển nhanh và bền vững của Đại hội XIV có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ sở định hướng cho quá trình phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Những điểm mới trong quan điểm “phát triển nhanh và bền vững” tại Đại hội XIV của Đảng

Trong các quan điểm chỉ đạo được xác định tại Văn kiện Đại hội XIV, phát triển nhanh và bền vững là quan điểm xuyên suốt, định hướng quá trình phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Quan điểm này nhấn mạnh yêu cầu kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng, an ninh; đồng thời xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương là những động lực quan trọng của phát triển. Đây là sự kế thừa và phát triển tư duy của Đảng về mô hình phát triển, phù hợp với yêu cầu xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và hội nhập quốc tế. Quan điểm này được thể hiện qua các nội dung sau:

Thứ nhất, quan điểm phát triển nhanh và bền vững yêu cầu bảo đảm hài hòa giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; gắn tăng trưởng kinh tế với ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng

suất, hiệu quả, năng lực cạnh tranh; đồng thời phát triển kinh tế phải gắn với phát triển văn hoá, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên.

Thứ hai, quan điểm xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu của phát triển. Mô hình tăng trưởng cần chuyển mạnh từ dựa vào tài nguyên, lao động giá rẻ sang dựa vào tri thức, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ ba, quan điểm phát triển nhanh và bền vững nhấn mạnh yêu cầu phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương gắn với tăng cường liên kết vùng. Đây là cơ sở để khai thác hiệu quả lợi thế so sánh, hình thành các cực tăng trưởng mới và nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực. Đối với Khánh Hòa, quan điểm này tạo điều kiện phát huy lợi thế về kinh tế biển, logistics, du lịch chất lượng cao, cảng biển, năng lượng và dịch vụ hiện đại, qua đó tạo động lực tăng trưởng mới cho địa phương.

Thứ tư, phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ vững chủ quyền quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, mọi chủ trương, chính sách phát triển đều lấy con người làm trung tâm, không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Kết quả vận dụng quan điểm phát triển nhanh, bền vững tại tỉnh Khánh Hòa

Trong thời gian qua, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện dưới sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự tham gia của Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và cả hệ thống chính trị. Trong đó, Tỉnh ủy giữ vai trò

định hướng chính trị, cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XIV thành mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển của tỉnh, tiêu biểu là Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030; còn Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện thông qua việc ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3252/KH-UBND ngày 28/02/2026 nhằm cụ thể hóa Chương trình hành động của Tỉnh ủy thành các nhiệm vụ, đề án và dự án cụ thể; đồng thời phân công trách nhiệm cho từng sở, ngành và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. Thông qua công tác này, các quan điểm mang tính định hướng của Đại hội XIV được chuyển hóa thành các mục tiêu phát triển, kế hoạch hành động và nhiệm vụ cụ thể gắn với điều kiện thực tiễn của Khánh Hòa.

Qua quá trình cụ thể hóa và tổ chức thực hiện, có thể thấy việc vận dụng quan điểm phát triển nhanh và bền vững của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tại tỉnh Khánh Hòa đã đạt được một số kết quả tích cực.

Thứ nhất, các quan điểm, định hướng của Đại hội XIV đã được Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời cụ thể hóa thành các chương trình hành động, kế hoạch và nhiệm vụ phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Việc ban hành đồng bộ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đã tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng để các cấp, các ngành triển khai thực hiện thống nhất, góp phần đưa các chủ trương của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống

Thứ hai, thời gian qua, cùng với việc triển

khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và thực hiện các định hướng của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tỉnh Khánh Hòa đã từng bước đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực như hạ tầng số từng bước được hoàn thiện; các nền tảng số và cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, kết nối và khai thác hiệu quả; dịch vụ công trực tuyến được mở rộng, góp phần nâng cao chất lượng cải cách hành chính; nhiều lĩnh vực như du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp và doanh nghiệp từng bước ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh. Chuyển đổi số cũng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh⁹.

Thứ ba, việc vận dụng quan điểm phát triển nhanh và bền vững đã góp phần khai thác hiệu quả lợi thế về kinh tế biển, cảng biển, du lịch và Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng mở rộng không gian phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đặc biệt, việc đưa vào khai thác các tuyến cao tốc Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo và Vân Phong - Nha Trang đã tăng cường kết nối liên vùng, rút ngắn thời gian lưu thông hàng hóa và hành khách, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế biển, du lịch và logistics. Qua đó, các tiềm năng, lợi thế của tỉnh từng bước được phát huy, góp phần hình thành các động lực tăng trưởng mới, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng.

⁹ Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2026), Báo cáo Kết quả Công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thứ tư, tỉnh đã từng bước gắn kết mục tiêu phát triển kinh tế với cùng với quan tâm thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; sau hợp nhất, toàn tỉnh còn 9.319 hộ nghèo, chiếm 1,74% tổng số hộ dân¹⁰, tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm qua từng năm nhờ thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo bền vững, chăm lo người có công và các nhóm yếu thế. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục được giữ vững, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, qua đó thể hiện rõ việc gắn kết mục tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh theo đúng tinh thần phát triển nhanh và bền vững, lấy con người làm trung tâm của Đại hội XIV.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng quan điểm phát triển nhanh, bền vững tại tỉnh Khánh Hòa

Những kết quả đạt được bước đầu cho thấy việc vận dụng quan điểm phát triển nhanh và bền vững của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào thực tiễn tỉnh Khánh Hòa đã được triển khai đúng hướng, phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của địa phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình mới với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, đồng thời xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, tỉnh cần tiếp tục triển khai đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục nâng cao chất lượng cụ thể

¹⁰ Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (2025), Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

hóa các quan điểm của Đại hội XIV thành các chương trình, kế hoạch và đề án phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Quá trình cụ thể hóa cần bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, bám sát mục tiêu phát triển của tỉnh và yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Hai là, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của các tổ chức đảng trong quá trình cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quan điểm của Đại hội XI. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền trên cơ sở bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, tập trung của cấp ủy; gắn phân cấp, phân quyền với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Ba là, tỉnh cần tập trung khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế đặc thù để tạo lực tăng trưởng mới. Khánh Hòa có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế biển, du lịch, logistic và dịch vụ. Do đó, việc phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững cần được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Tỉnh cần khai thác hiệu quả lợi thế về kinh tế biển, du lịch, cảng biển và Khu kinh tế Vân Phong; đồng thời phát triển hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy các ngành kinh tế mũi nhọn gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên.

Bốn là, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Đại hội XIV; coi đây là động lực

quan trọng để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị và chất lượng tăng trưởng, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

Năm là, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong bối cảnh mới; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, kế hoạch nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả vận dụng các quan điểm của Đại hội XIV vào thực tiễn.

5. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã mở ra những định hướng quan trọng cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Đối với tỉnh Khánh Hòa, việc vận dụng hiệu quả quan điểm “phát triển nhanh và bền vững” không chỉ góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của địa phương mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cả nước. Trong thời gian tới, với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Khánh Hòa có điều kiện thuận lợi để phát huy tiềm năng, lợi thế, nâng cao hiệu quả vận dụng Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm kinh tế biển lớn, trung tâm dịch vụ, du lịch chất lượng cao của cả nước và khu vực./.

VẬN DỤNG TINH THẦN ĐẠI HỘI XIV VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

ThS. Trần Thị Lệ Thủy

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Bài viết làm rõ điểm mới trong tư duy Đại hội XIV về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân tích sự vận dụng tại Khánh Hòa, đánh giá kết quả, hạn chế và đề xuất giải pháp nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Từ khóa: Khoa học công nghệ; Đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; Khánh Hòa.

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta đã có sự phát triển tư duy về khoa học, công nghệ thể hiện ở nhiều quyết sách quan trọng qua các thời kỳ, đồng thời luôn đề cao vị trí, vai trò của khoa học, công nghệ là “quốc sách hàng đầu”, “là nền tảng, động lực phát triển”. Đến Đại hội XIV, Đảng ta xác định đây là động lực chính của mô hình tăng trưởng mới. Quán triệt tinh thần đó, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1. Điểm mới trong tư duy của Đại hội XIV: xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của mô hình tăng trưởng mới.

Tại Đại hội XIV, nhận thức của Đảng về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có bước phát triển mới cả về tầm nhìn và mức độ ưu tiên. Trong quan điểm của Đại hội XIV, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đặt ở vị trí

trung tâm của chiến lược phát triển quốc gia, trở thành “động lực chính” của mô hình tăng trưởng mới. Đại hội XIV khẳng định: “xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính... Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để thay thế, thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống”¹¹.

Điểm cốt lõi của sự chuyển đổi tư duy là chuyển từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, dựa nhiều vào khai thác tài nguyên, vốn và lao động giản đơn sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa vào tri thức, công nghệ, dữ liệu, năng suất và năng lực sáng tạo. Theo đó, Nhà nước chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển; doanh nghiệp trở thành trung tâm của quá trình đổi mới công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; viện nghiên cứu, trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh; người dân vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả chuyển đổi số. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết xác định đây là đột phá chiến lược, động lực then chốt để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu

¹¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t. I, tr.90-91.

quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Để hiện thực hóa quan điểm này, Đại hội XIV xác định ba định hướng lớn: Một là, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia được xác định là nhiệm vụ trung tâm, có ý nghĩa nền tảng đối với việc nâng cao năng lực cạnh tranh và sức sáng tạo của nền kinh tế, “phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo”¹². Hai là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện tiên quyết để khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực phát triển. Ba là, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tạo nền tảng quan trọng cho đổi mới sáng tạo và phát triển trong kỷ nguyên mới, “ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước; phát triển mạnh trợ lý ảo cho doanh nghiệp và người dân. Phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số”.

2. Vận dụng tinh thần Đại hội XIV về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa hiện nay

2.1. Quan điểm của tỉnh Khánh Hòa về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Sau Đại hội XIV của Đảng, tỉnh Khánh Hòa đã kịp thời quán triệt và cụ thể hóa các quan điểm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua việc ban hành nhiều chương trình, kế hoạch

triển khai trong năm 2026. Trọng tâm là Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026 về triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 2364/KH-UBND ngày 06/02/2026 về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2026 và Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030. Các văn bản này thể hiện sự cụ thể hóa tinh thần Đại hội XIV vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, đưa khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế; nâng cao tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP và duy trì vị trí trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước về đổi mới sáng tạo.

Trên cơ sở đó, Khánh Hòa tập trung triển khai bốn nội dung trọng tâm. Một là, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như kinh tế biển, công nghệ đại dương, nuôi trồng và chế biến thủy sản, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng và logistics. Hai là, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học và cơ quan quản lý, đồng thời đổi mới cơ chế đặt hàng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đào tạo kỹ năng số, thu hút và trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực công nghệ cao.

¹² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t. I, tr.107.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột chính quyền, kinh tế số và xã hội số; phát triển hàng số, dữ liệu số và các nền tảng số dùng chung nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số.

2.2. Thực trạng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện các chủ trương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Khánh Hòa đã đạt được nhiều kết quả tích cực, từng bước đưa các lĩnh vực này trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế và nâng cao hiệu lực quản trị. Kinh tế của tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 8,3%/năm, quy mô GRDP năm 2025 ước đạt hơn 209,2 nghìn tỷ đồng, thu ngân sách tăng bình quân 10,3%/năm. Những kết quả này có sự đóng góp ngày càng rõ nét của việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước. Đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tỉnh tập trung nghiên cứu, ứng dụng trong các lĩnh vực có lợi thế như công nghệ đại dương, hải dương học, sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến thủy sản; đồng thời triển khai Đề án Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương, góp phần nâng cao giá trị các ngành kinh tế biển và công nghiệp chế biến. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo từng bước được hình thành theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Nhiều cơ chế khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ được triển khai, gắn hoạt động khoa học với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương. Về nguồn nhân lực, tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt khoảng 80,5%, trong đó lao động có bằng

cấp, chứng chỉ đạt 32,7%. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được chú trọng, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Đối với chuyển đổi số, hạ tầng số tiếp tục được đầu tư đồng bộ với 100% thuê bao điện thoại và Internet sử dụng cáp quang, 100% phủ sóng 4G và 86/136 xã, phường, thị trấn đã chuyển sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tuy nhiên, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa thực sự tạo được bước đột phá để trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng; hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển còn chậm, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển chưa nhiều, nguồn nhân lực công nghệ cao còn thiếu và việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu còn hạn chế. Đây là những vấn đề tỉnh cần tiếp tục tập trung giải quyết nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới. Chuyển đổi số chủ yếu đạt kết quả trong quản lý nhà nước và phát triển hạ tầng, trong khi mức độ ứng dụng công nghệ số trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chưa đồng đều; việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu để tạo giá trị kinh tế còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số chưa tương xứng với yêu cầu phát triển; chất lượng nguồn nhân lực công nghệ cao còn hạn chế; cơ chế thu hút nhân tài, chuyên gia và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo chưa thực sự đủ mạnh. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được tháo gỡ để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới.

2.3. Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tỉnh cần rà soát, hoàn thiện các cơ chế khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ; đổi mới phương thức quản lý các nhiệm vụ khoa học theo hướng gắn với nhu cầu thực tiễn của địa phương và doanh nghiệp. Đồng thời, ưu tiên bố trí nguồn lực cho các lĩnh vực có lợi thế như kinh tế biển, công nghệ đại dương, du lịch thông minh, nông nghiệp công nghệ cao và năng lượng, qua đó tạo động lực đổi mới mô hình tăng trưởng.*Thứ hai, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm.* Cần khuyến khích doanh nghiệp tăng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học và cơ quan quản lý nhằm nâng cao khả năng thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Bên cạnh đó, đẩy nhanh việc hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo và các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo để tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số. Tỉnh cần đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng gắn với nhu cầu của thị trường lao động và các ngành kinh tế mũi nhọn; chú trọng đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bán dẫn, công nghệ số và công nghệ biển. Đồng thời, có cơ chế thu hút, trọng dụng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và nhân

lực chất lượng cao, tạo môi trường thuận lợi để phát huy năng lực sáng tạo và cống hiến lâu dài.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện gắn với nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả quản trị. Tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị; mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển các ngành kinh tế. Đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất và tăng sức cạnh tranh.

Thứ năm, tăng cường đánh giá hiệu quả đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội. Cần xây dựng hệ thống chỉ tiêu và cơ chế theo dõi, đánh giá mức độ đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tăng trưởng GRDP, năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và chất lượng quản trị địa phương. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để điều chỉnh chính sách, phân bổ nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư cho khoa học, công nghệ trong giai đoạn tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tập I.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (2025), *Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.*
4. UBND tỉnh Khánh Hòa (2026), *Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026 triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2026.*

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, QUẢN TRIỆT, HỌC TẬP VÀ VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV Ở CẤP CƠ SỞ TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Nguyễn Thị Trà My
GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Bài viết phân tích quá trình học tập, quán triệt và vận dụng nghị quyết Đại hội XIV ở cấp ủy, chính quyền cơ sở. Trên cơ sở thực trạng triển khai tại các xã, phường, bài viết nêu bật kết quả bước đầu về nhận thức và hành động cụ thể hóa các nhiệm vụ, đồng thời chỉ ra khó khăn, thách thức trong việc hiện thực hóa nghị quyết, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện tại cơ sở.

Từ khóa: Cơ sở; Học tập; Nghị quyết Đại hội XIV; Vận dụng.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng là văn kiện quan trọng, định hướng toàn diện sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quá trình học tập, quán triệt và vận dụng nghị quyết ở cấp cơ sở có ý nghĩa quyết định, bởi đây là nơi trực tiếp cụ thể hóa chủ trương của Đảng vào đời sống. Tỉnh Khánh Hòa hiện có 65 xã, phường, đặc khu, đây là cấp chính quyền gần dân nhất, đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển chung. Trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập, việc tổ chức thực hiện nghị quyết tại cơ sở đặt ra nhiều yêu cầu mới. Do đó, việc phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả quán triệt, vận dụng nghị quyết ở cấp xã, phường tại Khánh Hòa là vấn đề có ý nghĩa thiết thực, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

1. Yêu cầu và ý nghĩa của học tập, quán triệt và vận dụng nghị quyết Đại hội XIV đối với cơ sở

Đại hội XIV của Đảng là đại hội đánh dấu bước phát triển mới của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình, với những quyết sách mang tính chiến lược và đột phá. Nghị quyết Đại hội XIV có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, định hướng toàn diện cho sự phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế. Văn kiện Đại hội ra đời trong bối cảnh đất nước đứng trước những cơ hội và thách thức đan xen, đòi hỏi phải có sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy và hành động. Văn kiện nâng tầm vị thế của văn hóa và con người thành nguồn lực nội sinh, động lực trực tiếp cho phát triển nhanh, bền vững; đồng thời xác lập các mục tiêu tăng trưởng hai con số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và chuyển đổi số toàn diện. Bối cảnh mới đòi hỏi cấp ủy, chính quyền cơ sở phải nắm vững những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo mới này để điều chỉnh cách nghĩ, cách làm, bắt kịp xu thế và yêu cầu phát triển. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội XIV được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, phải thực hiện nghiêm túc, bài bản, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng. Yêu cầu đặt ra là phải chuyển từ nhận thức sang hành động cụ thể, từ học tập thụ động sang hiểu sâu và làm đúng, làm đến cùng. Mục tiêu là giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững những nội dung cốt lõi, thống nhất ý chí và hành động, tạo sự đồng thuận xã hội để hiện thực hóa các mục tiêu phát

triển. Sau sáp nhập tỉnh Khánh Hòa hiện có 65 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 16 phường, 48 xã và 01 đặc khu Trường Sa. Đối với các đơn vị cơ sở, việc quán triệt và vận dụng nghị quyết Đại hội XIV có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp- mô hình quản lý mới đòi hỏi sự thích ứng nhanh và hiệu quả. Các xã, phường không chỉ là nơi trực tiếp cụ thể hóa chủ trương của Đảng vào đời sống mà còn là cấp gần dân nhất, giữ vai trò quyết định trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của tỉnh. Mô hình chính quyền hai cấp đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp cơ sở, đòi hỏi đội ngũ cán bộ xã, phường phải thực sự nắm vững quan điểm, tinh thần nghị quyết để điều hành, giải quyết công việc một cách chủ động, linh hoạt, hiệu lực, hiệu quả. Quán triệt sâu sắc nghị quyết giúp cấp ủy, chính quyền cơ sở xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, từ đó xây dựng chương trình hành động sát thực tế, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại, nâng cao tinh thần trách nhiệm và sự chủ động, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ. Đây còn là cơ sở để tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đưa nghị quyết của Đảng thực sự đi vào cuộc sống, hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

Ngay sau Đại hội XIV thành công, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 23/01/2026, xác định việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 và

cả nhiệm kỳ, phải thực hiện nghiêm túc, bài bản, khoa học. Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 13/02/2026, yêu cầu các cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị trong tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc, khắc phục tình trạng hình thức, đối phó. Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/02/2026 cùng với Kế hoạch số 3252/KH-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh, đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Để triển khai các nhiệm vụ này một cách quyết liệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 246-QĐ/TU, ngày 30/01/2026, giao nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá năm 2026 cho các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, trong đó có 64 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Toàn bộ hệ thống văn bản chỉ đạo này đã tạo thành một khung hành động thống nhất, thể hiện rõ tinh thần lãnh đạo quyết liệt, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở, với mục tiêu đưa nghị quyết vào cuộc sống, lấy hiệu quả phát triển và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo cao nhất trong triển khai thực hiện.

2. Thực trạng học tập, quán triệt và vận dụng hiện thực hóa Nghị quyết ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong thời gian qua

Thứ nhất, công tác quán triệt, học tập và tuyên truyền nghị quyết

Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập và quán triệt nghị quyết Đại hội XIV ở cơ sở được triển khai nghiêm túc, bài bản đến toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng trên địa bàn. 100% các tổ chức cơ sở đảng đã tổ chức học tập, quán triệt

ng nghị quyết, với tỷ lệ đảng viên tham gia đạt 96,7%. Hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp giữa học tập tập trung tại các điểm cầu nổi trội tuyên với sinh hoạt chi bộ chuyên đề, bảo đảm phù hợp với điều kiện của từng địa phương, kể cả vùng sâu, vùng xa.

Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, từ các đợt sinh hoạt chính trị, hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi đến ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội. 100% các xã, phường đã tổ chức hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi về nội dung nghị quyết Đại hội XIV và các văn bản, nghị quyết của Trung ương, địa phương góp phần lan tỏa sâu rộng những điểm mới, cốt lõi của văn kiện Đại hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thứ hai, vận dụng và hiện thực hóa nghị quyết vào thực tiễn cơ sở. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc nghị quyết, các cấp ủy, chính quyền cơ sở đã chủ động cụ thể hóa các nhiệm vụ của tỉnh thành chương trình hành động sát thực tế, xác định rõ chỉ tiêu, giải pháp và phân công trách nhiệm theo phương châm "6 rõ". 100% các xã, phường trên địa bàn tỉnh hoàn thành xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá năm 2026 theo Quyết định số 246-QĐ/TU, bám sát nhiệm vụ của Chương trình hành động số 15-CTr/TU. Những kết quả 6 tháng đầu năm 2026 là tiền đề bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai sát với thực tiễn và đạt chất lượng, hiệu quả cao, Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 1412-CV/TU, ngày 10/7/2026 và UBND tỉnh ban hành Công văn số 8880/UBND-TH ngày 13/7/2026 về việc rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá. Các sở, ngành, địa phương đã và đang

khẩn trương đánh giá tiến độ thực hiện, đề xuất điều chỉnh một số nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

Các cấp ủy, chính quyền xã, phường trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội và đẩy mạnh chuyển đổi số, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh với mục tiêu 100% hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn, tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ngày càng nâng cao như xã Phước Hữu, Phường Đông Ninh Hòa... Các phong trào thi đua xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới được phát động sâu rộng. Các địa phương như phường Nha Trang tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đô thị; phường Phan Rang chú trọng phát triển kinh tế dịch vụ - du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; nhiều xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số cụ thể hóa chính sách an sinh, hỗ trợ sản xuất, thoát nghèo bền vững. Nhiều địa phương như xã Nam Khánh Vĩnh, phường Bắc Nha Trang, xã Tây Ninh Hòa... sớm thành lập tổ công tác đơn đốc, kiểm tra tiến độ, bảo đảm các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong học tập và làm theo Bác được nhân rộng.

Những kết quả bước đầu cho thấy nghị quyết Đại hội XIV đã từng bước đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến thiết thực trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền và Nhân dân ở cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế trong công tác tuyên

truyền, quán triệt, học tập và vận dụng trong thời gian qua. Một số địa phương cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, nhận thức của cán bộ, đảng viên về các nội dung cốt lõi của Nghị quyết chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc. Đội ngũ báo cáo viên cơ sở chất lượng chưa đồng đều, phương pháp truyền đạt còn thiên về lý luận, chưa linh hoạt. Việc cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình hành động sát thực tế còn hạn chế, chưa khai thác tốt tiềm năng địa phương. Năng lực và kỹ năng số của cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền mới. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền ở một số địa phương còn bị hạn chế bởi hạ tầng kỹ thuật và trình độ, kỹ năng số của cán bộ, công chức; bên cạnh đó công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện ở một số nơi vẫn chưa phát huy hiệu quả.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả học tập, quán triệt và vận dụng nghị quyết Đại hội XIV ở cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới

Để góp phần phát huy những kết quả đạt được và khắc phục một số những khó khăn, hạn chế trong thời gian tới, thiết nghĩ cần triển khai đồng bộ một số những giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới công tác học tập, quán triệt nghị quyết ở cơ sở theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với thực tiễn địa phương và nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số, tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề để mỗi đảng viên hiểu rõ và vận dụng đúng nghị quyết.

Thứ hai, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, nhất là kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về những nội dung mới, cốt lõi của văn kiện Đại hội XIV gắn với yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền hai cấp.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết ở cơ sở; đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên một cách thực chất, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Thứ tư, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới” gắn nội dung này với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa và nhiệm vụ chính trị cụ thể của từng địa phương, coi hiệu quả công việc là tiêu chí đánh giá cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng trong thời gian tới bằng những việc làm, hành động cụ thể, phấn đấu vì mục tiêu hướng tới sự hài lòng của Nhân dân.

Thứ năm, cấp ủy, chính quyền cơ sở cần chủ động rà soát, bố trí nguồn lực hợp lý, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành để nâng cao hiệu quả thực hiện nghị quyết tại cơ sở./.

TỪ “NHẬN THỨC ĐÚNG” ĐẾN “KẾT QUẢ RÕ”: ĐỔI MỚI TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

ThS. Bùi Thị Hương
Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo,
bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học

Tóm tắt: Trong giai đoạn phát triển mới, Khánh Hòa phải vận hành chính quyền địa phương hai cấp trên không gian tỉnh sau sắp xếp, duy trì tăng trưởng cao, thúc đẩy chuyển đổi số và hướng tới trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Điều đó đòi hỏi chuyển từ chủ trọng quán triệt, ban hành kế hoạch sang quản trị bằng mục tiêu, trách nhiệm, nguồn lực, tiến độ và kết quả có thể kiểm chứng. Bài viết làm rõ vai trò của khâu tổ chức thực hiện, nhận diện các yêu cầu và điểm nghẽn; đề xuất mô hình “sáu rõ”: rõ trọng tâm, rõ việc, rõ người, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ kết quả. Qua đó, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa chủ trương và thực tiễn, biến quyết tâm chính trị thành năng lực phát triển của tỉnh.

Từ khóa: Nghị quyết; Quản trị; Kết quả; Năng lực thực thi; Chính quyền địa phương; Khánh Hòa.

Nghị quyết đúng tạo ra định hướng và thông nhất hành động, nhưng chỉ thực sự có sức sống khi được chuyển hóa thành thay đổi cụ thể. Chất lượng các khâu cụ thể hóa mục tiêu, lựa chọn ưu tiên, phân công trách nhiệm, bố trí nguồn lực, kiểm tra và điều chỉnh quyết định mức độ hiện thực hóa nghị quyết.

Sau sắp xếp, Khánh Hòa có 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 48 xã, 16 phường và 1 đặc khu, chính quyền địa phương mới hoạt động từ ngày 1-7-2025. Không gian và tiềm năng phát triển được mở rộng, song sự đa dạng về địa bàn, trình độ phát triển và nhu cầu dân sinh cũng làm tăng độ phức tạp của quản trị địa phương.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I xác định mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân 11-12%/năm trong giai đoạn 2025-2030; đến năm 2030, kinh tế số đóng góp 35% GRDP, kinh tế tư nhân đóng góp 60-65% GRDP, du lịch đóng góp 15% GRDP và xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương¹³. Đây là những mục tiêu cao khó có thể đạt được chỉ bằng cách làm tuần tự, phân tán và nặng về thủ tục. Bởi vậy, đổi mới tổ chức thực hiện nghị quyết phải trở thành một nội dung trung tâm của đổi mới phương thức lãnh đạo và quản trị địa phương: từ “nhận thức đúng” đến “kết quả rõ”, lấy chuyển biến thực chất trong phát triển và đời sống Nhân dân làm thước đo.

1. Tổ chức thực hiện - khâu chuyển hóa nghị quyết thành kết quả phát triển

Học tập, quán triệt nghị quyết giúp cán bộ, đảng viên nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ và

¹³ Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030*.

thống nhất hành động. Tuy nhiên, số hội nghị, tỷ lệ tham gia hay số văn bản ban hành mới phản ánh điều kiện ban đầu. Nhận thức chỉ tạo ra giá trị khi trở thành quyết định quản lý phù hợp, hành vi công vụ trách nhiệm, phân bổ nguồn lực hợp lý và kết quả mà người dân, doanh nghiệp cảm nhận được.

Tổ chức thực hiện vì thế là một chu trình lãnh đạo và quản trị liên tục: quán triệt, cụ thể hóa; xác định nhiệm vụ, chủ thể, nguồn lực, tiến độ; phối hợp, kiểm tra; đánh giá tác động, phản hồi và điều chỉnh. Một khâu thiếu rõ ràng có thể làm giảm hiệu quả toàn chuỗi. Mục tiêu thiếu nguồn lực sẽ khó khả thi; nhiều cơ quan tham gia nhưng không rõ trách nhiệm cuối cùng dễ dẫn đến đùn đẩy; kiểm tra cuối kỳ sẽ bỏ lỡ cơ hội xử lý sớm điểm nghẽn.

“Kết quả rõ” gồm ba tầng: sản phẩm đầu ra như chính sách, công trình, dữ liệu hoặc dịch vụ công; kết quả trực tiếp như rút ngắn thủ tục, tháo gỡ dự án, nâng chất lượng phục vụ; và tác động phát triển như tăng năng suất, thu nhập, chất lượng sống, năng lực cạnh tranh, niềm tin xã hội. Hoàn thành đầu việc chưa đồng nghĩa đạt mục tiêu nếu sản phẩm không tạo ra thay đổi. Nhận thức đúng phải được kiểm chứng bằng hành động đúng; hành động đúng phải được đánh giá bằng kết quả rõ.

2. Những yêu cầu mới đặt ra đối với tổ chức thực hiện nghị quyết ở Khánh Hòa

Trước hết, không gian phát triển mới đòi hỏi năng lực điều phối mới. Việc hợp nhất tạo

điều kiện kết nối Vân Phong - Nha Trang - Cam Ranh với khu vực phía nam, phát huy tương hỗ giữa cảng biển, logistics, công nghiệp, năng lượng, du lịch, nông nghiệp và đô thị. Nhưng lợi thế không tự chuyển thành động lực. Nếu quy hoạch, đầu tư và nguồn lực vẫn chia cắt theo ngành, địa bàn, tỉnh có thể gặp phân tán và thiếu kết nối. Không gian lớn hơn trước hết cần phối hợp tốt hơn.

Thứ hai, chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi rõ thẩm quyền và trách nhiệm. Cấp xã trực tiếp giải quyết phần lớn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và tiếp nhận nhiều nhiệm vụ sau phân cấp. Nguy cơ chồng chéo, khoảng trống trách nhiệm có thể xuất hiện nếu quy trình, dữ liệu, nhân lực chưa đồng bộ. Vì vậy, phải xác định việc cấp tỉnh quyết định, việc cấp xã chủ động, cơ chế phối hợp và chủ thể chịu trách nhiệm đối với vấn đề liên ngành. Cấp xã chính là nơi chính sách được kiểm chứng bằng chất lượng phục vụ.

Thứ ba, mục tiêu phát triển cao tạo áp lực đổi mới phương thức thực hiện. Năm 2025, Khánh Hòa đạt hoặc vượt 21/22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; GRDP bình quân đầu người đạt 110,5 triệu đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 2,35 tỷ USD, tổng vốn đầu tư phát triển đạt 107.900 tỷ đồng, thu ngân sách nhà nước đạt 38.832 tỷ đồng, tăng 53,2% so với năm 2024¹⁴. Những kết quả đó tạo nền tảng quan trọng. Tuy nhiên, mục tiêu tăng trưởng bình quân 11-12%/năm và

¹⁴ Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa (2025), “10 sự kiện nổi bật của tỉnh Khánh Hòa năm 2025”, ngày 31-12-2025.

chuyển đổi cơ cấu kinh tế đến năm 2030 đòi hỏi tỉnh không chỉ duy trì tiến độ, mà phải nâng chất lượng tăng trưởng, xử lý điểm nghẽn và hình thành động lực mới.

Giai đoạn 2021-2025, thu ngân sách trên địa bàn đạt 92.736 tỷ đồng, vượt 13,1% dự toán; nhưng còn phụ thuộc vào một số doanh nghiệp lớn và nguồn thu từ đất. Mục tiêu tăng thu bình quân 12% giai đoạn 2026-2030 vì thế phải gắn với cơ cấu thu bền vững và khả năng nuôi dưỡng nguồn thu dài hạn¹⁵.

Thứ tư, yêu cầu của Đại hội XIV đặt trọng tâm ngày càng rõ vào năng lực thực thi. Tinh thần chung là gắn chủ trương với chương trình hành động, nhiệm vụ với chủ thể và nguồn lực, quyền hạn với trách nhiệm, kiểm tra với tháo gỡ vướng mắc, đánh giá với sản phẩm cuối cùng. Hội nghị Trung ương lần thứ ba khóa XIV tiếp tục nhấn mạnh hoàn thiện thể chế, vận hành đồng bộ mô hình tổ chức mới, tăng hiệu lực kiểm tra, giám sát, đồng thời bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Điều đó đặt ra yêu cầu chuyển từ quản lý quá trình thực hiện theo thủ tục sang quản trị kết quả dựa trên dữ liệu, trách nhiệm giải trình và phản hồi của thực tiễn.

3. Những điểm nghẽn cần nhận diện trong đổi mới tổ chức thực hiện nghị quyết đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Khánh hòa trong giai đoạn mới

Đổi mới phải bắt đầu từ những khâu có nguy cơ làm suy giảm hiệu lực nghị quyết. Việc cụ thể hóa đôi khi còn dãn trải, chưa xác định ưu tiên hoặc chưa chuyển thành sản phẩm, chỉ

tiêu có thể kiểm chứng. Khi mọi nhiệm vụ đều được coi là trọng tâm, nguồn lực và sự chỉ đạo dễ bị phân tán. Phân công nhiều nhưng trách nhiệm cuối cùng có thể chưa thật rõ. “Phối hợp” không thể thay thế một đầu mối chịu trách nhiệm chính. Nếu không gắn trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, với kết quả và thời hạn, khó xác định trách nhiệm khi nhiệm vụ chậm.

Nguồn lực có lúc chưa đi cùng nhiệm vụ; trong khi nguồn lực còn gồm nhân lực, thẩm quyền, pháp lý, dữ liệu, công nghệ và thời gian. Phối hợp liên ngành, liên cấp cũng dễ ách tắc ở các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, môi trường. Chuyển hồ sơ tuần tự không đồng nghĩa với cùng chịu trách nhiệm giải quyết.

Công tác đánh giá còn có thể thiên về số văn bản, đề án, tỷ lệ giải ngân hoặc nhiệm vụ hoàn thành, chưa trả lời đầy đủ công trình có hiệu quả, thủ tục có thuận lợi, người dân có được phục vụ tốt hơn hay không. Vì vậy, cần chuyển từ thực hiện theo danh mục công việc sang thực hiện theo mục tiêu và kết quả.

4. Đổi mới tổ chức thực hiện theo hướng “sáu rõ” trong đổi mới tổ chức thực hiện nghị quyết đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Khánh hòa trong giai đoạn mới

Một là, rõ trọng tâm - lựa chọn đúng nhiệm vụ đột phá. Chương trình hành động cần phân loại nhiệm vụ thành nhóm đột phá, nền tảng, thường xuyên và xử lý điểm nghẽn. Khánh

¹⁵ Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa (2025), số liệu trong bài “Điểm sáng về thu ngân sách nhà nước”, Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, ngày 11-9-2025.

Hòa cần ưu tiên quản trị không gian tình mới, kết nối hạ tầng các cực tăng trưởng, tháo gỡ điểm nghẽn về hạ tầng chiến lược, nguồn nhân lực, dự án tồn đọng, phát triển khoa học - công nghệ, dữ liệu và năng lực cấp xã¹⁶. “Bản đồ điểm nghẽn” theo địa bàn, lĩnh vực sẽ giúp lựa chọn ưu tiên dựa trên tác động.

Hai là, rõ việc-chuyển nghị quyết thành sản phẩm cụ thể. Mỗi nhiệm vụ trọng điểm phải xác định sản phẩm, kết quả trực tiếp, mốc tiến độ, nguồn lực, rủi ro và phương án xử lý. Các yêu cầu “tăng cường”, “đẩy mạnh”, “nâng cao” phải đi kèm chỉ tiêu, thời hạn và bằng chứng. Nhiệm vụ phức tạp cần có hồ sơ thực hiện thống nhất, giúp hạn chế tình trạng chương trình hành động chỉ diễn giải lại nghị quyết.

Ba là, rõ người-cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu. Mỗi nhiệm vụ cần một cơ quan chủ trì và một người chịu trách nhiệm chính; cơ quan phối hợp được giao phần việc, sản phẩm, thời hạn cụ thể. Kết quả phải liên thông với đánh giá cán bộ, thi đua và xem xét trách nhiệm, đồng thời, phân biệt sai phạm, hạn chế năng lực với vướng mắc thể chế. Cơ chế này vừa tăng kỷ luật, vừa bảo vệ cán bộ chủ động vì lợi ích chung.

Bốn là, rõ nguồn lực-bảo đảm điều kiện thực hiện. Trước khi giao nhiệm vụ phải đánh giá ngân sách, nhân lực, thẩm quyền, dữ liệu, công nghệ và thời gian; phân bổ nguồn lực theo ưu tiên và tác động dự kiến. Phân cấp cho cấp

xã phải đi cùng thẩm quyền, quy trình, dữ liệu và bồi dưỡng nhân lực. Huy động nguồn lực xã hội cần công khai, kiểm soát rủi ro và bảo đảm lợi ích công.

Năm là, rõ tiến độ-quản trị bằng dữ liệu và cảnh báo sớm. Hệ thống số theo dõi nhiệm vụ trọng điểm cần tích hợp dữ liệu kế hoạch, đầu tư, tài chính, đất đai, xây dựng, môi trường. Tiến độ phải chia thành các mốc quản trị, tự động cảnh báo nhiệm vụ chậm hoặc thủ tục dừng quá hạn. Chuyển đổi số phải giúp phát hiện sớm vấn đề, truy nguyên trách nhiệm và ra quyết định kịp thời, không chỉ điện tử hóa báo cáo.

Sáu là, rõ kết quả-đánh giá bằng tác động và sự thụ hưởng. Theo đó, rõ kết quả gồm 03 nhóm chỉ số cần gồm: thực hiện (tiến độ, nguồn lực); kết quả (chất lượng dịch vụ, thời gian, chi phí, hiệu quả); tác động (thu nhập, năng suất, môi trường, mức độ hài lòng). Mỗi chỉ số phải có định nghĩa, dữ liệu, đường cơ sở, thời hạn và cơ quan xác nhận. Công khai phù hợp mục tiêu, tiến độ, kết quả sẽ tạo điều kiện để Nhân dân và doanh nghiệp giám sát. Thước đo cuối cùng là giá trị công được tạo ra.

5. Điều kiện bảo đảm đổi mới tổ chức thực hiện nghị quyết đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn mới đi vào thực chất

Trước hết, cần xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực tổ chức thực hiện. Bên cạnh bản lĩnh chính trị và kiến thức chuyên môn, cán bộ

¹⁶ Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa (2025), “Động lực mới để phát triển bứt phá”, ngày 23-9-2025.

lãnh đạo, quản lý phải có kỹ năng phân tích chính sách, quản trị dự án, phối hợp liên ngành, sử dụng dữ liệu, quản trị rủi ro và xử lý tình huống. Trường Chính trị tỉnh cần tham gia sâu hơn vào bồi dưỡng năng lực thực thi nghị quyết, nhất là cho đội ngũ cấp xã; nội dung đào tạo nên dựa trên tình huống thực tế, sản phẩm công việc và yêu cầu vận hành chính quyền hai cấp.

Tiếp theo, phải đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng vừa kiểm soát quyền lực, vừa phòng ngừa và tháo gỡ. Kiểm tra cần được thực hiện trong quá trình triển khai, tập trung vào nhiệm vụ có rủi ro cao hoặc tác động lớn. Hơn nữa, kết luận kiểm tra phải chỉ rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục. Việc kịp thời phân biệt hành vi vụ lợi với sai sót trong quá trình đổi mới, giữa né tránh trách nhiệm với vướng mắc thể chế, có ý nghĩa quan trọng để bảo đảm kỷ luật mà không triệt tiêu động lực hành động.

Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phản hồi và điều chỉnh linh hoạt. Dữ liệu từ cơ sở, phản ánh của người dân, doanh nghiệp và kết quả giám sát phải được xem là nguồn thông tin của quá trình ra quyết định. Định kỳ cần rà soát chỉ tiêu, nhiệm vụ và cách thức thực hiện, đồng thời, cho phép điều chỉnh biện pháp khi bối cảnh thay đổi nhưng không tùy tiện hạ thấp mục tiêu. Những mô hình tốt phải được tổng kết, chuẩn hóa và nhân rộng, thất bại cần được phân tích để tránh lặp lại, thay vì chỉ dùng để quy trách nhiệm.

Cuối cùng, phát huy sự tham gia và giám sát xã hội là điều kiện để kết quả được đánh giá khách quan. Những nhiệm vụ liên quan trực tiếp

đến dịch vụ công, môi trường đầu tư, an sinh và chất lượng sống cần có kênh tiếp nhận phản hồi thuận tiện, công khai việc xử lý và đo lường trải nghiệm của đối tượng thụ hưởng. Khi người dân và doanh nghiệp vừa là đối tượng phục vụ, vừa là chủ thể cung cấp dữ liệu đánh giá, việc thực hiện nghị quyết sẽ gần hơn với nhu cầu thực tiễn và hạn chế bệnh thành tích.

Khánh Hòa đang có không gian phát triển, nguồn lực và khát vọng mới; song tiềm năng chỉ trở thành thành quả thông qua năng lực tổ chức thực hiện. “Nhận thức đúng” là điểm khởi đầu cần thiết, nhưng “kết quả rõ” mới là thước đo sức sống của nghị quyết. Bước chuyển này không làm giảm vai trò của học tập, quán triệt, mà đặt nhận thức vào một chu trình đầy đủ hơn: cụ thể hóa đúng, hành động quyết liệt, phân công trách nhiệm, bảo đảm nguồn lực, giám sát tiến độ và đánh giá tác động.

Mô hình “sáu rõ” - rõ trọng tâm, rõ việc, rõ người, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ kết quả - cung cấp một khung thực hành để chuyển từ quản lý công việc sang quản trị kết quả. Khi mỗi nhiệm vụ đều có chủ thể chịu trách nhiệm, sản phẩm kiểm chứng, dữ liệu theo dõi và tác động được đánh giá, khi thành tích được đo bằng chất lượng phục vụ, năng suất, môi trường đầu tư, chất lượng sống và niềm tin của Nhân dân, nghị quyết mới thực sự trở thành năng lực phát triển. Đó là điều kiện quan trọng để Khánh Hòa rút ngắn khoảng cách giữa tiềm năng và hiện thực, giữa quyết tâm chính trị và thành quả phát triển bền vững trong giai đoạn mới./.

**NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV-
LUẬN CỨ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG
KỶ NGUYÊN SỐ TỪ THỰC TIỄN TỈNH KHÁNH HÒA**

**ThS. Nguyễn Thu Hiền
GV. Khoa Lý luận cơ sở**

Tóm tắt: *Điểm mới của Văn kiện Đại hội XIV chính là luận cứ để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh - được nhấn mạnh mẽ hơn, đặc biệt trong bối cảnh kỷ nguyên số, khi không gian mạng trở thành “môi trường thứ năm” của tác chiến và đấu tranh tư tưởng. Và thực tiễn vận dụng của tỉnh Khánh Hòa khi triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ đó đề xuất những giải pháp thực tế để nâng cao hiệu quả vận dụng.*

Từ khóa: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Văn kiện Đại hội Đảng XIV; Kỷ nguyên số.

Bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư kết hợp với sự bùng nổ của không gian mạng đã và đang làm thay đổi sâu sắc toàn bộ đời sống xã hội. Không gian mạng không còn đơn thuần là một môi trường kỹ thuật số để trao đổi thông tin, mà đã trở thành "mặt trận thứ năm" - nơi diễn ra sự cạnh tranh, đối đầu gay gắt về tư tưởng, lý luận và văn hóa. Trước yêu cầu của bối cảnh lịch sử mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đánh dấu bước chuyển mình quan trọng về tư duy lý luận và thực tiễn chỉ đạo. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không thể tiếp tục dừng lại ở các phương thức truyền thống, mà đòi hỏi sự chủ động, đổi mới sáng tạo, chuyển từ tư thế phòng ngự sang tiến công, ứng dụng tối đa thành tựu công nghệ để giữ vững trận địa tư tưởng.

Tỉnh Khánh Hòa - với vị trí địa chiến lược quan trọng về kinh tế, quốc phòng - an ninh, là trung tâm du lịch quốc tế và là nơi đặt huyện đảo Trường Sa - đã và đang trở thành một trong những địa bàn trọng điểm mà các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tập trung chống phá. Việc làm rõ những luận cứ khoa học từ thực tiễn Khánh Hòa gắn liền với các quan điểm mới của Đại hội XIV có ý nghĩa lý luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc.

1. Tư duy mới trong Văn kiện Đại hội XIV đến yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng trong kỷ nguyên số.

Thứ nhất: Nhận diện các phương thức chống phá mới của các thế lực thù địch trong kỷ nguyên số. Kỷ nguyên số với sự trợ lực của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các thuật toán lan truyền trên mạng xã hội đã tạo ra những vũ khí thông tin có sức công phá nhanh chóng và diện rộng. Các thế lực thù địch, phản động không còn sử dụng các phương thức đơn sơ như rải truyền đơn, phát đài hay viết blog nhỏ lẻ, mà đã chuyển sang các chiến thuật tinh vi:

Tin giả (Fake News) và Kỹ thuật thao túng thuật toán: Tin giả được sản xuất công nghiệp. Các đối tượng lợi dụng thuật toán gợi ý của Facebook, TikTok, YouTube để "bom" các nội dung tiêu cực, sai lệch đến đúng tập đối tượng.

Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI Deepfake): Việc giả mạo giọng nói, khuôn mặt của lãnh

đạo Đảng, Nhà nước hoặc cán bộ địa phương để tung ra các đoạn video, phát biểu giả mạo nhằm gây hoang mang dư luận, chia rẽ nội bộ và làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào bộ máy chính quyền.

Thao túng tâm lý đám đông và "Tâm lý chiến kỹ thuật số": Lợi dụng các vụ việc bức xúc nhỏ lẻ trong đời sống kinh tế - xã hội, các đối tượng thổi phồng, cắt ghép thành các "khung hoảng truyền thông", kích động tâm lý bất bình, hướng lái dư luận từ bức xúc cá nhân thành sự chống đối thể chế. Sử dụng hệ thống tài khoản ảo để đẩy các Hashtag, bình luận tiêu cực lên xu hướng, tạo hiệu ứng đám đông giả tạo, khiến công chúng tin rằng đó là quan điểm chung của xã hội.

Thứ hai: Yêu cầu chuyển đổi từ "đấu tranh thụ động" sang "chủ động kiến tạo không gian tư tưởng số" theo tinh thần Đại hội XIV. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: Những điểm mới trong tư duy phát triển - luận cứ để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ nhất: Bổ sung "lý luận về đường lối đổi mới" là một bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng (cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh). *Thứ hai: Tự chủ chiến lược:* Lần đầu nhấn mạnh mẽ; chủ động lựa chọn con đường phát triển, làm chủ công nghệ, nguồn lực, thiết kế quan hệ đối ngoại, ứng phó cú sốc bên ngoài. *Thứ ba:* Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; phát triển văn hóa và con người là nền tảng; đối ngoại, hội nhập quốc tế được đặt ngang hàng với quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. *Thứ tư: Tư duy biện chứng:* Từ "ổn định để phát triển" sang "phát triển để ổn định bền vững Chuyển từ "theo kịp" sang "vươn lên cạnh tranh"; từ chiều rộng sang

chiều sâu; từ dựa vào tài nguyên/lao động giá rẻ sang tri thức, khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (động lực trung tâm). *Thứ năm: Kinh tế tư nhân* được xác định là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. *Thứ sáu:* Lần đầu xây dựng hệ quan điểm phát triển theo tư duy hệ thống, đa trụ cột, đa động lực, gắn kết chặt chẽ kinh tế - văn hóa - xã hội - môi trường- quốc phòng- an ninh - đối ngoại.

Tư duy mới trong Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh: *Công tác tư tưởng phải đi trước, mở đường; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là phản bác các quan điểm sai trái mà quan trọng hơn là chủ động định hình dòng chảy thông tin chủ lưu, kiến tạo không gian tư tưởng lành mạnh trên môi trường số.* Từ "Phòng ngự, gỡ bỏ" sang "Chủ động phủ xanh; Lấy công nghệ quản trị công nghệ; Xây dựng "Thế trận an ninh tư tưởng nhân dân trên không gian mạng".

2. Thực tiễn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh kỷ nguyên số.

Khánh Hòa tụ hội nhiều yếu tố nhạy cảm mà các thế lực xấu thường tập trung khoáy sâu: *Vấn đề chủ quyền biển đảo (Trường Sa):* Các đối tượng thường lợi dụng diễn biến trên Biển Đông để kích động lòng yêu nước mù quáng, vu khống Đảng và Nhà nước "nhượng bộ", "yếu mềm trong bảo vệ chủ quyền". *Các dự án trọng điểm và quy hoạch đất đai (Bắc Vân Phong, Cam Ranh, Nha Trang):* Mọi chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng, quy hoạch dự án đô thị/du lịch đều bị các đối tượng soi xét, thổi phồng sai phạm, kích động khiêu khích đông người để biến tranh chấp dân sự thành "mâu thuẫn giai cấp" và "đấu tranh chính trị". *Môi trường đầu tư và du lịch:* Lợi dụng lượng khách quốc tế đông đảo, các đối tượng tung tin

thất thiệt về an ninh trật tự, dịch bệnh, hoặc sự cố môi trường nhằm bôi nhọ hình ảnh Khánh Hòa, gây tổn hại đến nền kinh tế địa phương.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của Khánh Hòa có những bước chuyển để thích ứng với điều kiện mới.

Thứ nhất: Khánh Hòa thích ứng tư duy bảo vệ nền tảng tư tưởng trong kỷ nguyên số bằng các hành động cụ thể.

Chuyển đổi phương thức tuyên truyền: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa thường xuyên áp dụng hình thức trực tuyến, kết nối đa điểm cầu từ cấp tỉnh đến tận cơ sở xã, phường (như các hội nghị giao ban trực tuyến tới 64 điểm cầu). *Phủ xanh thông tin tích cực:* Các cơ quan báo chí chủ lực của địa phương như Báo Khánh Hòa và hệ thống phát thanh truyền hình tích cực số hóa nội dung, sử dụng mạng xã hội để lan tỏa chủ trương của Đảng, tạo sự đồng thuận xã hội trước thềm các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh. *Xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc:* Tỉnh chú trọng bồi dưỡng nhận thức cho thế hệ trẻ, bảo vệ tư tưởng gắn với phát triển văn hóa và con người toàn diện dựa trên nền tảng tinh thần bản địa đặc sắc.

Thứ hai: Từ thực tiễn triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại tỉnh Khánh Hòa 6 tháng đầu năm 2026

Đấu tranh phản bác quyết liệt: Thông qua sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Khánh Hòa, công tác sơ kết, đánh giá tình hình không gian mạng được thực hiện định kỳ (như hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm), từ đó kịp thời phát hiện và gỡ bỏ các thông tin sai lệch, xuyên tạc. *Âm mưu cũ, thủ đoạn mới:* Các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng, AI để xuyên tạc dự án lớn, chính sách đền bù giải phóng

mặt bằng, vấn đề môi trường, dân tộc, tôn giáo; tung tin giả về thiên tai (như lũ lụt lịch sử tháng 11/2025); kích động khiếu kiện, chia rẽ đoàn kết. Chúng tận dụng tài khoản mạng xã hội, thông tin ngắn gọn, dễ lan truyền để bào mòn niềm tin.: Tỉnh ủy Khánh Hòa đã triển khai nghiêm túc Nghị quyết 35-NQ/TW, thành lập Ban Chỉ đạo 35 tỉnh do đồng chí Phó Bí thư Thường trực - Hồ Xuân Trường làm Trưởng ban. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh qua hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở; ứng dụng công nghệ số để “phủ xanh” thông tin tích cực; xử lý kịp thời thông tin xấu độc. Sinh hoạt chi bộ gắn với chuyên môn, nêu gương cán bộ; xây dựng “lá chắn” tư tưởng ở vùng đồng bào dân tộc, miền núi.

Kết quả bước đầu: Niềm tin của nhân dân được củng cố, góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, vẫn tồn tại hạn chế như một số nơi còn bị động, đội ngũ cán bộ truyền thông số chưa đồng đều, hiệu quả đấu tranh trên mạng chưa cao.

Gắn lý luận với khát vọng phát triển: Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng được kết hợp hài hòa với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số dựa trên bốn trụ cột. Các quyết sách này bám sát tinh thần của Đại hội XIV, giúp người dân hiểu rõ và đồng hành cùng sự phát triển mạnh mẽ của tỉnh.

3. Những giải pháp để vận dụng hiệu quả điểm mới của Văn kiện Đại hội XIV vào thực tiễn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại tỉnh Khánh Hòa

Thứ nhất: Kiên định và phát triển sáng tạo nền tảng tư tưởng, gắn với lý luận đường lối đổi mới địa phương. Khánh Hòa cần cụ thể hóa bằng việc đưa lý luận đổi mới vào sinh hoạt

chi bộ, hội nghị; tuyên truyền sâu rộng thành tựu tăng trưởng, chuyển đổi số di sản văn hóa Chăm, phát triển kinh tế biển xanh. Xây dựng các chuyên đề học tập gắn thực tiễn tỉnh với đường lối Đại hội XIV, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ giá trị sống động của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển địa phương.

Thứ hai: Xây dựng chiến lược tư tưởng chủ động trong kỷ nguyên số. Tỉnh cần ban hành chiến lược truyền thông số riêng, phối hợp Ban Tuyên giáo, Sở Thông tin và Truyền thông, lực lượng an ninh mạng. Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh, ứng dụng AI để giám sát, phân tích dư luận; phát triển nền tảng tuyên truyền thống nhất. Tăng cường phủ sóng internet nông thôn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ cơ sở để chiếm lĩnh không gian tư tưởng.

Thứ ba: Đẩy mạnh đấu tranh phản bác trên không gian mạng. Áp dụng phương châm “Chủ động - kiên quyết - kịp thời - hiệu quả”: Thành lập lực lượng chuyên trách hoặc cộng tác viên dư luận mạnh mẽ hơn; sử dụng công nghệ để phát hiện sớm tin giả; phối hợp báo chí, mạng xã hội lan tỏa gương điển hình (như mô hình hành chính lưu động). Kết hợp “xây” (tuyên truyền thành tựu) và “chống” (xử lý vi phạm). Ở vùng dân tộc, chú trọng tuyên truyền chính sách đại đoàn kết.

Thứ tư: Phát triển đội ngũ và đổi mới phương thức. Đào tạo cán bộ tư tưởng “vừa hồng vừa chuyên”, tích hợp kỹ năng số vào chương trình bồi dưỡng. Đổi mới sinh hoạt chi bộ bằng thảo luận trực tuyến, phản biện thực tiễn dự án; xây dựng thư viện số nghị quyết. Người đứng đầu cấp ủy phải nêu gương trên mạng xã hội. Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học để phát triển lý luận địa phương.

Thứ năm: Gắn với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số. Bảo vệ tư tưởng phải phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số, đô thị hóa, du lịch bền vững. Chuyển đổi số trong hành chính công (hành chính lưu động) để tăng niềm tin nhân dân. Phát triển văn hóa số, bảo tồn di sản Chăm qua số hóa; giáo dục thế hệ trẻ về lịch sử, lòng yêu nước qua nền tảng số. Đảm bảo an ninh mạng gắn với an ninh con người, quyền tiếp cận thông tin.

Vận dụng những điểm mới của Văn kiện Đại hội XIV về bảo vệ nền tảng tư tưởng trong kỷ nguyên số là nhiệm vụ chiến lược, sống còn của Đảng bộ Khánh Hòa. Từ thực tiễn tỉnh, việc kết hợp hài hòa giữa kiên định nguyên tắc và sáng tạo phương thức, giữa “xây” và “chống”, giữa truyền thống và hiện đại sẽ tạo sức mạnh tổng hợp, củng cố niềm tin nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển tỉnh nhà và đất nước. Mỗi cán bộ, đảng viên phải là chiến sĩ trên trận địa tư tưởng số, chung sức đưa Khánh Hòa và Việt Nam vững bước trong kỷ nguyên vươn mình./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thập niên nâng tầm phát triển tỉnh Khánh Hòa -

Kỳ 1: Âm mưu cũ, thủ đoạn mới
<https://dangcongsan.org.vn/khanhhoa/tin-tuc-hoat-dong/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-thap-nien-nang-tam-phat-trien-tinh-khanh-hoa-ky-1-am-muu-cu-thu-doan-moi-.html>

2. Ban chỉ đạo 35 tỉnh sơ kết công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng 6 tháng đầu năm 2026
<https://baokhanhhoa.vn/chinhtri/202606/ban-chi-dao-35-tinh-so-ket-cong-tac-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-6-thang-dau-nam-2026-37c42d3/>

3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026.

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIV: TỪ KHAI THÁC LỢI THẾ SANG KIẾN TẠO NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN MỚI

ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phó Hiệu trưởng

Tóm tắt: Đại hội XIV của Đảng xác định yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh. Bài viết phân tích yêu cầu chuyển từ khai thác các điều kiện sẵn có sang kiến tạo năng lực thể chế, đổi mới sáng tạo, tổ chức chuỗi giá trị, phát triển doanh nghiệp, nguồn nhân lực và quản trị bền vững; góp phần hình thành mô hình phát triển mới, đưa Khánh Hòa trở thành cực tăng trưởng cao của cả nước và thành phố trực thuộc Trung ương.

Từ khóa: Đại hội XIV; Mô hình phát triển; Đổi mới sáng tạo; Tỉnh Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng mở ra giai đoạn phát triển mới, trong đó yêu cầu tăng trưởng nhanh được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, sức cạnh tranh và tính bền vững. Nghị quyết Đại hội XIV xác định: “xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính”¹⁷, đồng thời thực hiện đồng bộ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.¹⁸

Quan điểm này tiếp tục được cụ thể hóa trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam. Điều đó cho thấy, đổi mới mô hình phát triển không còn chỉ là một định hướng dài hạn, mà đã trở thành yêu cầu trực tiếp đối với từng ngành, từng vùng và từng địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV¹⁹.

Đối với Khánh Hòa, yêu cầu này càng có ý nghĩa cấp thiết. Sau khi sắp xếp toàn bộ diện tích và dân số của hai tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, tỉnh Khánh Hòa mới có diện tích tự nhiên 8.555,86 km², quy mô dân số 2.243.554 người; chính quyền địa phương được tổ chức với 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 48 xã, 16 phường và 1 đặc khu²⁰. Không gian mới tạo ra quy mô thị trường lớn hơn, cơ cấu tài nguyên đa dạng hơn và khả năng hình thành các chuỗi liên kết mới giữa kinh tế biển, du lịch, công nghiệp, năng lượng, logistics, nông nghiệp và đô thị.

Tuy nhiên, lợi thế không tự động chuyển hóa thành năng suất và sức cạnh tranh. Nếu phát triển vẫn chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên, mở rộng không gian đất đai, gia tăng vốn đầu tư, số lượng dự án hoặc lượng khách du lịch thì quy mô kinh tế có thể tăng, nhưng giá trị gia tăng, khả năng lan tỏa, mức độ tham gia của doanh nghiệp địa phương và tính bền vững chưa

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, mục III.2

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, mục III.2

¹⁹ Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam*.

²⁰ Quốc hội, 2025, *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, Điều 1.

chắc được cải thiện tương ứng. Vấn đề đặt ra không chỉ là Khánh Hòa có thêm những lợi thế nào, mà quan trọng hơn là tỉnh cần kiến tạo những năng lực nào để chuyển các lợi thế đó thành giá trị mới và chất lượng sống của Nhân dân.

Vì vậy, đổi mới mô hình phát triển của Khánh Hòa phải tạo ra bước chuyển: từ dựa vào cái tỉnh đang có sang phát triển khả năng liên tục tạo ra giá trị mới; từ khai thác từng lợi thế riêng lẻ sang kết nối các lợi thế thành một hệ thống; từ chú trọng huy động nguồn lực sang nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; từ mở rộng quy mô sang nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

2. Từ khai thác lợi thế đến kiến tạo năng lực-yêu cầu cốt lõi của mô hình phát triển mới

Lợi thế phát triển và năng lực phát triển có quan hệ chặt chẽ nhưng không đồng nhất. Lợi thế phát triển là những điều kiện thuận lợi tương đối sẵn có như vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, khí hậu, không gian biển, di sản văn hóa, kết cấu hạ tầng và quy mô thị trường. Năng lực phát triển là khả năng của chính quyền, doanh nghiệp và xã hội trong việc tổ chức, kết nối, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tạo ra giá trị mới. Lợi thế thường có tính tương đối tĩnh và có thể suy giảm trong quá trình khai thác; trong khi đó, năng lực được hình thành, tích lũy và tái tạo thông qua thể chế, tri thức, công nghệ, con người và phương thức quản trị. Có thể nhận thấy, một địa phương có nhiều tài nguyên chưa chắc có năng suất cao; ngược lại, địa phương có năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo và tổ chức sản xuất tốt có thể biến những điều kiện ban đầu còn hạn chế thành lợi thế cạnh tranh mới.

Từ góc độ đó, đổi mới mô hình phát triển

theo tinh thần Đại hội XIV không phải là phủ nhận các động lực truyền thống, mà là làm mới và nâng cấp những động lực này bằng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và chất lượng nguồn nhân lực. Đối với Khánh Hòa, chuyển đổi mô hình phát triển cần được nhận diện trên năm phương diện chủ yếu sau: (1) chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng, phụ thuộc nhiều vào vốn đầu tư, tài nguyên và mở rộng không gian, sang tăng trưởng dựa trên năng suất, công nghệ và giá trị gia tăng; (2) vừa phát huy các động lực truyền thống như du lịch, kinh tế biển, công nghiệp và đầu tư, vừa hình thành những động lực mới từ kinh tế số, năng lượng mới, dịch vụ tri thức, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế xanh; (3) chuyển từ phân bổ nguồn lực chủ yếu theo từng ngành, từng địa bàn và từng dự án sang phân bổ theo hiệu quả, ưu tiên chiến lược và khả năng tạo ra giá trị lan tỏa; (4) chuyển từ phát triển các ngành tương đối biệt lập sang tổ chức chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành và mạng lưới hợp tác giữa chính quyền, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và cộng đồng; (5) chuyển từ quản lý hành chính đối với phát triển sang kiến tạo, điều phối và quản trị phát triển dựa trên dữ liệu, kết quả và trách nhiệm giải trình. Có thể khái quát quá trình này bằng chuỗi chuyển hóa: *lợi thế - nguồn lực - năng lực - giá trị gia tăng - sức cạnh tranh - chất lượng phát triển*. Trong chuỗi đó, năng lực là mắt xích quan trọng, có ý nghĩa quyết định. Nếu thiếu năng lực tổ chức và thực thi, lợi thế dễ dừng lại ở tiềm năng; nguồn lực có thể bị phân tán; dự án có quy mô lớn nhưng sức lan tỏa hạn chế; tăng trưởng có thể đạt tốc độ cao nhưng chưa tạo ra chất lượng phát triển tương xứng, bền vững.

Cách tiếp cận này phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong đó Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “*đột phá quan trọng hàng đầu*”, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất và đổi mới phương thức quản trị quốc gia²¹. Đối với địa phương, điều đó đòi hỏi khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phải được tích hợp trực tiếp vào các ngành và các quá trình tạo ra giá trị, thay vì chỉ tồn tại như một lĩnh vực riêng biệt.

3. Không gian phát triển mới và những vấn đề đặt ra đối với Khánh Hòa

Khánh Hòa sau sáp nhập hội tụ nhiều lợi thế có tính bổ sung cho nhau. Tỉnh có đường bờ biển khoảng 490 km, với các vịnh nước sâu Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh, Cà Ná; có điều kiện phát triển cảng biển, công nghiệp gắn với cảng, dịch vụ logistics, du lịch biển và các ngành kinh tế biển. Hệ thống cảng biển của tỉnh được quy hoạch với 5 khu bến; trong đó, Bắc Vân Phong được định hướng phát triển cảng trung chuyển quốc tế, Nam Vân Phong là trung tâm cảng tổng hợp, hàng rời, container và logistics quy mô lớn.²² Bên cạnh đó, không gian mới tạo điều kiện tổ chức các cực tăng trưởng có chức năng bổ sung cho nhau: khu vực Vân Phong - Ninh Hòa phát triển công nghiệp, năng lượng và logistics biển; khu vực Nha Trang - Cam Lâm dịch vụ, du lịch, tài chính và tri thức; khu vực phía Nam như Cà Ná, Vĩnh Hải, Thuận Nam, Thuận Bắc, Ninh Sơn, Bác Ái v.v.. có tiềm năng nổi trội về năng lượng, cảng biển,

công nghiệp, du lịch sinh thái - văn hóa và nông nghiệp đặc thù. Sự kết hợp này cho phép Khánh Hòa hình thành cấu trúc phát triển đa trung tâm, thay vì phụ thuộc quá lớn vào một đô thị hoặc một ngành kinh tế.

Theo đó, du lịch tiếp tục là một lợi thế nổi bật. Trong quý I/2026, tỉnh đón khoảng 2,5 triệu lượt khách lưu trú, tăng 21,1% so với cùng kỳ; trong đó có 1,1 triệu lượt khách quốc tế, tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 20.415 tỷ đồng, tăng 30,9%²³. Kết quả này cho thấy khả năng phục hồi và sức hút lớn của du lịch Khánh Hòa, nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu chuyển từ tăng số lượng khách sang nâng cao mức chi tiêu, thời gian lưu trú, chất lượng trải nghiệm và giá trị giữ lại tại địa phương.

Đồng thời, ngành năng lượng là một lợi thế mới có khả năng làm thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh. Theo định hướng phát triển, đến năm 2030 Khánh Hòa phấn đấu đưa vào khai thác khoảng 14.000 MW công suất nguồn điện, với năng lượng tái tạo chiếm trên 80%; đồng thời phát triển điện gió, điện mặt trời, điện khí LNG, thủy điện tích năng, hydrogen xanh và chuẩn bị các điều kiện triển khai dự án điện hạt nhân.²⁴ Toàn tỉnh có 105 dự án nằm trong Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, với tổng công suất dự kiến từ 16.210,7 MW đến 18.610,7 MW²⁵. Tuy nhiên, quy mô dự án lớn không đồng nghĩa với việc địa phương tự động trở thành trung tâm công nghiệp và dịch vụ năng lượng. Nếu doanh nghiệp và lao động địa phương chỉ tham gia ở những khâu có giá trị

²¹ Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024*, mục I.1.

²² Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (2026), dẫn theo Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, “Phát huy tiềm năng cảng biển tại Vân Phong”, ngày 25/2/2026.

²³ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa (2026), dẫn theo Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, “Doanh thu du lịch quý I/2026 ước đạt 20.415 tỷ đồng”, ngày 25/3/2026.

²⁴ UBND tỉnh Khánh Hòa (2025), dẫn theo Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, “Phát triển hạ tầng năng lượng đồng bộ”, ngày 8/12/2025.

²⁵ Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa, 2025, dẫn theo Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, “Đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng”, ngày 20/10/2025.

thấp, trong khi công nghệ, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật và quản trị chủ yếu được cung cấp từ bên ngoài, hiệu ứng lan tỏa của các dự án sẽ bị giới hạn. Vấn đề cốt lõi là xây dựng chuỗi cung ứng, dịch vụ kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu, đào tạo nhân lực và hệ thống doanh nghiệp phụ trợ ngay tại địa phương.

Kinh tế số và đổi mới sáng tạo đã có những chuyển biến, nhưng khoảng cách giữa hiện trạng và mục tiêu còn lớn. Năm 2025, tỷ trọng kinh tế số ước đóng góp 10,56% GRDP; toàn tỉnh có khoảng 2.680 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ số, doanh thu ước đạt 3.500 tỷ đồng²⁶. Trong khi đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đặt mục tiêu đến năm 2030 kinh tế số chiếm 35% GRDP²⁷.

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025 của Khánh Hòa đạt 46,54 điểm, xếp thứ 9 trong 34 tỉnh, thành phố; kết quả đáng ghi nhận này cần được chuyển hóa thành năng lực đổi mới thực chất trong doanh nghiệp và các ngành kinh tế chủ lực²⁸.

Năm 2025, GRDP của tỉnh tăng 7,11%, quy mô kinh tế ước đạt khoảng 209.000 tỷ đồng²⁹, trong khi mục tiêu giai đoạn 2025-2030 là tăng trưởng GRDP bình quân 11-12%/năm³⁰. Khoảng cách này cho thấy yêu cầu tăng trưởng cao không thể chỉ được giải quyết bằng mở rộng đầu tư và khai thác mạnh hơn các lợi thế hiện hữu, mà phải dựa trên năng suất, công nghệ, sự liên kết và hiệu quả quản trị.

Như vậy, mô hình phát triển của Khánh

Hòa phải đồng thời giải quyết bốn mối quan hệ: *một là*, giữa không gian và nguồn lực lớn hơn với năng lực điều phối còn phải tiếp tục hoàn thiện; *hai là*, giữa dự án quy mô lớn với mức độ tham gia của doanh nghiệp và lao động địa phương; *ba là*, giữa yêu cầu tăng trưởng hai con số với phát triển xanh, bao trùm và bền vững; *bốn là*, giữa thu hút nguồn lực từ bên ngoài với khả năng tự tạo ra công nghệ, nhân lực, doanh nghiệp và giá trị mới từ bên trong.

4. Kiến tạo các năng lực phát triển mới của tỉnh Khánh Hòa

4.1. Năng lực thể chế và quản trị phát triển tích hợp

Trong mô hình phát triển mới, thể chế địa phương không chỉ có chức năng tháo gỡ thủ tục, mà phải định hướng, kết nối và làm tăng hiệu quả của các nguồn lực. Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế biển, tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và huy động nguồn lực³¹. Trong không gian mới, tỉnh cần xây dựng cơ chế điều phối thống nhất giữa quy hoạch, đầu tư, đất đai, giao thông, hạ tầng số, nhân lực và bảo vệ môi trường. Quy hoạch không chỉ xác định vị trí các khu chức năng, mà phải giải quyết quan hệ giữa các cực tăng trưởng, giữa phát triển đô thị với công nghiệp, giữa năng lượng với hạ tầng truyền tải, giữa du lịch với sức chịu tải môi trường và giữa dự án đầu tư với sinh kế cộng đồng.

²⁶ Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa, 2025, dẫn theo Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, “Động lực tăng trưởng từ kinh tế số”, ngày 22/12/2025.

²⁷ Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030*, mục 2.3.

²⁸ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa (2025), dẫn theo Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa, “Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, ngày 19/12/2025.

²⁹ Thống kê tỉnh Khánh Hòa (2025), “Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2025 tăng 7,11%”, ngày 23/12/2025.

³⁰ Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I*, mục 2.3.

³¹ Bộ Chính trị, 2022, *Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/1/2022*, mục II và III.

Thứ nhất, cần chuyển từ quản lý từng dự án riêng lẻ sang quản trị danh mục dự án theo mục tiêu phát triển. Mỗi dự án phải được xem xét không chỉ ở tổng vốn đầu tư hoặc diện tích sử dụng đất, mà còn ở khả năng đóng góp công nghệ, tạo việc làm có chất lượng, sử dụng nhà cung cấp địa phương, hình thành chuỗi giá trị, đóng góp ngân sách và bảo vệ môi trường. Dự án có quy mô lớn nhưng liên kết yếu, tiêu hao nhiều tài nguyên và tạo ít giá trị tại chỗ không thể được đánh giá ngang với dự án có năng lực dẫn dắt một cụm ngành.

Thứ hai, phân cấp, phân quyền cần gắn với trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực và năng lực thực thi. Dữ liệu về quy hoạch, đất đai, đầu tư, môi trường và tiến độ dự án cần được công khai, kết nối và cập nhật. Hiệu quả của chính quyền phải được đo bằng thời gian xử lý công việc, chi phí tuân thủ, chất lượng phối hợp và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Theo nghĩa đó, chính quyền phải trở thành “kiến trúc sư của sự liên kết”, chứ không chỉ là cơ quan cấp phép hoặc phân bổ nguồn lực.

4.2. Năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Khoa học, công nghệ phải đi vào từng động lực tăng trưởng cụ thể của tỉnh. Trong kinh tế biển, cần phát triển dữ liệu biển, quan trắc môi trường, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, quản lý tổng hợp vùng bờ. Trong du lịch, dữ liệu phải được sử dụng để phân tích thị trường, dự báo dòng khách, cá nhân hóa sản phẩm và điều tiết sức chứa điểm đến. Trong năng lượng, cần ưu tiên công nghệ vận hành, lưu trữ, truyền tải, an toàn, bảo dưỡng và quản trị rủi ro. Trong nông nghiệp, công nghệ phải hỗ trợ thích ứng hạn hán, truy xuất nguồn gốc, tiết kiệm

nước và nâng cao giá trị sản phẩm đặc thù.

Tỉnh Khánh Hòa cũng cần xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung về quy hoạch, đất đai, doanh nghiệp, du lịch, biển, năng lượng, môi trường và an sinh xã hội. Chuyển đổi số phải vượt ra ngoài số hóa hồ sơ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến để tiến tới phân tích, dự báo, cảnh báo và ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đây là bước chuyển từ “chính quyền điện tử” sang quản trị địa phương thông minh và có khả năng học hỏi. Cùng với đó, cần hình thành cơ chế liên kết thực chất giữa chính quyền, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học, trong đó, chú trọng đặt hàng nghiên cứu từ những vấn đề phát triển cụ thể của tỉnh, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới quy trình và sản phẩm. Các trung tâm đổi mới sáng tạo hoặc không gian thử nghiệm cần gắn với thế mạnh đặc thù như công nghệ biển, năng lượng, du lịch thông minh và nông nghiệp thích ứng khí hậu, tránh đầu tư dàn trải hoặc sao chép mô hình của địa phương khác.

4.3. Năng lực tổ chức chuỗi giá trị và liên kết các động lực tăng trưởng

Không gian lớn chỉ phát huy hiệu quả khi các lợi thế được kết nối thành chuỗi giá trị. Khánh Hòa cần hình thành liên kết cảng biển - logistics- công nghiệp - năng lượng - đô thị; liên kết du lịch biển - văn hóa - sinh thái - nông nghiệp đặc thù; liên kết các dự án lớn với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở đào tạo và người lao động địa phương.

Riêng đối với Vân Phong, mục tiêu không nên dừng ở thu hút dự án công nghiệp hoặc khai thác cảng, mà phải hình thành cụm công nghiệp- cảng biển - logistics có khả năng cung cấp dịch vụ trọn gói và tham gia mạng lưới vận

tải quốc tế. Đối với khu vực phía Nam, phát triển năng lượng phải gắn với công nghiệp sử dụng năng lượng sạch, chế tạo và bảo dưỡng thiết bị, logistics, đào tạo kỹ thuật và nghiên cứu an toàn. Đối với Nha Trang - Cam Lâm - Cam Ranh, du lịch cần được nâng cấp theo hướng dịch vụ chất lượng cao, kinh tế đêm, công nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục, hội nghị và đổi mới sáng tạo.

Chất lượng của một dự án lớn phải được đánh giá bằng phần giá trị mà dự án giữ lại, lan tỏa và tiếp tục tạo ra tại địa phương. Vì vậy, tỉnh cần xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, tiêu chuẩn nhà cung cấp và chương trình kết nối cung – cầu để doanh nghiệp trong tỉnh có thể tham gia chuỗi cung ứng. Hạ tầng kết nối cũng cần được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm hạ tầng giao thông, cảng biển, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và hạ tầng tri thức.

4.4. Năng lực doanh nghiệp và nguồn nhân lực địa phương

Muốn xác lập mô hình tăng trưởng mới phải có những chủ thể tăng trưởng mới. Vì vậy, doanh nghiệp địa phương cần được hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ, quản trị, tiêu chuẩn hóa, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược phải đi kèm yêu cầu về chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, phát triển nhà cung cấp tại chỗ và liên kết với doanh nghiệp trong tỉnh.

Nguồn nhân lực phải được quy hoạch theo nhu cầu của từng cụm ngành, nhất là kinh tế biển, cảng biển - logistics, năng lượng tái tạo, điện hạt nhân, công nghệ số, du lịch chất lượng cao và quản trị môi trường. Bên cạnh đó, tỉnh cần chú trọng xây dựng cơ chế đặt hàng đào tạo giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề

ng nghiệp, trường đại học, phát triển các chương trình đào tạo lại, nâng cao kỹ năng và công nhận kỹ năng nghề. Việc thu hút chuyên gia là cần thiết, nhưng quan trọng hơn là tạo môi trường làm việc, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp đủ sức giữ chân nhân lực chất lượng cao.

Hơn nữa, đội ngũ cán bộ, công chức cũng phải được trang bị năng lực mới về tư duy chiến lược, quản trị dự án, phân tích dữ liệu, phối hợp liên ngành và đánh giá chính sách. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, năng lực của cấp xã có ý nghĩa trực tiếp đối với việc đưa thể chế và chính sách phát triển vào cuộc sống. Do đó, phát triển năng lực quản trị của bộ máy phải được xem là một bộ phận cấu thành của mô hình tăng trưởng, không đơn thuần chỉ là nhiệm vụ cải cách hành chính.

4.5. Năng lực phát triển xanh, bao trùm và thích ứng

Phát triển bền vững không phải là giới hạn đặt bên ngoài tăng trưởng mà phải trở thành năng lực nội tại và lợi thế cạnh tranh mới của tỉnh. Với đường bờ biển dài, hệ sinh thái đa dạng, điều kiện khô hạn ở khu vực phía Nam và sự tập trung ngày càng lớn của các dự án đô thị, du lịch, công nghiệp và năng lượng, Khánh Hòa phải nâng cao năng lực quản trị tổng hợp tài nguyên biển, nước, đất đai và môi trường.

Thứ nhất, việc lựa chọn dự án cần tích hợp các tiêu chí xanh, tuần hoàn, phát thải thấp và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Sức chịu tải môi trường của các vịnh, vùng ven biển, đô thị du lịch và khu công nghiệp phải được đánh giá thường xuyên. Dữ liệu môi trường cần được công khai để người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý cùng giám sát.

Thứ hai, phát triển bao trùm đòi hỏi các dự án phải gắn với bảo đảm sinh kế, văn hóa và lợi ích lâu dài của cộng đồng; thu hẹp chênh

lệch về hạ tầng, dịch vụ công, kỹ năng và cơ hội việc làm giữa các khu vực. Đa dạng văn hóa của các cộng đồng cư dân, trong đó có văn hóa Chăm, Raglai và văn hóa biển, cần được chuyển hóa thành nguồn lực phát triển có trách nhiệm, đồng thời được bảo vệ trước sức ép thương mại hóa và đô thị hóa.

5. Một số điều kiện bảo đảm chuyển đổi mô hình phát triển

Trước hết, cần thống nhất nhận thức rằng đổi mới mô hình phát triển không phải là mở thêm ngành, dự án hoặc khu chức năng, mà là thay đổi cách tạo ra giá trị và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Tốc độ tăng trưởng cao chỉ bền vững khi được tạo ra từ năng suất, đổi mới sáng tạo, chất lượng thể chế và năng lực của các chủ thể kinh tế.

Thứ hai, tỉnh cần xây dựng bộ chỉ số đo lường chất lượng mô hình phát triển. Bên cạnh tốc độ tăng trưởng GRDP, cần theo dõi năng suất lao động, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp, tỷ trọng kinh tế số, tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mức độ tham gia của doanh nghiệp địa phương vào chuỗi cung ứng, chất lượng việc làm, thu nhập, hiệu quả sử dụng năng lượng, cường độ phát thải và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân 11-12%/năm, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt từ 90% trở lên, kinh tế số chiếm 35% GRDP vào năm 2030, đây cần được xem là các chỉ tiêu định hướng, đồng thời phải được bổ sung bằng các chỉ số phản ánh chiều sâu và chất lượng phát triển.

Thứ ba, tổ chức thực hiện phải dựa trên kết quả. Mỗi định hướng cần được chuyển

thành nhiệm vụ, chủ thể chịu trách nhiệm, nguồn lực, tiến độ, sản phẩm đầu ra và chỉ số đánh giá tác động. Việc kiểm tra không chỉ dừng ở tiến độ giải ngân hoặc số lượng thủ tục đã hoàn thành, mà phải đánh giá giá trị kinh tế, xã hội và môi trường được tạo ra.

6. Kết luận

Không gian phát triển mới cùng những lợi thế nổi trội về biển, du lịch, cảng biển, năng lượng, công nghiệp, đô thị và văn hóa tạo ra cơ hội có ý nghĩa lịch sử đối với Khánh Hòa. Tuy nhiên, quy mô lớn hơn và nguồn lực phong phú hơn không tự bảo đảm một mô hình phát triển có chất lượng cao. Lợi thế chỉ thực sự trở thành động lực khi được chuyển hóa thông qua năng lực thể chế, khoa học – công nghệ, tổ chức chuỗi giá trị, phát triển doanh nghiệp, nguồn nhân lực và quản trị bền vững. Vì vậy, đổi mới mô hình phát triển của Khánh Hòa không chỉ là điều chỉnh cơ cấu ngành hay thu hút thêm những dự án quy mô lớn, mà sâu xa hơn là nâng cao khả năng tạo ra giá trị, kết nối nguồn lực, thích ứng với biến đổi và phân phối hợp lý thành quả phát triển. Thành công phải được đo bằng năng suất, sức cạnh tranh, chất lượng môi trường, chất lượng sống và mức độ tham gia, thụ hưởng của người dân, doanh nghiệp địa phương.

Quá trình hiện thực hóa quan điểm Đại hội XIV về xác lập mô hình tăng trưởng mới trong thực tiễn phát triển địa phương là bước chuyển có ý nghĩa quyết định đối với Khánh Hòa trong giai đoạn mới không chỉ là khai thác tốt hơn những gì tỉnh đang có, mà là hình thành năng lực liên tục tạo ra giá trị, động lực và lợi thế mới./.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI KHÁNH HÒA THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

ThS. Hoàng Ngọc Đạo

Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: *Xây dựng, phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, các cộng đồng dân cư ở Khánh Hòa đã cùng tạo dựng nên những giá trị văn hóa mang đậm bản sắc địa phương, giàu giá trị văn hóa dân tộc, trở thành nguồn tài sản vô giá, nguồn động lực không thể thiếu cho sự phát triển bền vững của tỉnh.*

Từ khóa: Tỉnh Khánh Hòa; Xây dựng và phát triển văn hóa; Đại hội XIV của Đảng.

1. Quan điểm Đại hội XIV của Đảng về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận, Đại hội XIV đã nhìn nhận, đánh giá thực trạng xây dựng, phát triển văn hóa, xã hội và con người Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời đưa ra những quan điểm định hướng trong thời gian tới.

Đại hội XIV nhấn mạnh mẽ hơn vai trò của văn hóa. Nếu như Đại hội XII và XIII khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và là một trong những động lực của phát triển, thì Đại hội XIV tiếp tục phát triển quan điểm này theo hướng coi phát triển con người và văn hóa là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ, đồng thời nhấn mạnh văn hóa không chỉ là mục tiêu mà còn là nguồn lực nội sinh cho sự phát triển: “văn hóa là nền tảng tinh thần, mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh

quan trọng trong phát triển nhanh và bền vững đất nước, là “tài nguyên”, “sức mạnh mềm” của quốc gia”³². Cách tiếp cận này cho thấy sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức về vị trí của văn hóa trong mô hình phát triển quốc gia.

Đại hội XIV làm rõ hơn yêu cầu xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Vấn đề hệ giá trị đã được đề cập trong các văn kiện trước, song tại Đại hội XIV, nội dung này được nhấn mạnh như một nền tảng định hướng cho việc xây dựng môi trường văn hóa và phát triển con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam”³³. Đây là bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng, tạo cơ sở chuẩn mực cho sự phát triển văn hóa bền vững.

Đại hội XIV nhấn mạnh việc khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước. Chú trọng phát triển văn hóa chính trị. Phát triển văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân.

³² ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr.51-52.

³³ ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr.378.

Xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Phát triển, lan tỏa các giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức; tăng cường “sức đề kháng” của văn hóa, chống lại mọi sự “xâm lăng” về văn hóa.

2. Không gian văn hóa tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập

Sau ngày 1-7-2025, tỉnh Khánh Hòa được mở rộng với sự sáp nhập cùng tỉnh Ninh Thuận, tạo nên không gian văn hóa mới có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng và đặc sắc, hội tụ nhiều nền văn hóa từ miền núi, đồng bằng đến biển, đảo, mở ra cơ hội lớn hơn để phát huy giá trị các di sản. Nơi đây cũng là không gian sinh sống lâu đời của các dân tộc Chăm, Raglai, Ê-đê, Kinh..., cội nguồn những kho tàng di sản văn hóa phong phú, đa sắc màu, bao gồm 257 di sản văn hóa đã được xếp hạng, trong đó nổi bật là 3 di sản văn hóa phi vật thể được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh (Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, Nghệ thuật Bài Chòi và Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm); 3 di tích quốc gia đặc biệt (Tháp Bà Ponagar, Tháp Po Klong Garai, Tháp Hòa Lai); 28 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng cấp quốc gia; 5 bảo vật quốc gia (Bộ sưu tập Đàn đá Khánh Sơn, Bia Hòa Lai, Phù điêu Vua Po Rome, Bia Phước Thiện, Tượng Vua Po Klong Garai). Không chỉ có các di sản vật thể

được xếp hạng, tỉnh Khánh Hòa còn tự hào về những di sản văn hóa phi vật thể cũng hết sức phong phú và đặc sắc. Nhiều lễ hội đã được được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, như Lễ hội Tháp Bà Pô Nagar, Lễ Bỏ mả của người Raglai, Lễ hội Cầu Ngư, Lễ hội Kate... Đây chính là nguồn tài nguyên vô giá, phản ánh chiều sâu lịch sử, các tầng giá trị văn hóa, góp phần tạo nên bản sắc độc đáo hấp dẫn du khách cả trong nước và quốc tế.

Không gian phát triển rộng mở, tài nguyên du lịch phong phú, hệ thống giao thông thuận lợi,... là những điều kiện để du lịch tỉnh Khánh Hòa phát triển đột phá, trở thành trung tâm du lịch tâm cổ quốc gia và quốc tế. Tỉnh xác định, phát triển du lịch văn hóa là một hướng đi quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030 đón 20,5 triệu lượt khách, trong đó có 10,5 triệu lượt khách quốc tế; du lịch đóng góp 15% GRDP và 20% tổng thu ngân sách địa phương³⁴.

3. Xây dựng và phát huy bản sắc văn hóa, con người Khánh Hòa trong trong kỷ nguyên mới

Thứ nhất, triển khai, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người nói chung thông qua các chương trình, đề án cụ thể, sát thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa, đồng thời tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

³⁴ Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28-1-2022, của Bộ Chính trị, “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Thông qua các phương tiện truyền thông, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong công tác chăm lo, gìn giữ, xây dựng văn hóa, con người, xem đây là trách nhiệm quan trọng hàng đầu, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ hai, chú trọng công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn những giá trị văn hóa mang tính chất “hồn cốt” của dân tộc nói chung, của tỉnh Khánh Hòa nói riêng; đồng thời khai thác, phát huy hiệu quả các giá trị di sản văn hóa lịch sử trên địa bàn tỉnh trong phát triển kinh tế, thông qua việc xây dựng kế hoạch, cơ chế và giải pháp xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người, phát triển kinh tế - xã hội.

Quan tâm đúng mức, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển văn hóa và kinh tế, đặt văn hóa, con người trong mối quan hệ biện chứng, có tác động qua lại với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, đặc biệt là yêu cầu phát triển kinh tế trong bối cảnh mới; không ngừng làm giàu đời sống tinh thần, nâng cao chất lượng an sinh xã hội, tránh việc hình thành lối sống thực dụng, hưởng thụ, nhân cách sống lệch chuẩn; nêu cao các giá trị tốt đẹp của gia đình, cộng đồng, văn hóa dân tộc Việt Nam. Triển khai thực hiện những giải pháp khoa học, phù

hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh nhằm ngăn chặn, xử lý hiệu quả, dứt điểm những biểu hiện, hành vi xuống cấp về đạo đức, lối sống, góp phần đẩy lùi tiêu cực xã hội và tệ nạn xã hội. Xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, chấn chỉnh việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá duy tâm thần bí, mê tín dị đoan; đồng thời, quyết liệt đấu tranh loại trừ sản phẩm văn hóa độc hại, truyền bá tư tưởng sai trái, lệch chuẩn, lối sống trái thuần phong mỹ tục; tăng cường quản lý nhà nước, kiểm soát chặt chẽ văn hóa “ngoại lai” trên địa bàn.

Thứ ba, thúc đẩy, làm cho văn hóa thấm sâu vào các lĩnh vực đời sống xã hội; kiến thiết nếp sống mới, sáng tạo những giá trị văn hóa mới trên nền tảng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tính đa dạng, bản sắc văn hóa của các dân tộc, của các vùng, miền. Hướng các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tới giá trị chân - thiện - mỹ. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, đồng thời truyền bá, tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế tham gia phát triển văn hóa, quảng bá về hình ảnh đẹp của đất nước, con người Việt Nam nói chung và vùng đất, con người Khánh Hòa nói riêng trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng./.

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ
Ở TỈNH KHÁNH HÒA - HIỆN THỰC HÓA NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

ThS. Trần Thị Khánh Hòa

GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

***Tóm tắt:** Bài viết phân tích quá trình hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số ở tỉnh Khánh Hòa. Làm rõ quan điểm chỉ đạo, tiềm năng di sản, thực trạng bảo tồn và những kết quả đạt được. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm tiếp tục đưa chủ trương của Đảng vào thực tiễn, biến di sản văn hóa thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển bền vững của tỉnh.*

Từ khóa: Bảo tồn văn hóa; Dân tộc thiểu số; Khánh Hòa; Nghị quyết Đại hội XIV.

1. Quan điểm của Đại hội XIV về bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc thiểu số

Văn hóa có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định văn hóa là một mặt trận và có vai trò tiên phong. Văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số là bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng, góp phần giữ gìn bản sắc quốc gia, tăng cường đoàn kết và tạo động lực phát triển bền vững. Chính vì vậy, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số luôn là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài được Đảng và Nhà nước ta đặt ra trong mọi thời kỳ. Đảng luôn khẳng định văn hóa các dân tộc

thiểu số là tài sản quý giá, góp phần làm nên sự phong phú, đa dạng mà thống nhất của văn hóa Việt Nam. Tiếp thu và phát triển tư tưởng của Người, Đảng ta luôn coi văn hóa vừa là nền tảng tinh thần, vừa là nguồn lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển của đất nước.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đánh dấu bước chuyển dịch đột phá, nâng tầm vị thế của văn hóa thành một trụ cột phát triển ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội và là nền tảng định hướng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Điểm cốt lõi trong tư duy mới là văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà được xác định là nguồn lực nội sinh, là động lực trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội XIV khẳng định: “Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển.” Từ cội nguồn sức mạnh đó, định hướng chiến lược đòi hỏi phải bảo tồn và phát triển toàn diện bản sắc dân tộc thông qua việc thúc đẩy: “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người

Việt Nam.” Và để hiện thực hóa tầm nhìn bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, nhiệm vụ trọng tâm của đất nước được xác định rõ: “Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước”³⁵. Bảo tồn di sản trong tư duy mới là kiến tạo giá trị, biến di sản thành nguồn lực phát triển trực tiếp. Đây là cơ hội để văn hóa các dân tộc thiểu số trở thành tài nguyên độc đáo cho phát triển. Tư duy đó đã biến văn hóa, di sản từ những giá trị truyền thống thành nguồn tài nguyên động, định hướng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Ý nghĩa chiến lược và tiềm năng di sản văn hóa dân tộc thiểu số ở Khánh Hòa

Tỉnh Khánh Hòa có 34 dân tộc thiểu số với 266.284 người, chiếm 11,79% dân số, trong đó dân tộc Raglai đông nhất (145.328 người), dân tộc Chăm (95.468 người), dân tộc Cơ Ho (10.855 người).³⁶ Trên địa bàn có 12 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, trong đó 08 di sản của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt nghệ thuật làm gốm của người Chăm được UNESCO ghi danh. Hệ thống di tích quốc gia đặc biệt như Tháp Bà Pô Inur Nugar, Tháp Hòa Lai, Tháp Pô Klong Garai, các di tích quốc gia Tháp Pô Rômê, Khu vực Bẫy đá Pi Năng Tắc là minh

chứng cho nền văn hóa Champa rực rỡ. Cộng đồng Raglai lưu giữ không gian văn hóa cồng chiêng, sử thi và các nghi lễ nông nghiệp. Các dân tộc Ê Đê, Cơ Ho (T’rin), Churu, Tày... cũng có nghề dệt thổ cẩm, đan gùi, lễ hội cồng đồng và tri thức bản địa, góp phần tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng. Toàn tỉnh có 44 nghệ nhân được phong tặng, trong đó 17 nghệ nhân là người dân tộc thiểu số.³⁷ Đây là nguồn tài nguyên văn hóa to lớn, vừa là di sản cần được bảo tồn, vừa là tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng bền vững, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số và góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số có ý nghĩa chiến lược đối với Khánh Hòa. Trước hết, để giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, làm phong phú nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng. Thứ hai, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các âm mưu chia rẽ. Thứ ba, phát huy giá trị văn hóa là tài nguyên du lịch đặc thù, tạo sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút khách, tạo sinh kế, hiện thực hóa mục tiêu du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Thứ tư, bảo tồn văn hóa chính là bảo vệ di sản cho thế

³⁵ Báo điện tử Chính phủ. (24/06/2026). Toàn văn Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Chuyên mục Xây dựng chính sách, pháp luật. <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-119260206221643667.htm>

³⁶ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa. (2026). Báo cáo số 176A/BC-SDTTG ngày 05/6/2026 về tình hình công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.

³⁷ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa. (2026). Báo cáo số: 4353/BC-SVHTTDL ngày 18/6/2026 về đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch và kinh tế trên địa bàn

hệ mai sau trước nguy cơ mai một. Như vậy, bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc thiểu số vừa là nhiệm vụ văn hóa, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

3. Hiện thực hóa chủ trương của Đảng về bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số ở Khánh Hòa

Ngay sau Đại hội XIV, Tỉnh ủy Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/02/2026, xác định 193 nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó lĩnh vực văn hóa - xã hội có 37 nhiệm vụ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, đánh dấu bước chuyển từ bảo tồn sang bảo tồn để phát triển. Cùng với Kế hoạch số 4163/KH-UBND triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, Quyết định số 2332/QĐ-UBND phê duyệt Đề án bảo tồn Nghệ thuật làm gốm của người Chăm... Các văn bản chỉ đạo, thực hiện đã tạo thành một hệ thống chính sách đồng bộ, thể hiện sự nhất quán và quyết tâm hiện thực hóa chủ trương của Đảng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn đã xây dựng và trình UBND tỉnh Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; đồng thời triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026-2030, tập trung đầu tư, tôn tạo và phát huy giá trị 32 di tích lịch sử - văn hóa trọng điểm và thực hiện các nhiệm vụ về bảo tồn di sản văn hóa dân tộc thiểu số.

Từ đầu năm 2026, tỉnh tổ chức "Ngày

Văn hóa các dân tộc Việt Nam" với gần 200 nghệ nhân, giới thiệu trang phục và nghệ thuật của các dân tộc Chăm, Raglai, Kinh, Ê Đê, Tày; tổ chức "Ngày hội Văn hóa dân tộc Chăm lần thứ VI" quy tụ 7 tỉnh, thành phố. Công tác tu bổ di tích được đẩy mạnh với 22 di tích đã hoàn thành trích lục đất. Hệ thống di tích vật thể tiếp tục được quan tâm bảo tồn và đưa vào khai thác du lịch hiệu quả. Về di sản phi vật thể, toàn tỉnh có 12 di sản quốc gia, trong đó 08 di sản của đồng bào dân tộc thiểu số, gồm nghệ thuật làm gốm Chăm được UNESCO ghi danh, Lễ hội Katê, Lễ Bỏ mả, Lễ mừng lúa mới của người Raglai, Nghệ thuật hát ngâm Ariya.

Các hoạt động kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản được thực hiện thường xuyên; các đề án bảo tồn Lễ hội Katê, nghệ thuật làm gốm, Lễ Bỏ mả được triển khai hiệu quả. Công tác truyền dạy được đẩy mạnh qua các lớp truyền dạy nghề gốm, công chiêng, dân ca, dân vũ Raglai. Nhiều công trình khảo cứu về văn hóa Chăm và Raglai được biên soạn, phát hành. Tỉnh tiếp nhận, lập hồ sơ cho 31 hiện vật văn hóa Chăm và số hóa 1.558 hiện vật tại Bảo tàng tỉnh, từng bước hiện thực hóa chuyển đổi số.

Các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số chủ động xây dựng kế hoạch bảo tồn di sản gắn với du lịch cộng đồng; các xã, phường tích cực phối hợp kiểm kê, tu bổ di tích và tổ chức ngày hội văn hóa truyền thống. Các mô hình du lịch cộng đồng tiếp tục được hỗ trợ và nhân rộng như truyền dạy nghề gốm tại làng Bàu Trúc, kết nối di sản với hành trình du lịch Bàu

Trúc - Mỹ Nghiệp, tạo sinh kế bền vững cho đồng bào. Cộng đồng các dân tộc thiểu số phát huy vai trò chủ thể, tham gia bảo tồn, thực hành và truyền dạy văn hóa qua các câu lạc bộ, đội văn nghệ với sự tham gia của nghệ nhân, già làng, người có uy tín. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, các Tổ công nghệ số cộng đồng ở 64 xã, phường tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo tồn, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội XIV.

4. Hạn chế và thách thức

Bên cạnh kết quả đạt được công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số còn một số hạn chế như:

Dưới tác động của đô thị hóa, kinh tế thị trường và hội nhập, nhiều giá trị văn hóa truyền thống đứng trước nguy cơ mai một. Tiếng nói, chữ viết, nghề thủ công, nghi lễ vòng đời, tập quán xã hội, tri thức dân gian không còn thực hành thường xuyên. Nghệ nhân ngày càng cao tuổi, lực lượng kế cận hạn chế; thanh thiếu niên ít quan tâm gìn giữ văn hóa dân tộc.

Nguồn lực đầu tư hạn chế, huy động xã hội hóa khó khăn. Khai thác du lịch chưa tương xứng tiềm năng; sản phẩm du lịch văn hóa thiếu chuyên nghiệp, quy mô nhỏ; liên kết bảo tồn với du lịch và sinh kế cộng đồng chưa bền vững. Hạ tầng văn hóa, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; thiết chế văn hóa cơ sở chưa đầu tư đồng bộ.

Chuyển đổi số trong văn hóa dân tộc thiểu số còn chậm; cơ sở dữ liệu di sản chưa hoàn chỉnh; số hóa tư liệu, lễ hội, nghệ thuật trình diễn phân tán, thiếu đồng bộ. Một số giá trị văn hóa bị thương mại hóa hoặc giản lược trong

khai thác du lịch. Những hạn chế này đòi hỏi giải pháp đồng bộ để tiếp tục thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV.

5. Một số giải pháp bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số

Để tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội XIV vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số, tỉnh Khánh Hòa cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách. Rà soát, bổ sung chính sách bảo tồn văn hóa; lồng ghép mục tiêu bảo tồn vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương.

Thứ hai, đẩy mạnh kiểm kê, số hóa di sản. Tổ chức điều tra, kiểm kê đầy đủ các loại hình di sản của đồng bào Chăm, Raglai; xây dựng cơ sở dữ liệu số. Nhân rộng mô hình chuyển đổi số tại Tháp Bà Pô Nagar đến các di tích, làng nghề.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực và truyền dạy. Hỗ trợ, tôn vinh nghệ nhân; tổ chức các lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, nghề thủ công; chú trọng đào tạo lực lượng kế cận là thanh thiếu niên dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò của 44 nghệ nhân đã được phong tặng.

Thứ tư, phát triển du lịch văn hóa. Tập trung bảo tồn đền tháp Chăm, lễ hội Katê, nghề gốm Bàu Trúc, dệt Mỹ Nghiệp, không gian văn hóa cồng chiêng. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng; nhân rộng các điểm du lịch cộng đồng./.

HIỆN THỰC HÓA VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀO XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, việc triển khai và hiện thực hóa các quan điểm chỉ đạo của văn kiện Đại hội XIV vào xây dựng, phát triển văn hóa tỉnh là một yêu cầu tất yếu khách quan vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà.

Từ khóa: Đại hội XIV; Phát triển; Xây dựng; Văn hóa; Tỉnh Khánh Hòa.

Đất nước ta đang bước vào một thời kỳ phát triển mới đầy triển vọng và khát vọng vươn lên mạnh mẽ - Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Cột mốc lịch sử đánh dấu bước chuyển mình quan trọng này chính là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam³⁸. Trong hệ thống các văn kiện lý luận chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ mới, nội dung xây dựng và phát triển văn hóa tiếp tục được nâng tầm nhận thức và xác định là một trong những trụ cột cốt lõi. Đảng ta chỉ rõ, văn hóa không chỉ đơn thuần là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là mục tiêu, động lực nội sinh trực tiếp và là nguồn lực vô cùng to lớn quyết định sự thành bại của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Văn hóa

đóng vai trò là hệ điều tiết cho sự phát triển bền vững đất nước, định hình bản sắc, cốt cách con người Việt Nam để vững bước trước những làn sóng văn hóa ngoại lai trong thời đại số hóa.

Khánh Hòa là vùng đất giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, nơi giao thoa của các dòng chảy lịch sử đặc trưng: từ văn hóa biển đảo mộc mạc mà kiên cường của cư dân duyên hải Nam Trung Bộ, đến văn hóa Champa độc đáo với cụm di tích Tháp Bà Po Nagar và nghệ thuật Bài chòi được UNESCO vinh danh, cùng những giá trị tinh túy của xứ sở Trầm Hương nổi tiếng. Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị³⁹, việc triển khai và hiện thực hóa các quan điểm chỉ đạo của văn kiện Đại hội XIV vào xây dựng, phát triển văn hóa địa phương là một yêu cầu tất yếu khách quan, vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà.

1. Những điểm mới về tư duy văn hóa trong văn kiện đại hội XIV của Đảng

Bước vào nhiệm kỳ Đại hội XIV, tư duy lý luận của Đảng ta về vị thế và vai trò của văn hóa có sự phát triển vượt bậc. Lần đầu tiên, vị trí của văn hóa được xác lập ở trạng thái ngang

³⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026.

³⁹ Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

tầm một cách thực chất và toàn diện với các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội trong tiến trình phát triển đất nước. Văn hóa không còn bị nhìn nhận thụ động như là một lĩnh vực tiêu dùng xã hội phi sản xuất, mà được coi là nguồn lực nội sinh trực tiếp tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần vượt trội cho quốc gia. Đây là điểm kế thừa và phát triển sâu sắc tinh thần chỉ đạo từ Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, nâng tầm nhận thức từ giữ gìn di sản sang kiến tạo các giá trị văn hóa mới phù hợp với xu thế thời đại.

Điểm mới thứ hai trong định hướng chiến lược của Đại hội XIV là yêu cầu đồng bộ hóa bốn hệ giá trị cốt lõi: hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống và lối sống văn hóa văn minh trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư được đặt lên hàng đầu. Con người Việt Nam được đặt ở vị trí trung tâm của mọi chính sách phát triển, phải được giáo dục toàn diện về cả đạo đức, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ và năng lực sáng tạo gắn liền với ý thức trách nhiệm công dân cao, đặc biệt là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi căn bản cách thức giao tiếp và sinh hoạt xã hội. Điểm mới thứ ba là việc Đảng ta nhấn mạnh nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế di sản. Đây được coi là giải pháp đột phá để hiện thực hóa nguồn tài nguyên văn hóa phong phú của đất nước thành các sản phẩm dịch vụ văn hóa mang tính thương hiệu độc đáo, vừa nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, vừa đóng góp thiết thực vào GDP cả nước. Phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế di sản không chỉ giúp

bảo tồn bền vững các giá trị truyền thống mà còn là công cụ hữu hiệu để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, xây dựng 'sức mạnh mềm' của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Thực trạng và yêu cầu đặt ra cho xây dựng và phát triển văn hóa Khánh Hòa

Quán triệt các chủ trương của Trung ương, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Khánh Hòa trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong xây dựng và phát triển văn hóa. Tỉnh đã thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của hàng loạt di tích lịch sử - văn hóa trọng điểm như Tháp Bà Po Nagar, danh thắng Hòn Chồng, Thành cổ Diên Khánh, căn cứ địa cách mạng Hòn Dũ. Nghệ thuật Bài chòi - di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại - cùng các lễ hội cầu ngư của cư dân miền biển luôn được gìn giữ, tổ chức nền nếp, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của nhân dân địa phương. Sự gắn kết hữu cơ giữa di sản văn hóa với hoạt động du lịch đã góp phần định vị Nha Trang - Khánh Hòa là điểm đến du lịch văn hóa biển đảo đặc sắc, có sức thu hút lớn đối với du khách quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động văn hóa của tỉnh cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập cần thẳng thắn nhìn nhận. Sự đầu tư cho phát triển văn hóa còn chưa tương xứng với sự tăng trưởng kinh tế tốc độ cao của địa phương. Nhiều giá trị văn hóa đặc sắc như văn hóa xứ Trầm Hương mới chỉ được dừng lại ở góc độ khai thác thương mại đơn thuần, chưa được đúc kết nâng tầm thành một hệ sinh thái văn hóa tinh thần giàu chiều sâu triết lý. Mức độ tiếp cận và hưởng thụ văn hóa giữa khu vực đô thị như thành phố Nha Trang với hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh còn

có khoảng cách khá xa. Các ngành công nghiệp văn hóa ở địa phương phát triển còn chậm, quy mô nhỏ và thiếu tính liên kết chuỗi giá trị. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở còn mỏng và thiếu các kỹ năng chuyên môn về quản lý công nghiệp văn hóa, truyền thông hiện đại và kỹ năng số.

Trước bối cảnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 19/5/2026 để thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam⁴⁰. Chương trình hành động số 22-CTr/TU đã đánh dấu một bước chuyển dịch tư duy phát triển văn hóa có tính lịch sử của tỉnh nhà: chuyển mạnh mẽ từ tư duy giữ gìn, bảo tồn đơn thuần sang tư duy bảo tồn để phát triển, phát triển trên nền tảng bản sắc. Tỉnh cũng đặt ra các chỉ tiêu định lượng cụ thể: các ngành công nghiệp văn hóa sẽ đóng góp khoảng 4-5% GRDP của tỉnh giai đoạn 2026-2030, tiến tới đóng góp tối thiểu 7% vào năm 2035 và tối thiểu 10% vào năm 2045. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách phải hiện thực hóa đồng bộ các giải pháp đột phá nhằm đưa văn hóa trở thành nguồn động lực nội sinh thực chất cho quá trình phát triển bền vững của tỉnh.

3. Một số giải pháp hiện thực hóa văn kiện Đại hội XIV vào xây dựng, phát triển văn hóa tỉnh Khánh Hòa

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, tuyên truyền quán triệt tinh thần văn kiện Đại hội XIV gắn với Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy

Giải pháp then chốt đầu tiên là phải tạo ra

sự chuyển biến căn bản về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân về vị thế mới của văn hóa theo tinh thần Đại hội XIV. Cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, lồng ghép nội dung Nghị quyết Đại hội XIV và Chương trình hành động số 22-CTr/TU vào các buổi sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan, đơn vị và các hoạt động cộng đồng. Phải làm cho mỗi cá nhân nhận thức rõ xây dựng phát triển văn hóa không phải là việc riêng của ngành văn hóa, mà là trách nhiệm chung của toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Trong đó, mỗi người dân vừa đóng vai trò là chủ thể sáng tạo vừa là đối tượng thụ hưởng trực tiếp thành quả phát triển văn hóa.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế chính sách, thu hút nguồn lực xã hội hóa phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế di sản

Để đưa văn hóa trở thành một nguồn lực kinh tế thực sự, Khánh Hòa cần khẩn trương rà soát, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực văn hóa. Thực thi nghiêm túc Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy về phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững⁴¹, tỉnh cần xây dựng cơ chế phối hợp công - tư hiệu quả để huy động vốn đầu tư tôn tạo các di tích, tổ chức lễ hội và phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển các cơ sở dịch vụ văn hóa, giải trí hiện đại, sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, quà tặng du lịch mang tính đặc trưng vùng miền như yến sào, trầm hương nhằm tối đa hóa hiệu quả kinh tế di sản.

⁴⁰ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 19/5/2026 thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam*, Văn phòng Tỉnh ủy Khánh Hòa, Khánh Hòa, 2026.

⁴¹ Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 22/12/2023 về phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Khánh Hòa, 2023.

Thứ ba, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa biển đảo gắn với xây dựng thương hiệu đô thị du lịch đẳng cấp quốc tế

Văn hóa biển đảo là bản sắc độc đáo và cốt lõi nhất của tỉnh Khánh Hòa. Do đó, hiện thực hóa văn kiện Đại hội XIV đòi hỏi tỉnh phải tập trung đầu tư chiều sâu cho bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa biển đảo đặc trưng. Cần tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức Lễ hội cầu ngư, Lễ hội Tháp Bà Po Nagar, biểu diễn dân ca Bài chòi và các hoạt động văn hóa dân gian miền biển khác. Phải lồng ghép khéo léo các giá trị này vào quy hoạch phát triển không gian đô thị Nha Trang, Cam Lâm, Vân Phong, biến các giá trị di sản thành những điểm nhấn kiến trúc, những không gian sinh hoạt văn hóa công cộng đặc sắc. Đây chính là yếu tố cốt lõi giúp định vị thương hiệu du lịch Khánh Hòa khác biệt, mang tính đẳng cấp quốc tế, vừa thu hút du khách, vừa bồi đắp lòng tự hào và tình yêu quê hương đất nước cho cư dân.

Thứ tư, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và thu hẹp khoảng cách vùng miền

Phát triển văn hóa theo tinh thần Đại hội XIV phải đảm bảo tính nhân văn, công bằng xã hội để không ai bị bỏ lại phía sau. Khánh Hòa cần chú trọng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở cấp xã, thôn, đặc biệt là ở hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh và các xã đảo nghèo. Đẩy mạnh công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số như đồng bào Raglay, Ê đê, Hoa thông qua các dự án phục dựng lễ hội truyền thống, bảo tồn nhạc cụ dân

tộc (như đàn đá Khánh Sơn, cồng chiêng Raglay). Tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân nông thôn, miền núi, hải đảo được thường xuyên tiếp cận và thụ hưởng các chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp, các dịch vụ chiếu phim, thư viện lưu động, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân một cách thực chất.

Thứ năm, đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác văn hóa

Trong kỷ nguyên số, chuyển đổi số là con đường ngắn nhất và hiệu quả nhất để đưa văn hóa lan tỏa nhanh chóng và sâu rộng trong đời sống xã hội. Tỉnh cần đầu tư thỏa đáng cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa vật thể, phi vật thể địa phương, phát triển các ứng dụng du lịch thông minh, bảo tàng ảo và hệ thống thông tin văn hóa trực tuyến. Đồng thời, chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp về kiến thức quản lý hiện đại, kỹ năng truyền thông, quảng bá di sản trên không gian mạng và ứng dụng công nghệ thông tin. Có chính sách động viên, hỗ trợ thiết thực đối với các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú để họ tiếp tục giữ vai trò truyền dạy các giá trị văn hóa dân gian cho thế hệ trẻ.

Tóm lại, việc hiện thực hóa các quan điểm chỉ đạo của văn kiện Đại hội XIV của Đảng vào xây dựng, phát triển văn hóa tỉnh Khánh Hòa là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có ý nghĩa quyết định thắng lợi đối với chiến lược phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới./.

**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI
VÙNG ĐẤT KHÁNH HÒA THEO TINH THẦN
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

ThS. Vũ Đông An

ThS. Lê Quang Minh

GV. Phòng Tổ chức, HC, TT, TL

***Tóm tắt:** Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Trên cơ sở quán triệt tinh thần đó, Khánh Hòa đã và đang xây dựng và phát triển giá trị văn hóa, con người nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và bản sắc riêng của địa phương trong tiến trình hội nhập và phát triển, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm kinh tế biển, dịch vụ, du lịch và đổi mới sáng tạo của khu vực và cả nước...*

***Từ khóa:** Bản sắc; Đại hội XIV; Khánh Hòa; Nghị quyết số 80-NQ/TW; Nguồn lực nội sinh.*

Văn hóa là một trong những lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội, văn hóa không chỉ là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội mà còn là một nhân tố tạo nên sự phát triển bền vững của đất nước, dân tộc. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng nền văn hóa Việt Nam toàn diện, giữ gìn được bản sắc dân tộc, bảo đảm tính khoa học, tiến bộ, lấy con người làm trung tâm cho sự phát triển của văn hóa. Đối với Việt Nam sau hơn bốn thập niên đổi mới, yêu cầu phát triển

đất nước nhanh, bền vững và khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc đặt ra những vấn đề mới đối với xây dựng và phát triển văn hóa. Nghị quyết 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam cũng đã đưa ra quan điểm chỉ đạo nhất quán xem “Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, là nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước, các giá trị văn hóa phải được gắn kết chặt chẽ, hài hòa, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường tới quốc phòng an ninh, đối ngoại, thực sự trở thành sức mạnh mềm của quốc gia trong kỷ nguyên mới”⁴². Nghị quyết không chỉ là sự vận dụng, cụ thể hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu thực tiễn mà còn có sự tương đồng, thống nhất với những định hướng lớn được Văn kiện Đại hội XIV đề cao nhằm phát huy sức mạnh mềm văn hóa, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Những nội dung về văn hóa trong văn kiện Đại hội XIV xác lập những định hướng chiến lược mang tính đột phá, coi văn hóa là sức mạnh nội sinh quan trọng. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận, Đại hội XIV đã

⁴² Nghị quyết 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

nhìn nhận, đánh giá thực trạng xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong thời gian qua: Phát triển văn hóa, xã hội và con người có nhiều mặt tiến bộ. Nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hóa được nâng lên rõ rệt và lan tỏa trong xã hội; “Phát triển con người Việt Nam đạt được nhiều thành tựu về tầm vóc, thể lực và trình độ; xếp hạng chỉ số hạnh phúc được nâng lên từ thứ 83 năm 2020 lên thứ 46 năm 2025, tăng 37 bậc...”⁴³. Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập, như: “Cơ chế, chính sách phát triển văn hóa còn có điểm bất cập, thiếu đồng bộ; đầu tư cho văn hóa hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ phát triển văn hóa”⁴⁴. Từ thực tiễn đó, Đại hội XIV xác định rõ các định hướng chiến lược nhằm phát triển văn hóa, con người trong giai đoạn mới như:

Tiếp tục phát triển quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và là một trong những động lực của phát triển, coi phát triển con người và văn hóa là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ, đồng thời nhấn mạnh văn hóa không chỉ là mục tiêu mà còn là nguồn lực nội sinh cho sự phát triển. *Hai là*, làm rõ hơn yêu cầu xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị

gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam”⁴⁵. Đây là bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng, tạo nền tảng định hướng cho việc xây dựng môi trường văn hóa và phát triển con người trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. *Ba là*, Nhấn mạnh yêu cầu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong toàn xã hội, như: gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư. *Bốn là*, nhấn mạnh nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế di sản. *Năm là*, nhấn mạnh việc gắn phát triển văn hóa chặt chẽ hơn với khát vọng phát triển đất nước; phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam... Đồng thời, Đại hội XIV đề cập đến vấn đề cần nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hóa và phát triển con người. Chăm lo đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa, nhất là văn hóa cơ sở; Có chính sách hỗ trợ các môn nghệ thuật truyền thống. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về văn hóa; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa. Nâng cao đời sống văn hóa, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, giữa các tầng lớp nhân dân; chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích tìm tòi, xây dựng và phát triển sáng tạo những mô hình, thiết chế văn hóa, thể thao và quản lý văn hóa có hiệu quả.

Và với khát vọng xây dựng tỉnh Khánh

⁴³ ĐCSVN: Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIV, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr.306-307.

⁴⁴ ĐCSVN: Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIV, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr.333.

⁴⁵ ĐCSVN: Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIV, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026.

Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030, các quan điểm, định hướng chiến lược về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng chính là khung tham chiếu cốt lõi để cấp ủy, chính quyền tỉnh Khánh Hòa cụ thể hóa vào thực tiễn địa phương.

Nhận thức rõ vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững, thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Khánh Hòa và đạt một số kết quả tích cực. Hệ thống thiết chế văn hóa từng bước được đầu tư; công tác bảo tồn, tu bổ; chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa bước đầu được triển khai; một số sản phẩm văn hóa, du lịch, lễ hội, sự kiện đã góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Khánh Hòa đến với du khách trong nước và quốc tế. Văn hóa làng xã, làng nghề, nghề truyền thống được địa phương chú trọng bảo tồn và phát huy thích ứng trong điều kiện mới, qua đó vừa góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho các tầng lớp nhân dân, vừa bảo tồn, phát huy được những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Bên cạnh đó, tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo việc xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng trong xây dựng môi trường văn hóa; chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thông qua các hoạt động phối hợp giữa Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực thực hiện nếp sống văn hóa; tham gia xây dựng, bảo vệ các công trình di tích lịch sử văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, từng bước nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa của mỗi người dân.

Đặc biệt, trước yêu cầu cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 24/02/2026 của Chính phủ về phát triển văn hóa Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 19/5/2026 về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, nhằm thống nhất nhận thức, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát huy giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa, đưa văn hóa trở thành nền tảng tinh thần, là nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, phát triển văn hóa của tỉnh hiện nay vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Đời sống văn hóa tinh thần ở một số địa bàn còn đơn điệu; khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa đô thị, nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số chậm được thu hẹp. Nguồn lực đầu tư, thiết chế văn hóa và đội ngũ làm công tác văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu; công tác bảo tồn, phát huy di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, văn hóa số, thị trường

văn hóa còn khó khăn; một số sản phẩm văn hóa chưa có sức lan tỏa, đóng góp của văn hóa vào phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế.

Việc vận dụng sáng tạo tinh thần Đại hội XIV không chỉ định hình lộ trình phát triển định tính, mà còn tạo cơ sở pháp lý và lý luận vững chắc để văn hóa thực sự thấm sâu, trở thành động lực tinh thần, sức mạnh nội sinh, góp phần hiện thực hóa khát vọng đưa Khánh Hòa bứt phá mạnh mẽ. Và để hiện thực hóa định hướng trên, tỉnh Khánh Hòa cần triển khai đồng bộ hệ thống các giải pháp mang tính đột phá sau:

Một là, đổi mới nhận thức, nâng cao trách nhiệm trong phát triển văn hóa, con người trong kỷ nguyên mới

Quán triệt sâu sắc trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Lồng ghép hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người theo Nghị quyết số 80-NQ/TW, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá văn hóa bằng hình thức phù hợp; đưa nội dung phát triển văn hóa, con người vào chương trình công tác hằng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hai là, xác định hệ giá trị văn hóa cốt lõi, định hình chuẩn mực con người Khánh Hòa và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Tập trung giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa biển, đảo; lan tỏa các đức tính đặc trưng của con người vùng đất Khánh Hòa. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa”; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan đến bảo tồn; thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa các vùng, miền. Tăng cường phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình tốt, cách làm hiệu quả.

Ba là, hoàn thiện cơ chế, chính sách; khơi thông nguồn lực cho phát triển văn hóa, con người Khánh Hòa

Rà soát, cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển văn hóa, con người phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Ban hành các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ văn hóa. Quan tâm đầu tư thiết chế văn hóa ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả phát triển, đúng với mục tiêu xây dựng một tỉnh Khánh Hòa đáng sống, hiền hòa và hạnh phúc.

Bốn là, đổi mới quản lý nhà nước về văn hóa, đẩy mạnh chuyển đổi số

Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng quản lý sang quản trị; cải cách thủ tục hành chính; mở rộng xã hội hóa cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa. Hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa mang đậm bản sắc Khánh Hòa. Đẩy mạnh chuyển đổi số; thực hiện số hóa các di sản, tư liệu lịch sử để tạo sự tiếp cận dễ dàng cho công chúng và du khách quốc tế.

Năm là, bảo tồn, phát huy giá trị di sản và khuyến khích phát triển không gian sáng tạo, trung tâm văn hóa - nghệ thuật. Phát huy vai

trò của doanh nghiệp, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và Nhân dân trong sáng tạo, bảo tồn, trao truyền và phát huy giá trị văn hóa. Có cơ chế đãi ngộ, khen thưởng phù hợp đối với các tập thể, cá nhân có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp phát triển văn hóa.

Sáu là, mở rộng giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa

Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa nhằm quảng bá hình ảnh, con người Khánh Hòa thông qua các cơ quan báo chí và kênh truyền thông quốc tế uy tín. Có thể nói, không gian mới đã mở ra vận hội mới, Khánh Hòa đang đứng trước ngưỡng cửa của sự phát triển mạnh mẽ, nơi những khát vọng được hiện thực hóa bằng ý chí và hành động. Việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Khánh Hòa trong bối cảnh mới không phải là việc một sớm một chiều, đó là sự đồng lòng giữa ý Đảng - lòng dân, là quá trình chuyển hóa nguồn lực văn hóa thành sức mạnh nội sinh mạnh mẽ. Bản thân tin rằng, với những lợi thế hiện có cùng với sự nỗ lực, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, văn hóa địa phương sẽ được bảo tồn, phát huy, phát triển mạnh mẽ, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng hai con số trong tương lai.

Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải tiên phong, gương mẫu trong công tác và đời sống, thực hiện tốt đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vững vàng trước những biến

động của tình hình trong nước và thế giới. Quần chúng Nhân dân cần phát huy tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực phấn đấu; năng động, sáng tạo; tự lực, tự cường trong học tập, lao động góp phần xây dựng địa phương và hướng tới khát vọng phát triển vươn lên của tỉnh nhà./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Khánh Hòa: Đặc san đặc biệt “370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa” với chủ đề “Hội tụ và tỏa sáng”.
2. Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 19/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.
3. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2026.
4. Đảng cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam*.
5. TS. Nguyễn Thị Vân, Đại học Sư phạm Hà Nội, *Một số nội dung cơ bản về phát triển văn hóa theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, Tháng 3/2026.

**TỈNH KHÁNH HÒA PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN
THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀ VAI TRÒ
CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH**

ThS. Tô Thị Hải Quyên

Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định phát triển kinh tế biển xanh, bền vững là một trong những trụ cột quan trọng trong mô hình tăng trưởng mới giai đoạn 2026-2030. Đối với tỉnh Khánh Hòa sau khi sáp nhập, không gian phát triển kinh tế biển được mở và tiềm năng về năng lượng tái tạo lớn. Bài viết phân tích những điểm mới của Văn kiện Đại hội XIV về kinh tế biển, đánh giá toàn diện thực trạng phát triển kinh tế biển tỉnh Khánh Hòa theo từng lĩnh vực trọng điểm, từ đó đề xuất giải pháp và nhấn mạnh vai trò nghiên cứu, tham mưu của Trường Chính trị tỉnh trong quá trình hiện thực hóa mục tiêu này.*

***Từ khóa:** kinh tế biển; Đại hội XIV; Khánh Hòa; Trường Chính trị; Nghiên cứu tham mưu; Kinh tế biển xanh.*

1. Đặt vấn đề

Biển và đại dương là không gian chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của Việt Nam. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định tầm quan trọng này khi đặt mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững theo hướng kinh tế biển xanh. Đối với tỉnh Khánh Hòa, sau khi hợp nhất với tỉnh Ninh Thuận, tỉnh sở hữu diện tích tự nhiên 8.555,86 km², dân số hơn 2,24 triệu người, bờ biển dài gần 500 km cùng hơn 200 hòn đảo. Việc hợp nhất không chỉ mở rộng không gian

phát triển mà còn bổ sung tiềm năng to lớn về năng lượng tái tạo từ khu vực Ninh Thuận cũ, tạo nên chuỗi không gian kinh tế biển liên hoàn có quy mô quốc gia.

Tuy nhiên, quá trình hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế biển đặt ra nhiều vấn đề: từ tích hợp quy hoạch sau sáp nhập, vận hành mô hình chính quyền 2 cấp, đến yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”. Trong bối cảnh đó, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa - với chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư- có vai trò quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về lĩnh vực này.

2. Những điểm mới của Văn kiện Đại hội XIV về phát triển kinh tế biển

So với các kỳ đại hội trước, Văn kiện Đại hội XIV đã có những bước phát triển quan trọng về tư duy và định hướng chiến lược phát triển kinh tế biển, tạo nền tảng lý luận cho các địa phương ven biển xây dựng mô hình phát triển mới. Cụ thể:

Thứ nhất, chuyển dịch tư duy từ “kinh tế biển” sang “kinh tế biển xanh”. Văn kiện Đại hội XIV ưu tiên phát triển kinh tế biển dựa trên quản trị hệ sinh thái, bảo vệ môi trường biển, sử dụng tài nguyên bền vững và tái tạo, hướng đến mục tiêu Net Zero. Đây là bước phát triển về chất, thể hiện sự tiếp cận toàn diện giữa

phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái biển, đặt nền tảng cho việc đánh giá lại toàn bộ mô hình tăng trưởng kinh tế biển hiện nay tại các địa phương.

Thứ hai, phát triển không gian kinh tế biển liên hoàn. Văn kiện nhấn mạnh quy hoạch đồng bộ cụm cảng nước sâu, đô thị cảng, trung tâm logistics biển, kết nối các vùng kinh tế ven biển thành một thể thống nhất. Quan điểm này đặc biệt có ý nghĩa đối với Khánh Hòa khi tỉnh sở hữu chuỗi không gian kinh tế biển từ Vân Phong - Nha Trang - Cam Ranh - Cà Ná sau sáp nhập.

Thứ ba, gắn kết công nghệ số với kinh tế biển. Văn kiện đề cập xây dựng bản đồ số đại dương, ứng dụng Big Data, trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản lý tài nguyên biển, dự báo thiên tai và giám sát môi trường biển. Đây là hướng đi hoàn toàn mới, mở ra khả năng quản trị thông minh các nguồn tài nguyên biển và phát triển kinh tế biển dựa trên nền tảng công nghệ.

Thứ tư, mở rộng các ngành kinh tế biển mũi nhọn, bao gồm: năng lượng tái tạo biển (đặc biệt điện gió ngoài khơi), hydrogen xanh, nuôi trồng biển công nghệ cao, vận tải biển xanh. Những định hướng này mở ra không gian phát triển rộng lớn cho các địa phương có tiềm năng, trong đó Khánh Hòa sau hợp nhất trở thành một trong những địa phương có tiềm năng năng lượng tái tạo hàng đầu cả nước.

Những điểm mới trên cho thấy Đại hội XIV không chỉ kế thừa mà đã nâng tầm chiến lược phát triển kinh tế biển, đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng tăng trưởng, đổi mới công nghệ và bảo vệ môi trường. Đối chiếu với thực tiễn phát triển kinh tế biển tỉnh Khánh Hòa, có thể nhận diện cả những kết quả đáng ghi nhận lẫn những hạn chế cần khắc phục.

3. Thực trạng phát triển kinh tế biển tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh mới

Kinh tế biển là trụ cột phát triển của tỉnh Khánh Hòa, với bốn lĩnh vực trọng điểm: du lịch biển, hệ thống cảng biển - logistics, năng lượng tái tạo và thủy sản. Sau sáp nhập, mỗi lĩnh vực đều có những bước chuyển quan trọng, song cũng bộc lộ không ít thách thức đòi hỏi phải nhận diện đúng để có giải pháp phù hợp.

Thứ nhất, về du lịch biển

Du lịch biển là ngành kinh tế biển có đóng góp lớn nhất vào GRDP của tỉnh. Năm 2025, Khánh Hòa đón 16,4 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt 66,7 nghìn tỷ đồng, khẳng định vị thế là một trong những trung tâm du lịch biển hàng đầu cả nước. Sau hợp nhất, điểm đến Vĩnh Hy - một trong những vịnh đẹp nhất Việt Nam - được bổ sung vào bản đồ du lịch tỉnh, tạo chuỗi du lịch biển liên hoàn Nha Trang - Cam Ranh - Ninh Chữ - Vĩnh Hy với đa dạng sản phẩm từ nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch sinh thái biển đến du lịch văn hóa cộng đồng.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh của du lịch biển đang đặt ra những vấn đề về tính bền vững. Tình trạng quá tải vào mùa cao điểm tại Nha Trang gây áp lực lớn lên hạ tầng đô thị, chất lượng dịch vụ và môi trường biển ven bờ. Sản phẩm du lịch giữa các khu vực trong tỉnh chưa có sự phân công rõ ràng, dẫn đến nguy cơ trùng lặp và cạnh tranh nội bộ thay vì bổ trợ lẫn nhau. Đây là bài toán cần giải quyết theo đúng tinh thần “kinh tế biển xanh” mà Đại hội XIV đề ra.

Thứ hai, về hệ thống cảng biển và logistics

Hệ thống cảng biển là lợi thế chiến lược quan trọng của Khánh Hòa. Khu kinh tế Vân Phong được quy hoạch trở thành khu kinh tế đa ngành tầm quốc gia, tích hợp cảng nước sâu,

khu công nghiệp lọc hóa dầu và logistics. Sau hợp nhất, cảng Cà Ná được bổ sung, tạo thế liên hoàn chuỗi cảng biển Vân Phong - Cam Ranh - Cà Ná, nâng cao đáng kể năng lực vận tải biển và kết nối quốc tế, phù hợp với định hướng phát triển “không gian kinh tế biển liên hoàn” của Đại hội XIV.

Song, thách thức lớn nhất hiện nay nằm ở việc tích hợp hai hệ thống quy hoạch riêng biệt của Khánh Hòa cũ và Ninh Thuận. Sự chông chéo trong mục đích sử dụng đất, mặt nước ven biển giữa các quy hoạch cũ cần được rà soát và điều chỉnh để đảm bảo tính đồng bộ. Bên cạnh đó, năng lực khai thác thực tế của hệ thống cảng biển chưa tương xứng với tiềm năng; hạ tầng kết nối giữa các cảng với các khu công nghiệp, khu du lịch trong tỉnh còn thiếu đồng bộ.

Thứ ba, về năng lượng tái tạo

Đây là lĩnh vực có bước đột phá mạnh mẽ nhất sau sáp nhập. Khu vực Ninh Thuận cũ đã đi đầu cả nước về phát triển điện gió, điện mặt trời. Kết hợp với tiềm năng điện gió ngoài khơi của Khánh Hòa (5 khu vực được quy hoạch với tiềm năng hơn 5.000 MW), tổng công suất nguồn điện toàn tỉnh dự kiến đạt trên 22.000 MW, đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm năng lượng tái tạo hàng đầu khu vực Nam Trung Bộ. Đây là thế mạnh đặc biệt, hoàn toàn phù hợp với định hướng “mở rộng ngành kinh tế biển mũi nhọn” về năng lượng tái tạo biển của Đại hội XIV.

Dù vậy, lĩnh vực này đang gặp khó khăn về nguồn nhân lực chất lượng cao. Đội ngũ kỹ sư, chuyên gia về năng lượng tái tạo biển, đặc biệt là điện gió ngoài khơi và hydrogen xanh, còn rất thiếu so với nhu cầu phát triển. Hạ tầng số phục vụ quản lý, giám sát hệ thống năng lượng tái tạo chưa được đầu tư đồng bộ, đặc biệt tại khu vực Ninh Thuận cũ. Mô hình chính

quyền 2 cấp mới cũng đặt ra bài toán về năng lực quản lý nhà nước tại cấp cơ sở đối với các dự án năng lượng lớn trên địa bàn.

Thứ tư, về thủy sản

Khánh Hòa là trung tâm nuôi trồng thủy sản lớn của Nam Trung Bộ với thế mạnh về tôm hùm, cá biển, ngọc trai. Tỉnh đang triển khai nuôi biển công nghệ cao theo mô hình lồng HDPE, ứng dụng công nghệ Na Uy, hướng đến xuất khẩu thủy sản chất lượng cao. Sau hợp nhất, vùng biển mở rộng tạo thêm không gian phát triển nuôi trồng và khai thác hải sản quy mô lớn.

Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường biển ven bờ, đặc biệt tại các khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung, đang là vấn đề nghiêm trọng. Nguồn lợi thủy sản tự nhiên suy giảm do khai thác quá mức và tác động của biến đổi khí hậu. Việc chuyển đổi từ nuôi trồng truyền thống sang nuôi biển công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn và trình độ kỹ thuật mà nhiều cơ sở nuôi trồng chưa đáp ứng được.

Như vậy, nhìn tổng thể, kinh tế biển tỉnh Khánh Hòa đã đạt được những kết quả quan trọng. Bốn trụ cột phát triển giai đoạn 2026-2030 đều gắn chặt với kinh tế biển: Công nghiệp; Năng lượng; Du lịch - Dịch vụ; Đô thị - Xây dựng. Tuy nhiên, phân tích theo từng lĩnh vực cho thấy mô hình phát triển hiện tại vẫn còn thiên về “nâu” hơn “xanh”. Những hạn chế này đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với tinh thần đổi mới của Đại hội XIV.

4. Giải pháp phát triển kinh tế biển theo tinh thần Đại hội XIV

Trên cơ sở những định hướng mới của Đại hội XIV và thực trạng phát triển kinh tế biển của tỉnh, các giải pháp cần tập trung vào việc khắc phục hạn chế tại từng lĩnh vực, đồng thời chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững.

Một là, đổi mới tư duy phát triển theo mô hình “kinh tế biển xanh”. Để khắc phục tình trạng phát triển thiếu bền vững trong du lịch biển và thủy sản, tỉnh cần lồng ghép các chỉ tiêu tăng trưởng xanh, giảm phát thải carbon, hướng đến Net Zero vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phát triển bền vững kinh tế biển bao gồm cả chỉ số môi trường sinh thái và an sinh xã hội cộng đồng ven biển, làm cơ sở để đánh giá hiệu quả phát triển thay vì chỉ dựa vào tăng trưởng số lượng.

Hai là, phát huy không gian kinh tế biển liên hoàn. Giải pháp trọng tâm là hoàn thiện hạ tầng đồng bộ chuỗi cảng biển Vân Phong - Cam Ranh - Cà Ná, đồng thời rà soát, tích hợp hai hệ thống quy hoạch sau sáp nhập để loại bỏ chồng chéo. Đối với du lịch biển, cần xây dựng chuỗi du lịch Nha Trang - Cam Ranh - Vĩnh Hy theo hướng phân vai rõ ràng: Nha Trang là trung tâm đô thị biển, Cam Ranh là nghỉ dưỡng cao cấp, Vĩnh Hy là du lịch sinh thái - cộng đồng, nhằm giảm tải cho Nha Trang và tránh trùng lặp sản phẩm.

Ba là, đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo biển. Cần triển khai nhanh các dự án điện gió ngoài khơi, điện khí LNG, nghiên cứu phát triển hydrogen xanh để hiện thực hóa mục tiêu tổng công suất năng lượng tái tạo đạt trên 22.000 MW. Đồng thời, tập trung thu hút dòng vốn đầu tư xanh quốc tế, phối hợp với các cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu về năng lượng tái tạo biển để giải quyết bài toán thiếu nhân lực chất lượng cao.

Bốn là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý kinh tế biển. Xây dựng cơ sở dữ liệu số tích hợp về tài nguyên biển toàn tỉnh, ứng dụng viễn thám, GIS, AI trong giám sát môi trường biển - đặc biệt tại các khu vực nuôi trồng thủy sản và ven biển du lịch. Đầu tư đồng bộ hạ tầng

số tại khu vực Ninh Thuận cũ, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng trong tỉnh.

Năm là, kết hợp phát triển kinh tế biển với quốc phòng, an ninh biển đảo. Xây dựng mô hình “an ninh sinh thái biển”, tăng cường năng lực ngư dân bám biển, phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ; bảo vệ chủ quyền biển đảo trên toàn tuyến bờ biển gần 500 km của tỉnh, gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền với phát triển kinh tế biển bền vững.

5. Vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Những giải pháp trên đòi hỏi sự tham gia tích cực của hệ thống chính trị, trong đó Trường Chính trị tỉnh có vai trò quan trọng với tư cách là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tham mưu tư vấn chính sách. Trong lộ trình xây dựng “Trường chính trị chuẩn” theo Quy định số 11-QĐ/TW, việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng cường giá trị tư vấn chính sách càng trở nên cấp thiết, đặc biệt khi tỉnh đang trong giai đoạn kiến tạo mô hình phát triển mới sau sáp nhập. Theo đó, Nhà trường cần thực hiện một số giải pháp sau:

(1) Chủ động xây dựng chương trình nghiên cứu trọng điểm về phát triển kinh tế biển trong bối cảnh sau hợp nhất. Nhà trường cần xác định phát triển kinh tế biển theo tinh thần Đại hội XIV là một trong những hướng nghiên cứu trọng tâm, xây dựng kế hoạch nghiên cứu dài hạn và ngắn hạn với các đề tài cụ thể, thiết thực, gắn với thực tiễn phát triển của tỉnh.

(2) Đổi mới phương thức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn. Tăng cường hoạt động nghiên cứu thực tế dài hạn tại các doanh nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, các xã đảo, các khu vực năng lượng tái tạo; kết hợp nghiên cứu lý luận với khảo sát điều tra xã hội

học; ứng dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại, đa ngành, liên ngành.

(3) Nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên. Đội ngũ giảng viên cần được đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức về năng lượng tái tạo, mô hình chính quyền 2 cấp và thực tiễn địa bàn mới; cử giảng viên tham gia các hội thảo, diễn đàn quốc gia và quốc tế về kinh tế biển; khuyến khích giảng viên viết bài nghiên cứu, tham mưu chính sách đăng trên các tạp chí khoa học.

(4) Lồng ghép nội dung phát triển kinh tế biển và năng lượng tái tạo vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Cập nhật, bổ sung các nội dung về phát triển kinh tế biển xanh, năng lượng tái tạo, ứng dụng công nghệ số trong quản lý kinh tế biển vào các chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo, quản lý về kinh tế biển cho đội ngũ cán bộ, công chức trên toàn địa bàn tỉnh.

(5) Phát huy vai trò của Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn. Cần nâng cao chất lượng bài viết theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, giữa nghiên cứu với tham mưu; ưu tiên các bài viết có giá trị tư vấn chính sách cao, đặc biệt về các vấn đề chiến lược của tỉnh như phát triển kinh tế biển, năng lượng tái tạo và kiến tạo mô hình phát triển mới sau hợp nhất.

6. Kết luận

Hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế biển theo tinh thần Đại hội XIV là nhiệm vụ chiến lược của tỉnh Khánh Hòa. Bốn lĩnh vực trọng điểm đều đạt kết quả tích cực nhưng còn hạn chế mang tính cấu trúc: du lịch biển phát triển nhanh nhưng thiếu bền vững, hệ thống cảng biển chưa phát huy hết tiềm năng, năng lượng tái tạo thiếu nhân lực chất lượng cao, thủy sản đối mặt với ô nhiễm và suy giảm nguồn lợi.

Tỉnh cần triển khai đồng bộ các giải pháp: đổi mới mô hình tăng trưởng xanh, tích hợp quy hoạch, phát triển năng lượng tái tạo biển, đẩy mạnh chuyển đổi số và kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh biển đảo. Trường Chính trị tỉnh cần phát huy mạnh mẽ chức năng nghiên cứu khoa học, tham mưu chính sách, góp phần hiện thực hóa mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2018), Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2018), Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
3. Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Quốc hội (2025), Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp đơn vị hành chính, hợp nhất tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.
6. Tỉnh ủy Khánh Hòa (2025), Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025-2030.
7. Tỉnh ủy Khánh Hòa (2026), Kết luận Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (ngày 26/5/2026).
8. Tổng cục Thống kê (2025), Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa năm 2025.
9. Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa (2025), Báo cáo tổng kết công tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2020-2025.

KHÁNH HÒA KHAI THÁC HIỆU QUẢ TIỀM NĂNG, LỢI THẾ NHẪM HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

ThS. Bùi Nguyễn Hồng Quyên

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích quá trình hiện thực hóa định hướng tăng trưởng hai con số từ Đại hội XIV của Đảng vào thực tiễn tỉnh Khánh Hòa. Văn kiện Đại hội XIV xác lập khát vọng vươn mình vĩ đại, đòi hỏi các địa phương trọng điểm bứt tốc. Năm bất tinh thần này, Khánh Hòa ban hành Nghị quyết 01 để bước vào thập kỷ tăng trưởng đột phá. Nội dung cốt lõi làm rõ động lực thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, nâng tầm du lịch, phát huy nguồn nhân lực mạnh mẽ.

Từ khóa: Tăng trưởng hai con số; Đại hội XIV; Khánh Hòa; Thu hút đầu tư; Động lực bứt phá.

1. Tinh thần Đại hội XIV và khát vọng vươn mình của dân tộc Việt Nam

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là dấu mốc có ý nghĩa lịch sử quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới với khát vọng đưa đất nước tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Một trong những định hướng lớn và đột phá được xác định trong Văn kiện Đại hội là mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam rút ngắn khoảng cách phát triển và hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh: “Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên”⁴⁶; đồng thời xác định

nhiệm vụ “xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính”⁴⁷, “thực hiện đồng bộ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài”⁴⁸.

Để hiện thực hóa mục tiêu đầy khát vọng này, Đại hội XIV nhấn mạnh không thể đi theo lối mòn cũ. Thay vào đó, cả hệ thống chính trị phải tiếp tục đổi mới tư duy, tháo gỡ mọi rào cản thể chế, khơi thông các nguồn lực và kiến tạo không gian phát triển mới. Trong chiến lược tổng thể đó, các địa phương có vị trí chiến lược, tiềm năng và lợi thế nổi trội được kỳ vọng trở thành các cực tăng trưởng, đóng vai trò đầu tàu, dẫn dắt và lan tỏa động lực phát triển tới các vùng và cả nền kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

2. Khánh Hòa và thập niên tăng trưởng đột phá

Thấm nhuần tinh thần của Đại hội XIV, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nhanh chóng chuyển hóa chủ trương của Trung ương thành hành động thực tiễn. Là một tỉnh ven biển Nam Trung Bộ với vị trí địa chiến lược trọng yếu, Khánh Hòa ý thức sâu sắc sứ mệnh lịch sử của mình. Ngay từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

⁴⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb CTQGST, H.2026, Tập I, tr.25

⁴⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb CTQGST, H.2026, Tập I, tr.88

⁴⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb CTQGST, H.2026, Tập I, tr.27

nhất, Khánh Hòa đã thể hiện quyết tâm cao độ qua việc ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 14/7/2025 về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030. Đây là bản lề để tỉnh hiện thực hóa khát vọng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Để đạt được mức tăng trưởng đáng tự hào này, Khánh Hòa không dàn trải mà tập trung có trọng điểm và dồn lực vào những trụ cột tạo sự bứt phá mạnh mẽ.

Thứ nhất, đột phá từ quy hoạch và hạ tầng giao thông. Sự bứt phá từ quy hoạch và hạ tầng giao thông đang tạo nên diện mạo mới cho kinh tế Khánh Hòa, đưa tỉnh trở thành trung tâm kết nối liên vùng quan trọng. Với quan điểm giao thông đi trước một bước, Khánh Hòa hiện sở hữu mạng lưới đường bộ cao tốc trục dọc và trục ngang đồng bộ với tổng chiều dài gần 340 km. Hai tuyến cao tốc Bắc - Nam đã thông xe liền mạch kết nối trực tiếp với Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột dài 117,5 km đang được đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành vào dịp 2/9/2026. Tuyến đường này giữ vai trò chiến lược trong việc kết nối hàng hóa, nông sản và khoáng sản Tây Nguyên với các cảng biển nước sâu Nam Vân Phong, Bắc Vân Phong và Cam Ranh, góp phần giảm đáng kể chi phí logistics. Đồng thời, định hướng nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh lên công suất 25 triệu hành khách/năm tiếp tục hoàn thiện mạng lưới kết nối về người và hàng hóa.

Sự quy hoạch đồng bộ đã tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đô thị và công nghiệp, đặc biệt tại Khu kinh tế Vân Phong. Năm 2025, Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp lân cận thu hút 90.737 tỷ đồng vốn đầu tư, tăng gấp 9 lần so với năm 2024, tạo nền tảng hướng

tới mục tiêu thu hút tối thiểu 230.000 tỷ đồng vốn đăng ký mới trong năm 2026. Cùng với việc hoàn thành thủ tục đầu tư cho 4 khu công nghiệp mới quy mô hơn 1.600 ha và nhiều dự án đô thị chiến lược, Khánh Hòa đang thúc đẩy chuyển dịch sang mô hình công nghiệp xanh, công nghệ cao. Thế liên kết giữa “cao tốc liên vùng – cảng biển nước sâu – sân bay quốc tế” đang trở thành bộ phận quan trọng, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ và thúc đẩy Khánh Hòa tăng tốc trên hành trình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Thứ hai, lấy thu hút đầu tư làm động lực cốt lõi cho tăng trưởng. Sau bước ngoặt sáp nhập toàn bộ tỉnh Ninh Thuận vào tỉnh Khánh Hòa từ ngày 01/7/2025, không gian hành chính mới mở rộng lên 8.555,86 km² đã tạo ra dư địa phát triển lớn khi kết hợp tiềm năng đô thị, cảng biển của Nha Trang – Cam Ranh – Vân Phong với lợi thế vượt trội về năng lượng tái tạo của khu vực phía nam. Sự hợp nhất này đưa năng lượng trở thành một trong những trụ cột tăng trưởng quan trọng, từng bước hình thành trung tâm năng lượng sạch quy mô quốc gia, tạo động lực thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

Hiện toàn tỉnh có 72 dự án nguồn điện theo Quy hoạch điện VIII với tổng công suất hơn 6.131 MW; riêng khu vực phía nam tập trung 57 dự án năng lượng tái tạo, sản xuất khoảng 8,7 tỷ kWh, chiếm gần 6,7% sản lượng năng lượng tái tạo cả nước. Theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Khánh Hòa tiếp tục đứng trước cơ hội thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư chiến lược với 107 dự án năng lượng, tổng công suất dự kiến gần 19.000 MW, bao gồm các dự án thủy điện tích năng Bắc Ái, Phước Hòa công suất 2.400 MW và nhiệt điện khí LNG Cà Ná công suất 1.500 MW.

Đặc biệt, việc tái khởi động Dự án Nhà

máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 với quy mô từ 4.000-6.400 MW đang mở ra cơ hội hình thành trung tâm công nghệ năng lượng hiện đại của quốc gia trong giai đoạn 2030–2035. Cùng với việc triển khai các cơ chế đặc thù, tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch, đất đai và giải phóng mặt bằng, Khánh Hòa đang từng bước xây dựng hệ sinh thái phát triển xanh, trong đó nguồn năng lượng sạch dồi dào trở thành lợi thế cạnh tranh để thu hút công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến chế tạo hiện đại, tạo động lực tăng trưởng bền vững và hài hòa với phát triển du lịch sinh thái.

Thứ ba, du lịch tiếp tục là ngành kinh tế mũi nhọn. Để đóng góp hiệu quả vào mục tiêu tăng trưởng hai con số, ngành du lịch Khánh Hòa đang chuyển mạnh từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, hướng tới phân khúc khách có khả năng chi tiêu cao và thời gian lưu trú dài ngày. Không chỉ sở hữu những vịnh biển đẹp hàng đầu thế giới, Khánh Hòa ngày nay còn xây dựng lợi thế cạnh tranh khác biệt nhờ sự kết hợp hài hòa giữa du lịch nghỉ dưỡng hiện đại với các giá trị văn hóa, di sản đặc sắc.

Sau khi mở rộng không gian phát triển, tỉnh sở hữu hệ thống di sản văn hóa Chăm tiêu biểu như tháp bà Po Nagar, tháp Po Klong Garai cùng các làng nghề truyền thống gồm Bàu Trúc, dệt Mỹ Nghiệp được UNESCO ghi danh. Bên cạnh đó, không gian văn hóa Raglay với sử thi, mã la và đàn đá độc đáo đã bổ sung chiều sâu cho sản phẩm du lịch văn hóa, cộng đồng và sinh thái.

Trên nền tảng đã có, Khánh Hòa đang định hình mô hình phát triển tích hợp “Biển xanh - Di sản Chăm - Đại ngàn Raglay”, kết hợp nghỉ dưỡng biển cao cấp với trải nghiệm văn hóa bản địa, du lịch cộng đồng và nông nghiệp sinh

thái. Du khách có thể lưu trú tại các homestay mang đậm bản sắc địa phương, trải nghiệm nghề gốm truyền thống hay tham quan các trang trại nho, táo sinh thái. Sự chuyển dịch này không chỉ nâng cao giá trị gia tăng của ngành du lịch mà còn góp phần kéo dài thời gian lưu trú từ trung bình 3,5 ngày lên 5-7 ngày, gia tăng mức chi tiêu của du khách, từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Khánh Hòa hiện đại, chất lượng cao và giàu bản sắc trên bản đồ du lịch quốc tế.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững. Nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là yếu tố then chốt để tháo gỡ điểm nghẽn về con người và duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ của tỉnh. Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, Khánh Hòa đã đẩy mạnh hợp tác với Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh để xây dựng hệ sinh thái đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ chất lượng cao. Sự hợp tác này không chỉ góp phần cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn mà còn thúc đẩy hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của khu vực Nam Trung Bộ.

Song song với đó, hệ thống giáo dục của tỉnh đang có bước phát triển quan trọng với định hướng nâng tầm Trường Đại học Nha Trang trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu có vai trò dẫn dắt trong khu vực. Trên nền tảng thế mạnh về khoa học biển, thủy sản, nhà trường tiếp tục mở rộng đào tạo các lĩnh vực trọng điểm như logistics, năng lượng, du lịch, công nghệ số và quản trị hiện đại, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sự kết hợp giữa mạng lưới đào tạo, nghiên cứu của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và

năng lực đào tạo tại địa phương đang tạo nên nền tảng vững chắc về tri thức, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là cơ sở quan trọng để thu hút, giữ chân nhân tài, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho Khu kinh tế Vân Phong, các khu công nghiệp xanh và các dự án động lực của tỉnh, góp phần chuyển hóa tiềm năng tri thức thành động lực trực tiếp cho tăng trưởng nhanh và bền vững.

Hiện thực hóa tinh thần và mục tiêu của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào sự phát triển của Khánh Hòa đòi hỏi sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân. Mục tiêu tăng trưởng hai con số hoàn toàn khả thi nếu tỉnh tiếp tục phát huy hiệu quả các lợi thế về vị trí địa kinh tế, quy hoạch chiến lược, hạ tầng đồng bộ, kinh tế biển, du lịch, năng lượng, khoa học công nghệ và giáo dục - đào tạo.

Để đạt được mục tiêu trên, Khánh Hòa cần phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của địa phương. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững.

Với sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, cùng việc tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của Trung ương, Khánh Hòa có đầy đủ điều kiện để trở thành cực tăng trưởng quan trọng của khu vực Nam Trung Bộ và cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và cùng đất nước vững bước trong kỷ nguyên phát triển mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026.
2. Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030.
3. <https://cafeland.vn/tin-tuc/dong-von-dau-tu-lon-se-do-vao-khu-kinh-te-van-phong-khu-cong-nghiep-tai-khanh-hoa-trong-nam-2026-151699.html>
4. <https://thanhnien.vn/xay-dung-khanh-hoa-tro-thanh-thu-phu-nang-luong-sach-viet-nam-185250821110931286.htm>
5. <https://www.vietnamplus.vn/ky-vong-tuong-lai-giau-manh-va-xanh-hon-post1091334.vnp>
6. <https://baotintuc.vn/kinh-te/nguon-luc-the-che-de-phat-trien-nang-luong-nhin-tu-thuc-tien-o-khanh-hoa-bai-2-mo-duong-cho-hop-tac-cong-tu-20260215145550303.htm>

HIỆN THỰC HÓA CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN CỦA TỈNH KHÁNH HÒA THEO TÌNH THẦN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

ThS. Trần Thu Hương
GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Kinh tế biển được xác định là động lực tăng trưởng chiến lược của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn phát triển mới. Trên cơ sở quán triệt tinh thần Đại hội XIV của Đảng, bài viết phân tích những lợi thế, thành tựu, khó khăn và đề xuất các giải pháp nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế biển của tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

Từ khoá: Phát triển kinh tế biển; Tỉnh Khánh Hòa; Đại hội XIV.

Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh và khai thác hiệu quả tiềm năng biển. Trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, mở rộng không gian phát triển và tái cơ cấu kinh tế địa phương, việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế biển của Khánh Hòa có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ.

Trong văn kiện và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, vấn đề phát triển kinh tế biển tiếp tục được xác định là một trong những định hướng chiến lược quan trọng nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững trên cơ sở tăng trưởng xanh và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Cụ thể hoá các quan điểm chủ yếu của Văn kiện Đại hội XIV về kinh tế biển: Phát triển

kinh tế biển trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của đất nước. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế biển, đảo. Phát triển các ngành kinh tế biển có giá trị gia tăng cao như: cảng biển, logistics, du lịch biển, công nghiệp đóng tàu, năng lượng tái tạo ngoài khơi, nuôi biển công nghệ cao. Hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế. Chuyển mạnh từ khai thác tài nguyên biển sang phát triển kinh tế biển xanh. Bảo vệ hệ sinh thái biển, đa dạng sinh học và môi trường biển. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và thiên tai ven biển. Gắn phát triển kinh tế biển với bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển đảo. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên các vùng biển, đảo. Nâng cao năng lực quản lý, thực thi pháp luật trên biển. Đẩy mạnh liên kết vùng và mở rộng không gian phát triển biển. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh: “Việc tổ chức lại không gian phát triển theo hướng liên kết vùng, phát huy lợi thế từng địa phương. Đặc biệt chú trọng phát triển không gian kinh tế biển như một động lực tăng trưởng mới của quốc gia và các địa phương ven biển. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kinh tế biển. Ứng dụng công nghệ cao trong khai thác hải sản, nuôi biển, quản lý tài

nguyên và môi trường biển. Phát triển kinh tế số biển, cảng biển thông minh và logistics hiện đại. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực biển”⁴⁹.

Nằm ở vị trí trung tâm duyên hải Nam Trung Bộ, Khánh Hòa có đường bờ biển dài khoảng 500 km, với 4 vịnh biển nổi tiếng cùng với hơn 200 hòn đảo lớn nhỏ, đặc biệt là đặc khu Trường Sa với vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, được xác định trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa trên biển của cả nước. Tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập được kế thừa và cộng hưởng đầy đủ các lợi thế nội sinh từ kinh tế 2 tỉnh ven biển Ninh Thuận và Khánh Hòa trước đó, tạo động lực mạnh mẽ để vươn lên trở thành trung tâm dịch vụ biển, hậu cần nghề cá, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời, với lợi thế hệ thống giao thông đồng bộ là cơ hội lớn để tỉnh trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi logistics quốc gia, đảm nhiệm hoàn hảo vai trò trung chuyển hàng hóa và năng lượng cho toàn bộ khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định rõ quan điểm phát triển về kinh tế biển: “Khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế với kinh tế biển là nền tảng”. Tỉnh Khánh Hòa tập trung phát triển đột phá về các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Dịch vụ du lịch biển chất lượng cao; (2) Công nghiệp, cảng biển, khu kinh tế gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; (3) Nuôi trồng, khai thác, chế

biển hải sản gắn với xây dựng nông thôn mới; (4) Dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá, vận tải biển; (5) kinh tế đảo, phân vùng phát triển.

Xác định kinh tế biển là nền tảng phát triển, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành, nghề theo hướng phát triển du lịch biển, đảo chất lượng cao và các đô thị biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; khai thác hiệu quả và bền vững tài nguyên biển, đảo. Tỉnh thí điểm triển khai mô hình nuôi biển công nghệ cao và sản xuất tôm giống chất lượng cao, chiếm 36% thị phần cả nước⁵⁰. Dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng biển, vận tải biển - hàng không được đầu tư với cơ sở hạ tầng từng bước được nâng cấp, mở rộng. Cùng với đó, đẩy mạnh xây dựng và phát triển đặc khu Trường Sa sớm trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, huy động nguồn lực Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa để phục vụ phát triển nghề cá và dân sinh tại Trường Sa.

Đến nay, kinh tế biển và ven biển của Khánh Hòa đã đóng góp đến 80% GRDP của tỉnh; kim ngạch xuất khẩu thủy sản chiếm khoảng 44,8% giá trị xuất khẩu của tỉnh, đưa Khánh Hòa trở thành 1 trong 5 tỉnh xuất khẩu thủy sản mạnh trong cả nước. Năm 2025, kinh tế Khánh Hòa tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, tăng trưởng GRDP 7,11%,⁵¹ các ngành kinh tế biển tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong đó, du lịch biển phát triển mạnh, Nha Trang - Khánh Hòa tiếp tục là một trong những trung tâm du lịch biển hàng đầu Việt Nam. Hệ thống

⁴⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

⁵⁰ Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

bãi biển, đảo và dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp tạo động lực lớn cho tăng trưởng kinh tế địa phương; phát triển khu kinh tế Vân Phong, được định hướng trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại. Tỉnh đã đầu tư mô hình Cảng biển thông minh và tối ưu hóa quy trình Logistics du lịch. Xây dựng trực hành trình số hóa, liên kết các điểm tham quan từ cảng biển vào sâu trong đất liền (kết nối di sản văn hóa Chăm, công viên đá, và văn hóa bản địa); công nghiệp đóng tàu và dịch vụ hàng hải, Khánh Hòa đang duy trì lợi thế về công nghiệp đóng tàu, sửa chữa tàu biển, dịch vụ hậu cần nghề cá và vận tải biển, tạo giá trị gia tăng lớn cho kinh tế biển địa phương; nuôi trồng và khai thác thủy sản, nuôi biển công nghệ cao tại Vân Phong, Cam Ranh, Ninh Chữ, và Trường Sa đang từng bước chuyển từ mô hình nhỏ lẻ sang quy mô công nghiệp, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái biển.

Bên cạnh kết quả đạt được, kinh tế biển Khánh Hòa vẫn đang phải đối mặt với những khó khăn: Năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng biển chưa tương xứng với tiềm năng tự nhiên; công nghệ khai thác, nuôi biển hiện đại chuyển biến còn chậm: Ngư dân và doanh nghiệp địa phương phần lớn vẫn áp dụng các phương thức đánh bắt truyền thống và nuôi biển ven bờ bằng lồng bè gỗ thô sơ. Việc tiếp cận và chuyển giao công nghệ cao (như lồng nuôi HDPE chịu bão ngoài khơi xa, hệ thống giám sát hành trình AI, hay tự động hóa thu hoạch) vẫn chỉ dừng lại ở các mô hình thí điểm nhỏ lẻ, chưa tạo được làn sóng công nghiệp hóa ngành thủy sản. Áp lực ô nhiễm môi trường và nguy

cơ suy giảm hệ sinh thái ven bờ tăng cao: Tốc độ đô thị hóa ven biển và áp lực từ dòng khách du lịch bùng nổ sau sáp nhập đã và đang gây ra các vấn đề nghiêm trọng về xử lý nước thải, rác thải nhựa đại dương. Hệ sinh thái rạn san hô quý hiếm tại các vùng lõi như Hòn Mun (Nha Trang) hay Vườn quốc gia Núi Chúa (vịnh Vĩnh Hy) tiếp tục đứng trước nguy cơ suy thoái và khó phục hồi do tác động biến đổi khí hậu và hoạt động kinh tế của con người.

Từ thực tiễn trên và bám sát tinh thần của Văn kiện Đại hội XIV về kinh tế biển, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, phát triển mạnh các ngành kinh tế biển có lợi thế cạnh tranh, cần tập trung phát triển các ngành kinh tế biển theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao và tạo giá trị gia tăng lớn. Đối với du lịch biển, cần xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng cao, phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái biển đảo, du lịch thể thao biển và du lịch tàu biển quốc tế. Mở rộng không gian du lịch xanh, kết nối liên mạch hành lang ven biển từ Nha Trang, Bãi Dài đến Ninh Chữ. Đồng thời, tăng cường liên kết vùng để hình thành các tuyến du lịch biển, góp phần nâng cao thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách.

Hai là, cần chuyển mạnh từ khai thác truyền thống sang khai thác bền vững, hiện đại hóa đội tàu đánh bắt xa bờ, phát triển nuôi biển công nghệ cao, xây dựng các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu và khả năng

cạnh tranh của thủy sản Khánh Hòa trên thị trường quốc tế. Đẩy mạnh khai thác hiệu quả lợi thế cảng biển, phát triển dịch vụ logistics, vận tải biển, sửa chữa và đóng mới tàu thuyền, từng bước đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm dịch vụ hàng hải quan trọng của khu vực.

Ba là, đẩy mạnh chuyển đổi số, khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực biển chất lượng cao. Nâng cao việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý cảng biển, giám sát hoạt động khai thác thủy sản, quản lý tàu thuyền, dự báo thiên tai và quản lý tài nguyên môi trường biển. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại trong nuôi biển, chế biến thủy sản, logistics và du lịch thông minh. Đồng thời, tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế biển. Chú trọng đào tạo đội ngũ lao động có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển mới của nền kinh tế biển hiện đại.

Bốn là, cần tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác tài nguyên, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về môi trường và khai thác hải sản bất hợp pháp. Đẩy mạnh các chương trình bảo tồn đa dạng sinh học biển, phục hồi hệ sinh thái rạn

san hô, thảm cỏ biển và rừng ngập mặn. Cần kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên biển; phát huy vai trò của ngư dân trong tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát triển kinh tế biển là động lực quan trọng để Khánh Hòa bứt phá trong giai đoạn mới. Việc tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch và hạ tầng, phát triển ngành kinh tế biển mũi nhọn, thúc đẩy khoa học công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, cùng với bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh sẽ tạo nền tảng vững chắc để tỉnh hiện thực hóa mục tiêu trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, bền vững, có sức cạnh tranh cao theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng./.

KHÁNH HÒA TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO QUỐC GIA THEO TÌNH THẦN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

CN. Nguyễn Thị Lành

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Với vị trí quan trọng, Khánh Hòa đang khẳng định được vai trò của mình trong chiến lược phát triển kinh tế biển quốc gia; tuy nhiên, thực trạng phát triển và yêu cầu mới đặt ra những thách thức đan xen, đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp góp phần vào phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển, đảo của Tổ quốc theo tinh thần Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

Từ khóa: Khánh Hòa; Kinh tế biển; Chủ quyền biển đảo; Đại hội XIV; Quốc phòng - an ninh.

“Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển”⁵². Trên tinh thần đó, Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIV tiếp tục nhấn mạnh: “Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, gắn với

bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên biển, phát triển kinh tế biển sâu để khai thác, sử dụng hiệu quả không gian biển”⁵³. Điều đó cho thấy phát triển kinh tế biển không còn được nhìn nhận đơn thuần dưới góc độ tăng trưởng kinh tế mà đã trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Thứ nhất: Kinh tế biển là không gian phát triển chiến lược của quốc gia trong kỷ nguyên phát triển mới

Trong bối cảnh các động lực tăng trưởng truyền thống đang dần thu hẹp, không gian biển trở thành một trong những dư địa phát triển quan trọng nhất để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước đến năm 2045. Biển được xác định là không gian phát triển chiến lược, không gian sinh tồn, không gian mở rộng dư địa tăng trưởng và nâng cao vị thế quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Phát triển kinh tế biển không chỉ nhằm khai thác tài nguyên biển mà hướng tới kiến tạo một hệ sinh thái kinh tế biển hiện đại dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh và phát triển bền vững. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để các địa phương ven biển, trong đó có Khánh Hòa, xác định tầm nhìn phát triển dài hạn phù hợp với chiến lược biển quốc gia.

⁵² Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁵³ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đường dẫn <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-ban-chap-hanh-trung-uong/dai-hoi-dang/lan-thu-xiv/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-khoa-xiii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xiv-cua-dang.html?categoryId=3000412>

Thứ hai: Thống nhất giữa phát triển kinh tế biển với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc

Một nguyên tắc xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng là không tách rời nhiệm vụ phát triển kinh tế với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc. Đối với lĩnh vực biển, nguyên tắc này càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi biển vừa là không gian phát triển, vừa là không gian chiến lược về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Phát triển kinh tế biển không chỉ tạo ra nguồn lực vật chất mà còn trực tiếp góp phần tăng cường tiềm lực bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển. Các trung tâm kinh tế biển, hệ thống cảng biển, đô thị ven biển, khu kinh tế ven biển, cộng đồng ngư dân bám biển và các hoạt động kinh tế hợp pháp trên biển chính là những yếu tố quan trọng góp phần khẳng định và thực thi chủ quyền quốc gia trong thực tiễn. Do đó, phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo là hai mặt thống nhất trong một chiến lược tổng thể, vừa hỗ trợ vừa tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển.

Đây là luận điểm có ý nghĩa đặc biệt đối với những địa phương giữ vị trí chiến lược như Khánh Hòa - nơi hội tụ đồng thời các lợi ích kinh tế biển và yêu cầu bảo vệ chủ quyền biển, đảo của quốc gia.

Thứ ba: Xây dựng các cực tăng trưởng biển làm động lực cho kỷ nguyên phát triển mới

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, xây dựng các cực tăng trưởng biển không đơn thuần là phát triển các ngành kinh tế truyền thống mà phải hướng tới hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, logistics quốc tế,

cảng biển trung chuyển, đô thị biển thông minh và các mô hình kinh tế biển xanh. Đây chính là động lực quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Nằm ở vị trí trung tâm duyên hải Nam Trung Bộ, tỉnh Khánh Hòa có đường bờ biển dài nhất cả nước, có 4 vịnh biển nổi tiếng, 3 cảng biển lớn, cùng với hơn 200 hòn đảo lớn nhỏ, đặc biệt là đặc khu Trường Sa với vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, được xác định trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa trên biển của cả nước. Cùng với đó, Khánh Hòa được định vị là trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Chính vì vậy, việc xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại của cả nước không chỉ là yêu cầu phát triển địa phương mà còn là sự cụ thể hóa các quan điểm, định hướng lớn của Đại hội XIV về phát triển các cực tăng trưởng biển, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và khẳng định vị thế Việt Nam là quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển.

1. Tỉnh Khánh Hòa trong quá trình hiện thực hóa quan điểm của Đại Hội XIV về phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Trong thời gian qua, tỉnh đã xác định kinh tế biển là nền tảng phát triển. Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành, nghề theo hướng phát triển du lịch biển, đảo chất lượng cao và các đô thị biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; khai thác hiệu quả và bền vững tài nguyên biển, đảo. Các mô hình nuôi biển công nghệ cao và sản xuất tôm giống chất lượng cao phát triển, chiếm 36% thị phần cả nước. Cùng với đó, đẩy mạnh xây

dựng và phát triển đặc khu Trường Sa sớm trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, huy động nguồn lực Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa để phục vụ phát triển nghề cá và dân sinh tại Trường Sa.

Đến nay, kinh tế biển và ven biển của Khánh Hòa đã đóng góp đến 80% GRDP của tỉnh; kim ngạch xuất khẩu thủy sản chiếm khoảng 44,8% giá trị xuất khẩu của tỉnh, đưa Khánh Hòa trở thành 1 trong 5 tỉnh xuất khẩu thủy sản mạnh trong cả nước. Du lịch biển đảo chất lượng cao và các đô thị biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng biển, vận tải biển-hàng không được đầu tư với cơ sở hạ tầng từng bước được nâng cấp, mở rộng như: Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong (tải trọng 50.000 DWT) và Nam Vân Phong (tải trọng 70.000 DWT); Cảng biển tổng hợp Cà Ná (tải trọng 100.000 DWT); Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh (công suất 2,5 triệu hành khách/năm và 50.000 tấn hàng hoá/năm)⁵⁴.

Tuy nhiên, xét trong yêu cầu phát huy vai trò của một không gian phát triển chiến lược biển theo tinh thần Đại hội XIV, Khánh Hòa vẫn chưa khai thác tương xứng tiềm năng, lợi thế sẵn có. Khu kinh tế Vân Phong chưa thực sự trở thành trung tâm trung chuyển quốc tế; hệ thống logistics biển phát triển chưa đồng bộ; liên kết giữa cảng biển, đô thị biển, khu công nghiệp và các ngành dịch vụ biển còn hạn chế. Năng lực kết nối vùng giữa Khánh Hòa với Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới.

Điều đó cho thấy khoảng cách nhất định giữa tiềm năng chiến lược với năng lực hiện thực hóa tiềm năng. Đây là một trong những thách thức lớn đặt ra đối với Khánh Hòa trong quá trình cụ thể hóa quan điểm của Đại hội XIV về khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới và xây dựng các cực tăng trưởng có sức lan tỏa quốc gia.

Mô hình kết hợp giữa phát triển kinh tế biển với quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biển, đảo đã được hình thành nhưng chưa tạo được sức mạnh tổng hợp tương xứng. Sự hiện diện của Khu kinh tế Vân Phong, vịnh Cam Ranh và đặc khu Trường Sa tạo nên một cấu trúc phát triển đặc thù mà không địa phương nào trong cả nước có được. Trên thực tế, tỉnh đã quan tâm lồng ghép các mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh; duy trì hiệu quả các hoạt động dân sự gắn với bảo vệ chủ quyền trên biển; từng bước xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên biển vững chắc.

Nhưng so với yêu cầu xây dựng một mô hình phát triển biển hiện đại trong bối cảnh mới đòi hỏi sự kết hợp ở trình độ cao hơn. Hiện nay, kinh tế biển của tỉnh vẫn chủ yếu dựa vào các ngành truyền thống; các ngành kinh tế biển công nghệ cao, kinh tế số biển, công nghiệp biển hiện đại và dịch vụ logistics quốc tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Hoạt động nghiên cứu khoa học biển, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong quản trị biển còn nhiều hạn chế. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chuyển hóa tiềm năng kinh tế thành nguồn

⁵⁴ Khánh Hòa phát huy lợi thế kinh tế biển, đường dẫn: <https://baocaovien.vn/tin-tuc/khanh-hoa-phat-huy-loi-the-kinh-te-bien/408770.html>

lực phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên biển.

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược trên biển ngày càng gia tăng, yêu cầu đặt ra không chỉ là bảo vệ chủ quyền bằng sức mạnh quốc phòng mà còn phải khẳng định chủ quyền thông qua năng lực quản trị, khai thác và phát triển bền vững không gian biển. Đây là vấn đề mà Khánh Hòa cần đặc biệt quan tâm trong thời gian tới.

Nghị quyết 47/NQ-HĐND về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xác định quan điểm: “Phát triển Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc trung ương, cực tăng trưởng cao của quốc gia và có tầm quan trọng đặc biệt chiến lược trong phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển, đảo của Tổ quốc” và tầm nhìn đến năm 2050: “Khánh Hòa là một trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước; là đô thị thông minh, thân thiện với môi trường, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; phấn đấu trở thành một trong những đô thị ven biển thu hút khách du lịch và có môi trường đáng sống hàng đầu của châu Á với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại”⁵⁵. Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng để tỉnh hiện thực hóa quan điểm tại Đại hội XIV về phát triển kinh tế biển và thực hiện Nghị quyết số 36 NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt

Nam năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tuy nhiên, quá trình hiện thực hóa mục tiêu này vẫn đang đối mặt với nhiều điểm nghẽn: Thềm chế phát triển kinh tế biển; chất lượng nguồn nhân lực biển; hệ sinh thái đổi mới sáng tạo biển; liên kết giữa khoa học công nghệ, doanh nghiệp và chính quyền trong phát triển kinh tế biển. Bên cạnh đó, những thách thức từ biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường biển và yêu cầu chuyển đổi sang mô hình kinh tế biển xanh đang đặt ra sức ép ngày càng lớn đối với sự phát triển bền vững của tỉnh. Do đó, để phát huy đầy đủ vị thế và vai trò của Khánh Hòa trong không gian biển Việt Nam, cần tập trung vào một số định hướng lớn sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện tư duy phát triển Khánh Hòa với tầm nhìn quốc gia và hướng biển. Đây không chỉ là địa phương ven biển mà là một cực không gian chiến lược của quốc gia trên Biển Đông. Vì vậy, mọi quy hoạch, chiến lược phát triển phải được đặt trong tổng thể Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, gắn kết chặt chẽ với các hành lang kinh tế biển, mạng lưới đô thị biển, hệ thống cảng biển và các trung tâm logistics quốc gia. Phát triển Khánh Hòa cần được tiếp cận theo tư duy “quốc gia nhìn từ biển” thay vì chỉ giới hạn trong phạm vi phát triển địa phương.

Thứ hai, xây dựng mô hình phát triển kinh tế biển tích hợp giữa tăng trưởng kinh tế với quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biển đảo. Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc đối với một địa bàn chiến lược như Khánh Hòa. Cần đẩy

⁵⁵ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND về Thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

manh phát triển các ngành kinh tế biển có giá trị gia tăng cao như dịch vụ hàng hải, logistics, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo ngoài khơi, kinh tế số biển, du lịch biển chất lượng cao; đồng thời phát huy vai trò của các lực lượng trên biển, cộng đồng ngư dân và các chủ thể kinh tế trong tham gia bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh, trật tự trên biển. Mỗi công trình kinh tế biển, mỗi dự án đầu tư chiến lược cần đồng thời góp phần củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân trên biển.

Thứ ba, tập trung xây dựng Khánh Hòa trở thành cực tăng trưởng biển và trung tâm kinh tế biển hiện đại của quốc gia. Trọng tâm là phát huy vai trò động lực của Khu kinh tế Vân Phong, phát triển hệ thống cảng biển nước sâu, trung tâm logistics quốc tế, trung tâm dịch vụ hàng hải và đổi mới sáng tạo gắn với kinh tế biển. Đồng thời, phát huy đẩy mạnh liên kết vùng giữa Khánh Hòa với Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước nhằm hình

thành chuỗi giá trị biển có sức cạnh tranh quốc tế. Việc xây dựng Khánh Hòa thành trung tâm kinh tế biển hiện đại không chỉ tạo động lực tăng trưởng mới cho địa phương mà còn góp phần nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh và sức mạnh biển của quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Thứ tư, chú trọng phát triển nguồn nhân lực biển chất lượng cao và nâng cao năng lực quản trị biển hiện đại. Sự phát triển của kinh tế biển trong giai đoạn mới không chỉ dựa vào tài nguyên thiên nhiên mà ngày càng phụ thuộc vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chất lượng nguồn nhân lực. Với lợi thế là trung tâm nghiên cứu biển hàng đầu cả nước, Khánh Hòa cần trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học biển, công nghệ biển và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế biển quốc gia, qua đó tạo nền tảng tri thức cho quá trình phát triển nhanh và bền vững./.

ĐỔI MỚI GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ THEO TÌNH THẦN VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG - QUA THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Lê Thị Thu Hiền

Phó Hiệu trưởng

***Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, xây dựng xã hội số và công dân số, đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị tại hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nhiệm vụ cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, yêu cầu thực tiễn và đề xuất các giải pháp đổi mới giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng trên cơ sở thực tiễn triển khai tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.*

Từ khóa: Đại hội XIV; Lý luận chính trị; Chuyển đổi số; Đổi mới giảng dạy; Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển nền hành chính hiện đại và xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, giáo dục lý luận chính trị giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là hoạt động truyền đạt tri thức mà còn góp phần hình thành bản lĩnh chính trị, tư duy chiến lược, năng lực lãnh đạo, quản lý và phẩm chất đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ các cấp.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Trong lĩnh vực giáo dục, Đại hội yêu cầu đổi

mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ số, phát triển giáo dục thông minh, lấy người học làm trung tâm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố nhiệm vụ đổi mới càng trở nên cấp thiết khi đối tượng học viên chủ yếu là cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức đang công tác. Họ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn nhưng đồng thời cũng đòi hỏi phương pháp giảng dạy hiện đại, tăng cường trao đổi, tương tác và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong những năm qua đã từng bước triển khai chuyển đổi số, đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng môi trường học tập hiện đại. Tuy nhiên, quá trình này vẫn còn những khó khăn cần tiếp tục tháo gỡ để đáp ứng yêu cầu mới đặt ra.

2. Yêu cầu đổi mới giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới đất nước, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thể hiện nhiều điểm phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về giáo dục, khoa học-công nghệ và chuyển đổi số.

Trước hết, việc xác lập chuyển đổi số như một động lực chiến lược của phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Nếu như ở các kỳ đại hội trước, khoa học - công nghệ chủ yếu được xác định là “quốc sách hàng đầu” và là “động lực phát triển”, thì đến Đại hội XIV,

chuyển đổi số được đặt ở vị trí trung tâm của quá trình phát triển quốc gia. Văn kiện nhấn mạnh yêu cầu: “*Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; đưa khoa học, công nghệ vào từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, từng doanh nghiệp*”⁵⁶. Như vậy, có thể thấy rằng sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng từ tiếp cận “ứng dụng công nghệ” sang tiếp cận “phát triển trên nền tảng số”. Điều đó đồng nghĩa với việc chuyển đổi số không còn được xem như công cụ hỗ trợ mà trở thành phương thức tổ chức phát triển mới của xã hội hiện đại. Trong bối cảnh đó, giáo dục và đào tạo không chỉ là lĩnh vực chịu tác động của chuyển đổi số mà còn là lĩnh vực giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành nguồn nhân lực số và công dân số cho quốc gia.

Thứ hai, tư duy đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục-đào tạo gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; tăng cường năng lực số; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, doanh nhân, nhà khoa học giỏi, công nhân kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước. Giáo dục không chỉ nhằm trang bị tri thức mà phải hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất, tư duy đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng của người học trong môi trường số.

Thứ ba, nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Điều này phản ánh nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về vai trò quyết định của con người trong tiến trình phát triển quốc gia. Trong thời đại số, nguồn lực con

người không chỉ được đánh giá ở trình độ chuyên môn mà còn ở năng lực số, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường biến đổi nhanh chóng theo hướng hình thành năng lực toàn diện cho người học.

Thứ tư, yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới. Không gian mạng hiện nay đã trở thành “mặt trận tư tưởng” đặc biệt quan trọng. Các thế lực thù địch lợi dụng internet và mạng xã hội để truyền bá thông tin sai trái, tung tin giả, xuyên tạc lịch sử và kích động tâm lý hoài nghi chính trị trong Nhân dân. Điều đó đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục lý luận chính trị nhằm nâng cao tính thuyết phục, tính chiến đấu và hiệu quả giáo dục trong môi trường số nhất là đối với đội ngũ cán bộ hiện nay.

Việc đổi mới tư duy giáo dục, nhất là giảng dạy lý luận chính trị đồng nghĩa với chuyển từ “dạy cái có sẵn” sang “dạy cách tư duy”; từ “truyền thụ nội dung” sang “phát triển năng lực chính trị”. Đây là sự thay đổi có ý nghĩa phương pháp luận sâu sắc bởi nó tác động trực tiếp đến cách thức tổ chức hoạt động dạy học và vai trò của giảng viên nói chung và giảng viên Trường Chính trị nói riêng trong môi trường số.

Với những yêu cầu như trên đòi hỏi các trường chính trị phải đổi mới đồng bộ về chương trình, nội dung, phương pháp, đội ngũ giảng viên và hạ tầng công nghệ.

3. Thực trạng đổi mới giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong thời gian qua

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và

⁵⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập II, Nxb CTQGST, H. 2026, tr. 32.

Tỉnh ủy Khánh Hòa, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

Nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, từng bước hiện đại hóa hệ thống, tính đến nay 100% hội trường, phòng học, hội nghị, phòng hội thảo, phòng họp trực tuyến với máy chiếu, màn chiếu, màn hình led, mạng internet, camera và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như âm thanh, micro, máy tính... được trang bị tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn hiện nay.

100% đội ngũ giảng viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng bài giảng điện tử, sử dụng phần mềm trình chiếu, khai thác dữ liệu số, video, hình ảnh, sơ đồ tư duy nhằm nâng cao hiệu quả truyền đạt nhằm lôi cuốn học viên, tăng tương tác, chia sẻ giữa giảng viên và học viên khi trao đổi, thảo luận nội dung bài học. 100% đội ngũ giảng viên có chứng chỉ phương pháp giảng dạy và phương pháp giảng dạy tích cực, do đó việc giảng viên sử dụng tình huống trong thực tiễn, thảo luận nhóm, thuyết trình một chủ đề trong buổi học, google form thực hiện trắc nghiệm ngay tại lớp học mang lại hiệu quả khá cao, trong năm 2025 đã có 03 đề tài⁵⁷ khoa học cấp Trường sử dụng google forms sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm để thực hiện ngay tại lớp sau khi buổi giảng kết thúc. 100% học viên tham gia đánh giá, thể hiện sự nghiêm túc trong học tập, sự

đầu tư nghiên cứu bài của giảng viên.

100% đội ngũ giảng viên khi giảng dạy nội dung chương trình Trung cấp lý luận chính trị đều có sự vận dụng, lồng ghép linh hoạt, phù hợp vào nội dung bài, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, Quy định của Ban Bí thư trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Tỉnh ủy... Nghị quyết 35-NQ/TW về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái trong tình hình mới; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới"; Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 13/7/2026 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc Đảng bộ và hệ thống chính trị của tỉnh trong giai đoạn mới...

Việc tổ chức thi hết học phần, thi tốt nghiệp; chủ đề khóa luận tốt nghiệp, chủ đề nghiên cứu thực tế, viết báo cáo thu hoạch cũng có nhiều đổi mới theo hướng bám sát "hơi thở" của thực tiễn như chính quyền địa phương 2 cấp; phát triển kinh tế góp phần tăng

⁵⁷ Đề tài KH cấp Trường "Đổi mới công tác đào tạo Trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn hiện nay"; "Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm sử dụng trong môn học Đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước Việt Nam của Chương trình Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa"; "Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm sử dụng trong môn học CNXH khoa học của Chương trình Trung cấp LLCT".

trường 2 con số; phát triển ngành công nghiệp văn hóa gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay ở tỉnh Khánh Hòa, cải cách hành chính; dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số... lĩnh vực, ngành, địa phương nơi học viên công tác, sinh sống.

Hằng năm, 45/45 giảng viên đều hoàn thành và vượt mức nghĩa vụ hoạt động nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học; hai công tác này được gắn kết chặt chẽ với công tác giảng dạy, hiện nay tại Trường đang triển khai mô hình “Đi thực tế-Hiểu cơ sở-Vững bài giảng”⁵⁸, theo đó, mỗi khoa đi nghiên cứu thực tế tại địa phương, giảng viên thâm nhập, phát hiện vấn đề, từ đó xây dựng tình huống, đồng thời đổi chiều lý luận, chất lọc, nghiên cứu và tổ chức thảo luận, nêu vấn đề để học viên đề xuất phương án, giảng viên phản biện, tranh biện khoa học và rút ra nguyên lý, là cơ sở cập nhật ngân hàng tình huống góp phần nâng cao hoạt động truyền thụ kiến thức từ “người truyền đạt kiến thức” sang “người thiết kế, hướng dẫn, dẫn dắt và truyền cảm hứng” cho học viên. Hiện nay khi thực hiện mô hình đồng giảng thì điều này lại càng cần thiết hơn bao giờ hết. Những sản phẩm nghiên cứu thực tế của giảng viên đạt chất lượng cao, có giá trị áp dụng với cơ quan, địa phương sẽ được chuyển giao, áp dụng trên phạm vi xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, việc đổi mới giảng dạy lý luận chính trị qua thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Một bộ phận giảng viên chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số trong thiết kế bài giảng, một số bài giảng còn “khô, cứng”, nặng

lý luận. Kho học liệu số chưa phong phú, còn thiếu các bài giảng đa phương tiện, video minh họa, ngân hàng câu hỏi và cơ sở dữ liệu dùng chung. Một số học viên còn quen với phương pháp học truyền thống, chưa phát huy được tinh thần tự học và nghiên cứu. Phần mềm quản lý đào tạo chưa được đưa vào sử dụng. Một số phòng học, hội trường phục vụ hội thảo, khai giảng, bế giảng chưa có hệ thống Internet tốc độ cao... Trình độ ứng dụng công nghệ của một bộ phận giảng viên chưa đồng đều, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, học liệu mở còn chậm. Cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo trong giảng dạy chưa thật sự mạnh. Các hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số.

4. Một số giải pháp đổi mới giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục lý luận chính trị theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và thực hiện mục tiêu xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn mức 1, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa cần tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, chuẩn hóa quy trình thiết kế bài giảng theo định hướng chuyển đổi số. Các khoa bám sát hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, học hỏi kinh nghiệm từ các khoa của Trường Chính trị trong cụm và cả nước nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu, tham mưu cho Ban Giám hiệu xây dựng, ban hành bộ tiêu chí thiết kế bài giảng, trong đó mỗi bài giảng không chỉ bảo đảm nội dung lý luận mà còn tích hợp học liệu điện tử, dữ liệu

⁵⁸ Quyết định 339-QĐ/TCT, ngày 03/6/2026 của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

thực tiễn, câu hỏi gợi mở, tình huống quản lý, tài nguyên số và hoạt động tương tác trước, trong và sau giờ học. Việc chuẩn hóa này sẽ tạo sự thống nhất về chất lượng bài giảng, phát huy hiệu quả của phương pháp dạy học tích cực và từng bước hình thành môi trường học tập số trong Trường.

Thứ hai, hoàn thiện và khai thác hiệu quả hệ thống học liệu số. Tiếp tục xây dựng và cập nhật kho học liệu số dùng chung, bao gồm bài giảng điện tử, ngân hàng tình huống, ngân hàng câu hỏi, tài liệu nghiên cứu và dữ liệu thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời, ban hành cơ chế quản lý, chia sẻ và khai thác học liệu thống nhất, gắn với trách nhiệm của giảng viên. Đây là cơ sở để đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tương tác, phát huy năng lực tự học của học viên và nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ ba, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và năng lực số của đội ngũ giảng viên. Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên theo hướng kết hợp giữa năng lực lý luận, năng lực sư phạm và năng lực ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về thiết kế bài giảng số, khai thác học liệu điện tử, sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy với các Trường Chính trị trong cụm Nam Trung Bộ; đồng thời khuyến khích giảng viên nghiên cứu, chia sẻ các sáng kiến, mô hình dạy học mới phù hợp với đặc thù đào tạo cán bộ. Việc phát triển đội ngũ giảng viên có khả năng thích ứng với chuyển đổi số là yếu tố quyết định để nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực vận dụng lý luận của học viên. Tăng thời lượng liên hệ thực tiễn theo hướng kết hợp giữa đánh giá kiến thức lý luận với khả năng phân tích, xử lý các vấn đề thực tiễn trong công tác lãnh đạo, quản lý. Bên cạnh các hình thức đánh giá truyền thống, cần tăng cường sử dụng thi theo nhóm, bài tập tình huống, bài thu hoạch gắn với vị trí công tác, sản phẩm nghiên cứu và thuyết trình chuyên đề; đồng thời ứng dụng công nghệ số trong tổ chức kiểm tra, khảo sát và phản hồi kết quả học tập. Qua đó, góp phần đánh giá thực chất năng lực của học viên, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Thứ năm, tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường trong tổ chức thực hiện đổi mới giảng dạy lý luận chính trị. Thời gian tới, xây dựng định hướng, lộ trình đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với các tiêu chí xây dựng Trường Chính trị chuẩn mức 1 và hướng tới chuẩn mức 2 và yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới; đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, tiêu chí đánh giá đối với từng khoa, phòng. Tiếp tục phát huy vai trò của các khoa chuyên môn trong nghiên cứu, thử nghiệm và nhân rộng phương pháp giảng dạy hiệu quả; tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện; gắn đổi mới phương pháp với công tác thi đua, khen thưởng, quy hoạch và phát triển đội ngũ viên chức. Qua đó, tạo sự chuyển biến từ đổi mới mang tính cá nhân sang đổi mới có tổ chức, có định hướng và được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh./.

**GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA
VỚI NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

ThS. Võ Thị Hồng Thắm

Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật

***Tóm tắt:** Triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống là trách nhiệm chung, mang tính chiến lược của toàn bộ hệ thống chính trị. Với vai trò là lực lượng trực tiếp đảm đương nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh Khánh Hòa có vai trò quan trọng trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội XIV trên địa bàn tỉnh.*

***Từ khóa:** Giảng viên; Trường chính trị; Nghị quyết Đại hội XIV.*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng của đất nước. Đại hội có ý nghĩa to lớn, là dấu mốc quan trọng mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước, thể hiện tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị và trí tuệ của Đảng trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới.

Đại hội XIV quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển đất nước trong giai đoạn mới; tiếp tục khẳng định con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam; phát huy mạnh mẽ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, thể

hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; có giá trị định hướng và lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của Đảng, Nhà nước và xã hội, góp phần hiện thực hóa niềm tin và khát vọng của cả dân tộc vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trường chính trị nói chung và trường Chính trị Khánh Hòa nói riêng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương 2 cấp. Do đó, việc kịp thời đưa tinh thần Đại hội XIV vào giáo trình, bài giảng là yêu cầu bắt buộc để nội dung đào tạo, bồi dưỡng không bị lạc hậu, tăng tính thời sự và tính chiến đấu của lý luận Đảng. Trong hành trình đưa Nghị quyết Đại hội XIV vào thực tiễn ở địa phương, đội ngũ giảng viên trường chính trị Khánh Hòa giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Với tư cách là những người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, họ chuyển tải tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Khánh Hòa qua những hoạt động sau:

Thứ nhất, thông qua công tác giảng dạy.

Công tác giảng dạy là nhiệm vụ trọng tâm của trường chính trị và là kênh quan trọng để đưa các chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn. Đội ngũ giảng viên trường chính trị là lực

lượng trực tiếp đảm nhiệm vai trò chủ chốt, quyết định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Đối với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, giảng viên là người chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời nội dung văn kiện vào giáo án, tích hợp các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết vào từng bài giảng thuộc các môn học trong chương trình trung cấp lý luận chính trị như xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý... và các chương trình bồi dưỡng. Bên cạnh đó, thông qua việc đổi mới phương pháp sư phạm, tăng sự tương tác với người học, giảng viên gắn kết lý luận của Nghị quyết với thực tiễn giải quyết công việc của học viên, làm rõ những điểm mới trong Nghị quyết, giúp học viên nắm vững chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức chính trị và định hướng hành động trong quá trình thực thi công vụ.

Hai là, thông qua công tác nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học là một trong những chức năng, nhiệm vụ quan trọng của hệ thống trường chính trị. Giảng viên trường chính trị Khánh Hòa triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng thông qua công tác nghiên cứu khoa học bằng cách cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết thành các bài khoa học, các đề tài, đề án nghiên cứu thiết thực. Quá trình bám sát thực tiễn cơ sở để thu thập số liệu, phân tích thực trạng giúp giảng viên luận giải một cách thấu đáo, khoa học những luận điểm cốt lõi của nghị quyết. Các bài báo khoa học, tham luận

hội thảo và sáng kiến kinh nghiệm được hoàn thiện không chỉ làm sáng tỏ các giá trị lý luận mà còn đề xuất được những giải pháp đồng bộ, tháo gỡ trực tiếp các điểm nghẽn tại địa phương. Việc triển khai Nghị quyết số 14 thông qua nghiên cứu khoa học chính là chìa khóa giúp nâng tầm tư duy lý luận của giảng viên, tích hợp nhuần nhuyễn nội dung nghị quyết vào từng bài giảng trên lớp. Nhờ vậy, học viên là cán bộ, đảng viên dễ dàng tiếp thu, thấu hiểu sâu sắc và có thể vận dụng ngay vào công tác điều hành tại đơn vị mình.

Ba là, thông qua công tác tham gia tư vấn chính sách. Thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên sẽ giúp cho đội ngũ này trong việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho địa phương theo tinh thần đột phá của Đại hội XIV; chuyển hóa các định hướng chiến lược trong văn kiện thành luận cứ khoa học, tham mưu hiến kế cho cấp ủy, chính quyền địa phương gỡ bỏ rào cản hành chính, giải quyết các điểm nghẽn thể chế, tư vấn đổi mới quy trình quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số, nâng cao năng lực phản ứng chính sách nhanh nhạy tại địa phương. Ngoài ra, thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, đi nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn, giảng viên đề xuất những khuyến nghị gửi đến các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương 2 cấp trong phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương theo tinh thần Nghị quyết của Đảng.

Bốn là, thông qua công tác tư tưởng, tuyên

truyền, giáo dục lý luận chính trị. Giảng viên trường chính trị triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng thông qua công tác tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị bằng cách cập nhật, bổ sung vào chương trình giảng dạy các luận điểm mới của văn kiện, bảo đảm tính thời sự và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước hay nhận thức về Đảng cũng như các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, hội thảo, tọa đàm kết hợp các hình thức tuyên truyền đa dạng, giảng viên góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời giảng viên vận dụng Nghị quyết XIV của Đảng để góp phần tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong quá trình tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội XIV đã đề ra.

Năm là, thông qua vai trò nêu gương của người trí thức lý luận chính trị ở địa bàn dân cư. Giảng viên trường chính trị triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bằng cách phát huy vai trò nêu gương của người trí thức lý luận ở nơi cư trú, chủ động truyền đạt, giải thích các chủ trương mới cho Nhân dân, trực tiếp hiến kế xây dựng địa bàn cư trú phát triển văn minh, an toàn; định hướng cho người dân hiểu đúng về các mục tiêu, nhiệm vụ trong "Kỷ nguyên vươn

minh của dân tộc", bẻ gãy các tin đồn thất thiệt hoặc luận điệu xuyên tạc về văn kiện Đại hội XIV; đồng thời lắng nghe các ý kiến, nguyện vọng chính đáng của người dân; đóng góp ý kiến có chất lượng trong các buổi họp chi bộ tổ dân phố/thôn xóm nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV vào chương trình hành động của địa phương. Đây là phương thức đưa Nghị quyết đi sâu vào đời sống Nhân dân một cách tự nhiên, gần gũi và thiết thực nhất theo Quy định số 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Có thể khẳng định rằng: Nghị quyết Đại hội XIV là văn kiện mang tính bước ngoặt, định hình con đường phát triển của đất nước giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Các trường chính trị, với tư cách là cơ quan cấu thành hệ thống tư tưởng của Đảng, có vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, quán triệt để tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động. Trên tinh thần đó, công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị cần phải đổi mới mạnh mẽ, không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt nghị quyết mà phải chuyển hóa thành tri thức khoa học, hệ thống luận điểm và phương pháp tiếp cận mới, gắn với thực tiễn.

Thời gian qua, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV với tinh thần nghiêm túc; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy trong tổ chức học tập, quán triệt; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chi bộ, đảng viên trong việc thực hiện chương trình

hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. Tuy nhiên, để đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của giảng viên trường chính trị Khánh Hòa trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai việc nghiên cứu sâu sắc, kịp thời, đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội XIV để có cơ sở bổ sung, cập nhật vào nội dung đào tạo, bồi dưỡng. Nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bao gồm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Thứ hai, xác định việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 và cả nhiệm kỳ, phải được thực hiện nghiêm túc, bài bản, khoa học; là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để mỗi viên chức, đảng viên của trường nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động.

Thứ ba, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, kết hợp hài hoà giữa phương thức truyền thống với phát huy hiệu quả các ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Kết hợp tự

nghiên cứu với nghe phổ biến, đổi mới mạnh mẽ tư duy từ "học tập, quán triệt" sang "hiểu sâu-hành động đúng-làm đến cùng" trong từng bước triển khai.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn, tham gia tư vấn chính sách và tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng của đội ngũ giảng viên; xây dựng đề tài cấp trường, cấp cơ sở, cấp tỉnh hướng đến giải quyết các điểm nghẽn về kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng tại địa phương theo tinh thần Đại hội XIV. Qua đó góp phần làm rõ và lan tỏa những giá trị của Nghị quyết trong đời sống xã hội.

Thứ năm, tăng cường công tác tư tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, khuyến khích giảng viên tích cực viết bài chính luận, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc văn kiện Đại hội XIV trên các tạp chí khoa học và không gian mạng.

Thứ sáu, nâng cao năng lực và tư duy thực tiễn của đội ngũ giảng viên, đẩy mạnh các hoạt động tọa đàm, hội thảo khoa học, diễn đàn trao đổi học thuật về những vấn đề mới đặt ra từ thực tiễn triển khai Nghị quyết Đại hội XIV.

Thứ bảy, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ triển khai nghị quyết; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, góp phần đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống và trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của địa phương và đất nước./.

HIỆN THỰC HÓA QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIV VỀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG GẮN VỚI VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Phan Thị Hồng

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Công tác chính trị, tư tưởng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Bài viết phân tích những nội dung cơ bản trong Văn kiện Đại hội XIV về công tác chính trị, tư tưởng; Từ đó, làm rõ vai trò của đội ngũ giảng viên trong việc hiện thực hóa quan điểm của Đảng; đồng thời đề xuất giải pháp tiếp tục phát huy vai trò đó của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đại hội XIV; Công tác chính trị tư tưởng; Giảng viên, Trường Chính trị Khánh Hòa.

1. Quan điểm của Đại hội XIV về công tác chính trị, tư tưởng

Công tác chính trị, tư tưởng là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng Đảng về trong sạch vững mạnh; là vũ khí sắc bén bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bước vào giai đoạn phát triển mới, Đại hội XIV của Đảng đánh dấu bước ngoặt tư duy lý luận vượt bậc, định hình con đường phát triển đất nước trong "Kỷ nguyên mới", trong đó, công tác chính trị, tư tưởng được đặt ở vị trí tiên phong, dẫn đường quyết định đến sự thống nhất ý chí, hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Đại hội XIV đã khẳng định và làm sâu sắc nội hàm “4 kiên định” định hướng cho công tác chính trị tư tưởng trong kỷ nguyên mới.

Một trong những điểm nhấn quan trọng Đại hội XIV về công tác chính trị, tư tưởng là sự khẳng định, làm sâu sắc nội hàm “4 kiên định”: Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; lấy phát triển để ổn định và ổn định để thúc đẩy phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân...”⁵⁹ Đây không chỉ là sự kế thừa nhất quán quan điểm của các nhiệm kỳ trước mà còn là sự bổ sung, phát triển phù hợp với yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

“Kiên định” theo tinh thần Đại hội XIV không đồng nghĩa với cứng nhắc, giáo điều mà là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo, bổ sung và phát triển lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn. Công tác chính trị, tư tưởng trước hết phải làm rõ giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế sâu

⁵⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2026, tập I, trang 73.

rộng; đồng thời, tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng. Sự bổ sung “lý luận về đường lối đổi mới”- thành tựu phát triển lý luận trong 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, vào nền tảng tư tưởng thể hiện sự kế thừa, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Bốn kiên định mà Đại hội XIV của Đảng đã định hướng cho sự phát triển lâu dài của đất nước trong kỷ nguyên mới và là nội dung căn bản, toàn diện của công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng. Tại Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Quy định số 19-QĐ/TW ngày 8/4/2026 về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng. Đây là lần đầu tiên, Đảng ta ban hành một quy định mang tính hệ thống, toàn diện, khẳng định bước phát triển mới về tư duy lý luận và quyết tâm chính trị rất cao trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Quy định là sự kết tinh và phát triển nhất quán tư duy lý luận của Đảng, cụ thể hóa tinh thần Đại hội XIV, đồng thời đặt ra yêu cầu nâng tầm công tác chính trị, tư tưởng trước những biến động nhanh, phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nêu rõ 4 kiên định và nhấn mạnh vai trò rất quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng và toàn xã hội. Quán triệt quan điểm chính trị, tư tưởng và văn hoá

tạo ra nội lực tinh thần để Đảng lãnh đạo dân tộc đi xa và đi vững trong kỷ nguyên mới.

Đại hội XIV đặt ra yêu cầu: Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.

Đại hội XIV không chỉ nhấn mạnh yêu cầu kiên định mà còn đặt ra đòi hỏi nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng theo hướng thực chất, hiện đại, phù hợp với yêu cầu bối cảnh mới. Trước hết phải đảm bảo tính chiến đấu của công tác chính trị, tư tưởng. Trong bối cảnh hiện nay, tính chiến đấu thể hiện ở sự kiên quyết bảo vệ cái đúng, bảo vệ sự thật, kiên quyết, kiên trì giải thích, thuyết phục, uốn nắn những nhận thức lệch lạc; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng lập luận khoa học, các bài viết có sức chiến đấu, lan tỏa. Mặt khác, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên để tăng cường đoàn kết, thống nhất trong xây dựng, thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, phê bình, tự phê bình, có đường lối, nghị quyết đúng, hành động đúng.

Tính giáo dục, tính thuyết phục trong công tác chính trị, tư tưởng chính là mọi nội dung tuyên truyền, giáo dục phải có cơ sở lý luận, thực tiễn sâu sắc, vững chắc; phải được chuẩn bị công phu, lập luận chặt chẽ, sắc bén, dẫn chứng xác thực. Việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo tình hình cần được tăng cường để cung cấp luận cứ khoa học cho

quá trình hoạch định và triển khai đường lối, nghị quyết. Tính thuyết phục còn thể hiện ở phương pháp thực hiện. Công tác chính trị, tư tưởng phải biết lắng nghe, đối thoại, giải đáp thỏa đáng những băn khoăn, vướng mắc từ thực tiễn; củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội vững chắc; trên cơ sở đó, bảo đảm tính khoa học và tính thuyết phục.

Đại hội XIV cũng đặt ra yêu cầu công tác chính trị, tư tưởng không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, cổ vũ, động viên mà phải góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, tổ chức thực hiện hiệu quả, thực chất đối với các chủ trương, đổi mới trong Nghị quyết Đại hội XIV và những nghị quyết chiến lược vừa qua.

Như vậy, trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Những quan điểm về công tác chính trị tư tưởng được Đại hội XIV đề ra là cơ sở quan trọng để các cơ sở đào tạo lý luận chính trị, trong đó có Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, cụ thể hóa thành các chương trình, hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Để hiện thực hóa những mục tiêu đó, đội ngũ giảng viên trường chính trị giữ vai trò hết sức quan trọng.

2. Vai trò của giảng viên trường chính trị trong hiện thực hóa quan điểm Đại hội XIV về công tác chính trị, tư tưởng

Giảng viên Trường chính trị là lực lượng trực tiếp tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng lý

luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của các tổ chức Đảng, chính quyền địa phương. Vai trò của đội ngũ giảng viên trường chính trị trong hiện thực hóa các Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV về công tác chính trị tư tưởng thể hiện ở các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, giảng viên trường chính trị chính là chủ thể trực tiếp truyền đạt những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết đến đội ngũ học viên, thông qua đó giúp học viên nắm vững ý nghĩa, mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và phương thức vận dụng nghị quyết vào công tác thực tế ở địa phương, cơ sở.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên là lực lượng chính trong lan tỏa tinh thần chính trị, giá trị to lớn của Nghị quyết, tạo niềm tin, khơi dậy niềm tự hào, động lực mạnh mẽ cho cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở. Từ đó, từng bước “chuyển hóa” tinh thần của Nghị quyết thành nhận thức chính trị, thái độ công vụ và kỹ năng hành động cụ thể cho cán bộ, đảng viên, không ngừng củng cố niềm tin, bản lĩnh và phương pháp tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết ở cơ sở. Tức là tạo động lực cho học viên biến nhận thức thành hành động cách mạng, quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, giảng viên trường chính trị là lực lượng nòng cốt trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận. Thông qua các đề tài nghiên cứu, hội thảo khoa học, nghiên cứu thực tế, giảng viên góp phần làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng.

3. Một số giải pháp nâng cao vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong hiện thực hóa quan điểm Đại hội XIV về công tác chính trị tư tưởng

Hiện nay, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa có 57 cán bộ, viên chức và 11 hợp đồng lao động theo Nghị định 111/NĐ-CP. Trong đó, số lượng giảng viên là 45 người, chiếm tỷ lệ 78,9%. Thời gian qua, Trường Chính trị Khánh Hòa không ngừng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Để góp phần hiện thực hóa nội dung của Đại hội Đảng lần thứ XIV về chính trị tư tưởng, đội ngũ giảng viên Trường chính trị tỉnh Khánh Hòa cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần đổi mới của Đại hội XIV về công tác chính trị tư tưởng

Giảng viên cần thường xuyên cập nhật các quan điểm, chủ trương mới của Đảng, nhất là những nội dung liên quan đến xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng để kịp thời bổ sung vào bài giảng (Văn kiện Đại hội XIV và Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng...). Quá trình giảng dạy cần gắn lý luận với thực tiễn phát triển của đất nước và tỉnh Khánh Hòa, giúp học viên hiểu rõ giá trị khoa học và thực tiễn của các nghị quyết, chủ trương của Đảng.

Bên cạnh đó, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính tương tác và gắn lý luận với thực tiễn địa phương. Các bài giảng không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà cần tập trung phân tích những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh Khánh Hòa. Thông qua các tình huống thực tiễn, thảo luận chuyên đề và trao đổi kinh nghiệm, giảng viên sẽ giúp học viên nâng cao khả năng vận dụng lý luận vào giải quyết những vấn đề cụ thể trong công tác.

Thứ hai, tăng cường nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Giảng viên cần chủ động hơn nữa trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn mới. Các kết quả nghiên cứu cần được vận dụng trực tiếp vào bài giảng, góp phần cập nhật kiến thức mới, nâng cao tính thực tiễn và tính thuyết phục của nội dung công tác giảng dạy. Đồng thời, thông qua các đề tài khoa học, bài viết hội thảo và các công trình nghiên cứu, giảng viên có thể đóng góp những luận cứ khoa học phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý của địa phương.

Hơn thế, giảng viên cần tích cực tham gia các hoạt động khảo nghiên cứu thực tế, nghiên cứu cơ sở, tổng kết các mô hình hay, cách làm

hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa. Kết quả tổng kết thực tiễn không chỉ là nguồn tư liệu quý phục vụ nghiên cứu khoa học mà còn giúp bài giảng trở nên sinh động, gần gũi với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng đối với học viên.

Thứ ba, phát huy vai trò của giảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần định hướng cho học viên kỹ năng nhận diện thông tin xấu độc, nâng cao khả năng "tự đề kháng" trước những luận điệu xuyên tạc trên không gian mạng. Đây là phương thức quan trọng để lan tỏa nhận thức đúng đắn và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng và chế độ. Giảng viên cần chủ động tham gia viết bài nghiên cứu, bài chính luận, tham luận hội thảo khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên cơ sở lý luận và thực tiễn.

Thứ tư, nâng cao năng lực chuyên đổi số trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trước yêu cầu đổi mới công tác chính trị, tư tưởng trong thời đại số, giảng viên cần tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tuyên truyền lý luận chính trị. Việc xây dựng học liệu điện tử, bài giảng số, ngân hàng dữ liệu nghiên cứu và khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên

trên mạng sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời, giảng viên cần nâng cao năng lực sử dụng không gian mạng như một kênh tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Tóm lại: Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh Khánh Hòa là lực lượng chính trực tiếp góp phần hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác chính trị, tư tưởng mà Đại hội XIV của Đảng đã đề ra. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mà còn tạo nền tảng quan trọng để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

2. Báo Nhân Dân, số 25697, 26/3/2026, trang 1-3. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập 1, Hà Nội.

GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA

LAN TỎA TƯ DUY KINH TẾ MỚI CỦA ĐẢNG TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV

ThS. Lê Thị Bích Hạnh

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Văn kiện Đại hội XIV là bước đột phá tư duy lý luận kinh tế, mở ra một kỷ nguyên phát triển mới. Bài viết làm sáng tỏ phạm trù: “Lực lượng sản xuất mới”, “Tháo gỡ điểm nghẽn thể chế”, đề xuất giải pháp nâng cao trách nhiệm của giảng viên Kinh tế chính trị Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong việc tích hợp tinh thần Văn kiện XIV gắn với Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, khơi dậy khát vọng phát triển địa phương.

Từ khóa: Trường Chính trị Khánh Hòa; Văn kiện Đại hội XIV.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng định hình đường hướng chiến lược đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới. Trong cấu trúc hệ thống văn kiện, các quan điểm, định hướng phát triển kinh tế là sự kết tinh đỉnh cao của tư duy lý luận, phản ánh sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi xanh toàn cầu. Đối với các trường chính trị nói chung chuyển hóa tinh thần Văn kiện XIV vào thực tiễn đào tạo, bồi dưỡng là nhiệm vụ chính trị mang tính sống còn. Trong đó nhiệm vụ của người giảng viên kinh tế chính trị (KTCT) không chỉ diễn giải các nguyên lý kinh điển mang tính hàn lâm, mà phải làm sáng tỏ bản chất khoa học, tính quy luật khách quan và lan tỏa mạnh mẽ tư duy kinh tế mới của Đảng, tạo sự đồng thuận và chuyển hóa thành hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên tại địa phương.

1. Nhận diện và làm sáng tỏ những đột phá tư duy kinh tế trong văn kiện Đại hội XIV từ lăng kính kinh tế chính trị

Phát triển “Lực lượng sản xuất mới” bước chuyển dịch phương thức phát triển

Trong lý luận, lực lượng sản xuất (LLSX) là yếu tố động nhất, cách mạng nhất, giữ vai trò quyết định đối với sự thay đổi của quan hệ sản xuất (QHSX) và kiến trúc thượng tầng. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh việc hình thành, phát triển LLSX mới dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

Về công cụ lao động hiện nay có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ máy móc cơ khí sang hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và các dây chuyền sản xuất tự động hóa thông minh.

Về đối tượng lao động hiện nay không còn giới hạn ở các thực thể vật chất tự nhiên sẵn có mà mở rộng sang không gian số, tài nguyên dữ liệu và các nguồn năng lượng tái tạo mới.

Về người lao động hiện nay yêu cầu chuyển đổi căn bản từ lao động cơ bắp sang lao động tri thức, có năng lực làm việc trong môi trường số và khả năng đổi mới sáng tạo liên tục.

Giảng viên kinh tế chính trị cần phân tích sâu sắc rằng việc Đảng ta nhấn mạnh sự vận dụng chính xác quy luật về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX. Muốn giải phóng hoàn toàn năng lực sản xuất của đất nước, thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, hệ thống QHSX phải được điều chỉnh phù hợp, thúc đẩy các thành tố của LLSX mới này phát triển.

Tháo gỡ “điểm nghẽn” thể chế nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định thể chế là một trong ba đột phá chiến lược. Thể chế là động lực thúc đẩy phát triển, nhưng thể chế bất cập cũng chính là rào cản kìm hãm nguồn lực phát triển của đất nước.

Giảng viên kinh tế chính trị giúp người học thấy rõ bản chất tư duy mới của Đảng. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN trong giai đoạn hiện nay không chỉ dừng lại ở việc bổ sung, sửa đổi các văn bản luật theo lối mòn mỗ xê câu chữ, mà là kiến tạo một môi trường pháp lý minh bạch, thông thoáng, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Thể chế mới phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Trong đó, thị trường đóng vai trò quyết định trong phân bổ nguồn lực; Nhà nước giữ vai trò định hướng, điều tiết và kiến tạo phát triển; còn người dân và doanh nghiệp là trung tâm.

Sự phát triển trong tư duy kinh tế của Đảng qua các thời kỳ. Về động lực tăng trưởng: Nếu như giai đoạn trước quan điểm của Đảng là phát triển theo chiều rộng như dựa nhiều vào vốn, lao động chi phí thấp và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Đột phá tư duy tại Đại hội XIV là phát triển theo chiều sâu dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, năng suất lao động tổng hợp và kinh tế số.

Về trọng tâm thể chế: Giai đoạn trước xây dựng và định hình khung khổ pháp lý của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Tại Đại hội XIV chuyển sang tập trung tháo gỡ triệt để các “điểm nghẽn”, khơi thông mọi nguồn lực xã hội, kiến tạo mô hình quản trị hiện đại.

Về không gian phát triển: Giai đoạn trước tập

trung phát triển kinh tế vùng, địa phương mang tính độc lập tương đối, đôi khi khép kín. Tại Đại hội XIV chuyển sang triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tích hợp không gian số và chủ động tự chủ kinh tế trong hội nhập sâu.

2. Giảng viên trường chính trị đổi mới phương pháp giảng dạy gắn lý luận với thực tiễn phát triển tỉnh Khánh Hòa

Giảng viên tích hợp nội dung Văn kiện XIV vào cấu trúc môn học. Trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị, các nội dung về hàng hóa, tiền tệ, giá trị thặng dư, hay các quy luật kinh tế...v.v cần được làm mới bằng chất liệu của Văn kiện XIV.

Khi giảng về quy luật giá trị và cạnh tranh, giảng viên cần liên hệ với tư duy tháo gỡ rào cản cho kinh tế tư nhân, tạo sân chơi bình đẳng, chống độc quyền và lợi ích nhóm.

Khi giảng về địa tô và các quan hệ ruộng đất, giảng viên kinh tế chính trị cần phân tích sâu các điểm mới trong Luật Đất đai dưới góc nhìn khơi thông thị trường bất động sản, tích tụ tập trung đất đai nông nghiệp công nghệ cao, tránh lãng phí nguồn lực công.

Khi giảng về kinh tế quốc tế và hội nhập, giảng viên kinh tế chính trị cần phân tích vị thế mới của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu (như công nghiệp bán dẫn, năng lượng sạch) để minh chứng cho tư duy độc lập, tự chủ đi đôi với hội nhập sâu rộng.

Soi chiếu tư duy Đại hội XIV vào việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị tại Khánh Hòa. Khánh Hòa đang ở trong giai đoạn lịch sử quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030. Bài giảng KTCT phải là cầu nối lý luận cho thực tiễn này.

Giảng viên kinh tế chính trị cần định hướng học viên phân tích các trọng điểm phát triển của tỉnh dưới lăng kính của quy luật kinh tế:

Về phát triển LLSX mới: Giảng viên kinh tế chính trị cần đưa vào bài giảng thực tiễn phát triển Khu kinh tế Vân Phong thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, thu hút dòng vốn FDI công nghệ cao, việc xây dựng đô thị sân bay Cam Lâm thành trung tâm trí tuệ, đổi mới sáng tạo. Đó là những minh chứng sinh động cho việc phát triển LLSX mới tại địa phương.

Về cơ cấu lại nền kinh tế: Phân tích sự dịch chuyển mạnh mẽ của Khánh Hòa từ du lịch truyền thống sang du lịch chất lượng cao, tích hợp công nghệ số, phát triển dịch vụ logistics biển sâu và công nghiệp chế biến chế tạo có giá trị gia tăng lớn.

Giảng viên giảng dạy kinh tế chính trị cần đổi mới phương pháp dạy học

Giảng viên cần từ bỏ phương pháp thuyết giảng một chiều, chuyển sang áp dụng các phương pháp hiện đại

Phương pháp nghiên cứu tình huống: Xây dựng các tình huống thực tế gắn với địa phương, giảng viên và học viên đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới.

Thảo luận nhóm và tranh biện: Kích thích học viên tự tìm tòi, đối chiếu giữa lý luận trong giáo trình với thực trạng quản lý kinh tế tại cơ quan, đơn vị, từ đó phát triển tư duy phản biện và đề xuất giải pháp đột phá cho địa phương.

3. Trách nhiệm của giảng viên trường chính trị trong việc khơi dậy khát vọng phát triển, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Lan tỏa tư duy kinh tế mới trong công tác tuyên truyền và nghiên cứu

Đội ngũ giảng viên kinh tế chính trị cần chủ động tham gia vào các hoạt động tuyên truyền,

quán triệt Nghị quyết cho các đối tượng đảng viên ở cơ sở, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giảng viên phải chuyển hóa được những thuật ngữ lý luận hàn lâm thành ngôn ngữ dễ hiểu, giúp nhân dân hiểu được lợi ích thiết thực của các chủ trương kinh tế mới, từ đó khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng làm giàu chính đáng.

Giảng viên kinh tế chính trị cần tích cực chủ trì, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp nhằm tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề kinh tế bức thiết của tỉnh Khánh Hòa dưới ánh sáng của Văn kiện XIV.

Giảng viên kinh tế chính trị tham gia viết bài chuyên sâu cho Bản tin Lý luận và Thực tiễn của trường, các tạp chí khoa học chuyên ngành, Báo Khánh Hòa, và các phương tiện thông tin đại chúng. Các bài viết phải thể hiện tính học thuật cao, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động để khẳng định tính đúng đắn, khoa học trong đường lối kinh tế của Đảng.

Phát huy thế mạnh của lý luận KTCT trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Kinh tế luôn là mũi nhọn mà các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tập trung đánh phá. Bằng tri thức lý luận vững chắc kết hợp với những số liệu thực tiễn sinh động về sự phát triển kinh tế của đất nước và tỉnh Khánh Hòa, giảng viên kinh tế chính trị viết bài đấu tranh trực diện, bẻ gãy các luận điệu xuyên tạc. Chúng ta cần chứng minh rõ: Định hướng xã hội chủ nghĩa không làm kìm hãm kinh tế thị trường, ngược lại, nó là nhân tố bảo đảm cho nền kinh tế phát triển bền vững, hài hòa, vì con người, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Nghiên cứu, làm sáng tỏ và lan tỏa tư duy

kinh tế mới của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV là một nhiệm vụ chuyên môn của người giảng viên Kinh tế chính trị, là trách nhiệm của người trí thức cách mạng trước vận hội mới của đất nước; góp phần trực tiếp xây dựng nên một đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở có tư duy kinh tế sắc bén, tầm nhìn chiến lược hiện đại, hành động quyết liệt và hiệu quả; đưa Nghị quyết của Đảng thực sự đi vào cuộc sống, hiện thực khát vọng xây dựng tỉnh Khánh Hòa giàu đẹp, văn minh, hiện đại trong kỷ nguyên mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị. (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28-01-2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

5. Mác, C., & Ăng-ghe-n, Ph. (2002). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia.

ĐỔI MỚI SINH HOẠT CHUYÊN MÔN TẠI KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT GÓP PHẦN LAN TOẢ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

ThS. Đặng Thịnh

GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở thực trạng, hạn chế và nguyên nhân của hoạt động sinh hoạt chuyên môn tại Khoa Nhà nước và pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và xây dựng trường chính trị chuẩn. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng gắn với giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tư vấn chính sách và chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Từ khóa: Giảng viên; Khoa Nhà nước và pháp luật; Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; sinh hoạt chuyên môn; trường chính trị chuẩn.

Trong bối cảnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và thực hiện Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã trở thành yêu cầu tất yếu. Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đảng ta luôn xác định xây dựng đội ngũ cán bộ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đổi mới giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, xuyên suốt. Nghị quyết Đại hội XIV đã nhấn mạnh yêu cầu “xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp thật sự có đức, có tài, không ngừng tự đổi mới, ngang tầm nhiệm vụ”⁶⁰, đồng thời Nghị quyết cũng khẳng định phải “không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín”⁶¹. Từ định hướng đó, hoạt động sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật cần được đổi mới theo hướng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên của khoa, gắn với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trao đổi học thuật và ứng dụng công nghệ số, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xây dựng trường chính trị đạt chuẩn trong giai đoạn mới.

Các hình thức sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa. Trong những năm qua, Khoa Nhà nước và pháp luật luôn thực hiện theo nội

⁶⁰ Nghị quyết Đại hội XIV, Phần II, mục 5. Nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV.

⁶¹ Nghị quyết Đại hội XIV, Phần II, mục 1. Quan điểm chỉ đạo.

quy, quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà về hoạt động sinh hoạt chuyên môn. Như vậy, hoạt động sinh hoạt chuyên môn là quá trình trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hình thức sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật được tập trung vào ba nhóm chủ yếu. Thứ nhất, sinh hoạt chuyên môn phục vụ giảng dạy, gồm thao giảng, dự giờ, góp ý giáo án, thống nhất nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Thứ hai, sinh hoạt chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học thông qua thực hiện đề tài khoa học, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, tọa đàm, hội thảo, phản biện và công bố kết quả nghiên cứu. Thứ ba, sinh hoạt chuyên môn gắn với tổng kết thực tiễn, tư vấn chính sách và chuyển đổi số thông qua các hoạt động như đi thực tế, hoàn thành các báo cáo nghiên cứu thực tế, chia sẻ kinh nghiệm tổng kết thực tiễn, trao đổi các vấn đề về thực tiễn phát triển địa phương, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, xây dựng học liệu số và phát triển môi trường học thuật số...

Những kết quả đạt được trong hoạt động sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật tỉnh Khánh Hòa

Trong thời gian qua, hoạt động sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật được tổ chức theo hướng toàn diện và có chất lượng cao, cụ thể trong năm 2025, Khoa Nhà nước và pháp luật đã đạt được một số kết quả sau:

Về hoạt động sinh hoạt chuyên môn nâng

cao chất lượng giảng dạy, Khoa có 10/11 giảng viên thực hiện thao giảng cấp Khoa, 01 giảng viên tham gia Hội thi Giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị, 100% giảng viên thực hiện đầy đủ nhiệm vụ dự giờ theo quy định.

Về hoạt động sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, giảng viên Khoa tham gia 03 đề tài khoa học cấp trường, kết quả đánh giá đạt kết quả trở lên; viết 01 bài tham luận tại hội thảo khoa học cấp quốc tế, 02 bài tham luận cấp quốc gia, 08 bài tham luận cấp tỉnh và 24 bài tham luận cấp trường, có 24 bài viết đăng trên Tập san Thông tin lý luận và thực tiễn, 05 bài đăng trên Trang Thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa và 08 bài tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, 05 giảng viên của Khoa tham gia biên soạn sách tham khảo Tài liệu Hỏi- Đáp môn Quản lý hành chính nhà nước, góp phần bổ sung học liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Hoạt động sinh hoạt chuyên môn gắn với tổng kết thực tiễn, tư vấn chính sách và chuyển đổi số được Khoa Nhà nước và pháp luật quan tâm triển khai có hiệu quả, Khoa tổ chức 12 buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ và nhiều buổi sinh hoạt đột xuất để cập nhật chủ trương, chính sách mới, triển khai nhiệm vụ chuyên môn và trao đổi các vấn đề thực tiễn. Đồng thời, giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu thực tế, với 10 lượt giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở

cơ sở.⁶² Trong 6 tháng đầu năm 2026, Khoa đã tổ chức 08 cuộc sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt chuyên đề.

Những kết quả trên đây đã cho thấy, công tác sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật trong thời gian qua được duy trì nền nếp, bám sát chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nội dung sinh hoạt được triển khai toàn diện, gắn với hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và chuyển đổi số. Thông qua các hoạt động thao giảng, dự giờ, nghiên cứu khoa học, hội thảo, nghiên cứu thực tế và các buổi sinh hoạt chuyên môn, đội ngũ giảng viên thường xuyên trao đổi chuyên môn, cập nhật chủ trương, chính sách mới, bổ sung thực tiễn địa phương vào bài giảng và nâng cao năng lực nghiên cứu. Việc duy trì các hình thức sinh hoạt chuyên môn đã góp phần xây dựng môi trường học thuật tích cực, tăng cường sự phối hợp giữa các giảng viên, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đạt chuẩn. Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác sinh hoạt chuyên môn, thì vẫn còn một số hạn chế sau: Việc trao đổi, cập nhật những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn như tổ chức và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quản trị công hiện đại, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy đôi khi chưa được thường xuyên, liên tục. Chất lượng một số

buổi sinh hoạt chưa thật sự đồng đều; tính phản biện và đề xuất giải pháp có tính khả thi cao còn hạn chế. Việc khai thác kết quả nghiên cứu thực tế để phục vụ đổi mới bài giảng, tổng kết thực tiễn và tư vấn chính sách đôi khi chưa thực sự đồng đều giữa các giảng viên. Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau như: Một số giảng viên chưa thực sự chủ động nghiên cứu, chuẩn bị nội dung và tham gia trao đổi chuyên môn; nội dung sinh hoạt đôi khi chưa theo kịp với những vấn đề mới của thực tiễn địa phương và yêu cầu đổi mới quản trị nhà nước; việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong sinh hoạt chuyên môn còn chưa đồng đều giữa các giảng viên; hoạt động nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt chuyên môn đôi khi chưa được kết nối chặt chẽ để hình thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và tư vấn chính sách; cơ chế, tiêu chí đánh giá kết quả sinh hoạt chuyên môn chưa được hoàn thiện...

Một số giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật góp phần lan toả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trong thời gian tới

Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu và Chi bộ Khoa cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác sinh hoạt chuyên môn của Khoa nhằm động viên và nêu cao nữa tinh thần đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn của Khoa, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong hoạt động của Khoa. Bên cạnh đó

⁶² Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Khoa Nhà nước và pháp luật

Khoa cần đẩy mạnh việc xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn hằng năm theo từng chuyên đề, xác định rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng giảng viên; đồng thời có phương hướng gắn kết quả sinh hoạt chuyên môn với tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua và phát triển đội ngũ giảng viên.

Hai là, đổi mới hơn nữa nội dung sinh hoạt chuyên môn gắn với chức năng, nhiệm vụ của Khoa và yêu cầu thực tiễn. Nội dung sinh hoạt cần tập trung vào các vấn đề mới như về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chính quyền địa phương hai cấp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, quản trị công và các cơ chế, chính sách phát triển tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời chủ đề sinh hoạt chuyên môn cần gắn chặt hơn nữa với chương trình đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu cập nhật bài giảng.

Ba là, gắn sinh hoạt chuyên môn với nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn. Khoa cần tăng cường hơn nữa việc nghiên cứu thực tế tại các cơ quan, địa phương theo lĩnh vực giảng dạy; đưa kết quả nghiên cứu, đề tài khoa học, hội thảo và bài báo vào trao đổi, phản biện trong sinh hoạt chuyên môn để cập nhật bài giảng, nâng cao chất lượng nghiên cứu và phục vụ tư vấn chính sách.

Bốn là, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm và phản biện khoa học. Đa dạng hóa hình thức sinh hoạt thông qua sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, tọa đàm và phản biện khoa học; khuyến khích giảng viên trao đổi kết quả

nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng phản biện, qua đó nâng cao năng lực nghiên cứu và chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

Năm là, tăng cường phối hợp và mở rộng hợp tác chuyên môn. Khoa cần chủ động phối hợp với các đơn vị trong nội bộ nhà trường và cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức nghiên cứu thực tế, tọa đàm chuyên đề và khai thác dữ liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. Đồng thời, mở rộng hợp tác với các trường chính trị, học viện và cơ sở nghiên cứu nhằm trao đổi học thuật và chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ sinh hoạt chuyên môn.

Sáu là, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Khoa cần đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng kho học liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Khoa và khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chuẩn bị nội dung sinh hoạt, nghiên cứu khoa học, xây dựng bài giảng và chia sẻ học liệu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn.

Bảy là, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo sản phẩm đầu ra. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chuyên môn cần dựa trên các sản phẩm cụ thể như bài giảng được cập nhật, bài báo khoa học, đề tài nghiên cứu, báo cáo tổng kết thực tiễn, học liệu số hoặc kiến nghị chính sách; coi đây là căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại thi đua.

Tám là, xây dựng môi trường học tập và văn hóa chia sẻ tri thức trong tập thể khoa và nhà trường. Trong đó, Khoa cần tiếp tục phát

huy vai trò của giảng viên có kinh nghiệm, hình thành các nhóm nghiên cứu theo lĩnh vực chuyên môn, duy trì các buổi trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, phát triển đội ngũ giảng viên và đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đạt chuẩn mức cao.

Như vậy, có thể nói sinh hoạt chuyên môn của Khoa Nhà nước và pháp luật cần được đổi mới theo hướng gắn với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tư vấn chính sách và chuyển đổi số góp phần cùng với các khoa, phòng trong Trường đoàn kết, đổi mới xây dựng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa vững về chuyên môn, mạnh về nghiên cứu khoa học trong thời gian

tới, hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 vào Quý IV/2026 và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Khánh Hoà trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2026), Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 về trường chính trị chuẩn.
2. Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Khoa Nhà nước và pháp luật.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 ban hành Bộ quy chế công tác trường